

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**
**THANHCÔNG
SECURITIES COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 99/2026/TCSC-CBTT
No.: 99/2026/TCSC-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 19, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
Name of organization: **THANHCÔNG SECURITIES COMPANY**

Mã chứng khoán: TCI
Securities Symbol: **TCI**

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP.HCM
Address: **Floor 2, No. 6 Ho Tung Mau St., Saigon Ward, HCM City**

Điện thoại/Telephone: 028-38270527

Fax.: 028-38218010

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công công bố thông tin đính chính Nghị quyết HĐQT số 16/2026/NQ-HĐQT ngày 18/6/2026 thông qua việc sửa đổi và cập nhật các tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (Nội dung chi tiết tại Nghị quyết và các tài liệu đính kèm).

ThanhCong Securities Company (TCSC) hereby discloses the correction to Resolution No. 16/2026/NQ-BOD dated June 18, 2026 of the BOD regarding the amendment and updating of the documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (Details are set out in the Resolution and the attached documents).

Lý do: Do sơ suất trong việc soạn thảo văn bản.

Reason for correction: Due to an inadvertent omission during the drafting process.

Chi tiết đính chính/ *Detailed corrections:*

Trước đính chính Before Correction	Sau đính chính After Correction
Điều 1. Thông qua việc sửa đổi các tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, cụ thể như sau: Article 1. Approval the amendments to the documents of the 2026 AGM, specifically as follows: - Sửa đổi các tài liệu/ Amendment to the documents: (i) Tờ trình 10: Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền; <i>Proposal 10 and Report: Approval of the Corporate Bond Issuance Plan for non-convertible bonds without warrants;</i> (ii) Tờ trình 11 và Báo cáo về phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty; <i>Proposal 11 and Report: Plan for public offering of additional shares to existing shareholders to increase the Company's charter capital;</i> (iii) Tờ trình 12 và Báo cáo về Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty; <i>Proposal 12 and Report: The private placement plan of shares to increase the Company's charter capital;</i> (iv) Tờ trình 16: Thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung thay đổi; <i>Proposal 16: Change of the Company's head office address</i>	Điều 1. Thông qua việc sửa đổi các tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, cụ thể như sau: Article 1. Approval the amendments to the documents of the 2026 AGM, specifically as follows: - Sửa đổi các tài liệu/ Amendment to the documents: (i) Tờ trình 7: Thù lao của HĐQT & BKS năm 2025, 2026; <i>Proposal 7: Approval of the remuneration for the BOD and the BOS for 2025 and 2026;</i> (ii) Tờ trình 10: Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền; <i>Proposal 10 and Report: Approval of the Corporate Bond Issuance Plan for non-convertible bonds without warrants;</i> (iii) Tờ trình 11 và Báo cáo về phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty; <i>Proposal 11 and Report: Plan for public offering of additional shares to existing shareholders to increase the Company's charter capital;</i> (iv) Tờ trình 12 và Báo cáo về Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty; <i>Proposal 12 and Report: The private placement plan of shares to increase the Company's charter capital;</i> (v) Tờ trình 16: Thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung thay đổi; <i>Proposal 16: Change of the Company's head office address</i>

and corresponding amendment to the Company Charter; (v) Tờ trình 17: Miễn nhiệm thành viên HĐQT; <i>Proposal 17: The dismissal of members of the BOD;</i> (vi) Tờ trình 21: Chấm dứt trước thời hạn nhiệm kỳ HĐQT 2023 – 2028 và Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 (Tên các ứng viên sẽ được cập nhật tương ứng theo hồ sơ đề cử từ các cổ đông hoặc nhóm cổ đông); <i>Proposal 21: Early termination of the 2023 – 2028 Term of the BOD and approval of the list of Candidates for the 2026 – 2031 Term of the BOD (The names of the candidates will be updated accordingly according to the nomination documents from shareholders or groups of shareholders);</i> (vii) Dự thảo Điều lệ Công ty; <i>Draft Company Charter;</i> (viii) Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; <i>Draft Internal Regulations on Corporate Governance;</i> (ix) Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT; <i>Draft Regulations on the operation of the BOD;</i> (x) Dự thảo Quy chế bầu cử; <i>Draft Election regulation;</i> (xi) Hướng dẫn thủ tục ứng cử, đề cử, điều kiện và tiêu chuẩn ứng viên bầu thành viên HĐQT. <i>Guidelines on nomination, self-nomination, conditions, and standards for Candidates for election to the BOD of ThanhCong Securities Company.</i>	and corresponding amendment to the Company Charter; (vi) Tờ trình 17: Miễn nhiệm thành viên HĐQT; <i>Proposal 17: The dismissal of members of the BOD;</i> (vii) Tờ trình 21: Chấm dứt trước thời hạn nhiệm kỳ HĐQT 2023 – 2028 và Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 (Tên các ứng viên sẽ được cập nhật tương ứng theo hồ sơ đề cử từ các cổ đông hoặc nhóm cổ đông); <i>Proposal 21: Early termination of the 2023 – 2028 Term of the BOD and approval of the list of Candidates for the 2026 – 2031 Term of the BOD (The names of the candidates will be updated accordingly according to the nomination documents from shareholders or groups of shareholders);</i> (viii) Dự thảo Điều lệ Công ty; <i>Draft Company Charter;</i> (ix) Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; <i>Draft Internal Regulations on Corporate Governance;</i> (x) Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT; <i>Draft Regulations on the operation of the BOD;</i> (xi) Dự thảo Quy chế bầu cử; <i>Draft Election regulation;</i> (xii) Hướng dẫn thủ tục ứng cử, đề cử, điều kiện và tiêu chuẩn ứng viên bầu thành viên HĐQT. <i>Guidelines on nomination, self-nomination, conditions, and standards for Candidates for election to the BOD of ThanhCong Securities Company.</i>
---	---

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/ *In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed*).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/06/2026 tại đường dẫn: <https://tcsc.vn/Về TCSC/TCSC/Tin tức>.

This information was published on TCSC's website on June 19, 2026, as this link <https://tcsc.vn/About TCSC/TCSC/TCSC News>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết HĐQT số 16/2026/NQ-HĐQT;
Resolution No. 16/2026/NQ-HĐQT;
- Các tài liệu được sửa đổi, cập nhật.
Amended and updated documents.

**Đại diện tổ chức
Organization representative**

Người UQ CBTT

*Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)*



TRỊNH TẤN LỰC

Số/ No.: 16/2026/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 18 tháng 06 năm 2026
HCMC, June 18, 2026

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
THANHCONG SECURITIES COMPANY**

- Căn cứ vào Điều lệ ngày 17/04/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công;
Pursuant to the Charter of ThanhCong Securities Company dated April 17, 2025 ("the Company" or "TCSC");
- Căn cứ vào nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công số 11/2026/BB-HĐQT ngày 18 tháng 06 năm 2026.
Pursuant to the Minutes of the Meeting of the Board of Directors of ThanhCong Securities Company No. 11/2026/BB-HDQT dated June 18, 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công:
The Board of Directors of ThanhCong Securities Company hereby:

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVES

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi các tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

Article 1. Approval the amendments to the documents of the 2026 AGM, specifically as follows:

- Sửa đổi các tài liệu/ Amendment to the documents:

- (i) Tờ trình 7: Thù lao của HĐQT & BKS năm 2025, 2026;
Proposal 7: Approval of the remuneration for the BOD and the BOS for 2025 and 2026;
- (ii) Tờ trình 10: Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền;
Proposal 10 and Report: Approval of the Corporate Bond Issuance Plan for non-convertible bonds without warrants;
- (iii) Tờ trình 11 và Báo cáo về phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty;
Proposal 11 and Report: Plan for public offering of additional shares to existing shareholders to increase the Company's charter capital;
- (iv) Tờ trình 12 và Báo cáo về Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty;

Proposal 12 and Report: The private placement plan of shares to increase the Company's charter capital;

- (v) Tờ trình 16: Thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung thay đổi;

Proposal 16: Change of the Company's head office address and corresponding amendment to the Company Charter;

- (vi) Tờ trình 17: Miễn nhiệm thành viên HĐQT;

Proposal 17: The dismissal of members of the BOD;

- (vii) Tờ trình 21: Chấm dứt trước thời hạn nhiệm kỳ HĐQT 2023 – 2028 và Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 (Tên các ứng viên sẽ được cập nhật tương ứng theo hồ sơ đề cử từ các cổ đông hoặc nhóm cổ đông);

Proposal 21: Early termination of the 2023 – 2028 Term of the BOD and approval of the list of Candidates for the 2026 – 2031 Term of the BOD (The names of the candidates will be updated accordingly according to the nomination documents from shareholders or groups of shareholders);

- (viii) Dự thảo Điều lệ Công ty;

Draft Company Charter;

- (ix) Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Draft Internal Regulations on Corporate Governance;

- (x) Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT;

Draft Regulations on the operation of the BOD;

- (xi) Dự thảo Quy chế bầu cử;

Draft Election regulation;

- (xii) Hướng dẫn thủ tục ứng cử, đề cử, điều kiện và tiêu chuẩn ứng viên bầu thành viên HĐQT.

Guidelines on nomination, self-nomination, conditions, and standards for Candidates for election to the BOD of ThanhCong Securities Company.

(Chi tiết tài liệu đính kèm/ Attached Documents)

- **Cập nhật các tài liệu liên quan tương ứng/ Update the corresponding relevant documents:**

- (i) Chương trình họp;

Meeting Agenda;

- (ii) Phiếu biểu quyết;

Voting ballot;

(iii) Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
Draft Resolution of the 2026 AGM.

Điều 2. Giao và ủy quyền cho Ông Nguyễn Khánh Linh - Chủ tịch HĐQT cập nhật tên các ứng viên trong Tờ trình 21: Chấm dứt trước thời hạn nhiệm kỳ HĐQT 2023 – 2028 và Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 tương ứng theo hồ sơ đề cử từ các cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Article 2. To assign and authorize Mr. Nguyen Khanh Linh - Chairman of the BOD, to update the names of the candidates stated in Proposal No. 21 on the Early termination of the 2023 – 2028 Term of the BOD and approval of the list of Candidates for the 2026 – 2031 Term of the BOD, in accordance with the nomination dossiers submitted by shareholders or groups of shareholders.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các Phòng, Ban, bộ phận liên quan thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 3. This Resolution shall take effect from the date of signing. The Board of Directors, the Board of Management, all relevant departments and units of ThanhCong Securities Company shall be responsible for implementing this Resolution.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như Điều 3/ As stated in Article 3;
- TV. Ban kiểm soát/ Members of the Board of Supervisors;
- Lưu: Thư ký/ Filing: Secretariat.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN


NGUYỄN KHÁNH LINH

**CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 20 THÁNG 06 NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
(09:00 – 12:00)**

***Meeting agenda of
ThanhCong Securities Company
Annual General Meeting of Shareholders on June 20, 2026
(09:00 – 12:00)***

TT. No.	Thời gian Time	Nội dung Contents
I. PHẦN NGHI THỨC/ OPENING CEREMONY		
1.	08:30 – 09:00	Tiếp đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông. <i>Guest reception and Shareholder status verification.</i>
2.	09:00 – 09:15	Tuyên bố lý do. <i>Opening remarks & Declaration of reasons.</i>
		Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. <i>Reporting the results of shareholder status verification.</i>
		Giới thiệu Chủ tọa đoàn và biểu quyết thông qua. <i>Introducing the Presidium and voting to approve.</i>
		Giới thiệu Thư ký Đại hội. <i>Introducing the Secretary of the Meeting.</i>
		Giới thiệu Ban kiểm phiếu và biểu quyết thông qua. <i>Introducing the Vote Counting Committee and voting to approve.</i>
		Trình bày và biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức họp. <i>Presenting and voting to approve of the Meeting Regulation.</i>
		Trình bày và biểu quyết thông qua Chương trình đại hội. <i>Presenting and voting to approve the Meeting Agenda.</i>
II. PHẦN NỘI DUNG/MAIN CONTENTS		
3.	09:15 – 09:45	Báo cáo của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch định hướng năm 2026. <i>Report of the BOD for 2025 and the orientation for 2026.</i>
		Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2025; kế hoạch kinh doanh và chỉ tiêu năm 2026. <i>Report of the Board of General Director for 2025; the business plan and targets for 2026.</i>
		Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2025. <i>Audited Financial Statements for 2025.</i>
		Báo cáo Ban kiểm soát năm 2025. <i>Report of the Board of Supervisors for 2025.</i>
4.	09:45 – 10:20	Trình bày nội dung các tờ trình Đại hội. <i>Presenting the AGM’s Proposals.</i>
5.	10:20 – 11:00	Phiên thảo luận <i>Q&A - The company and shareholders</i>
6.	11:00 – 11:45	Biểu quyết thông qua các tờ trình:

TT. No.	Thời gian Time	Nội dung Contents
		<i>Vote to adopt the raising proposals:</i> (i) Tờ trình về việc dừng triển khai Nghị quyết số 1 ngày 17/6/2024 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 về Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023. <i>Proposal on the cancellation of the implementation of Resolution No. 1 dated June 17, 2024, approved at the 2024 AGM, regarding the issuance of shares for dividend payment for 2023.</i> (ii) Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025. <i>Proposal on the profit distribution and dividend payment for 2025.</i> (iii) Tờ trình thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2025 và kế hoạch định hướng năm 2026. <i>Proposal on the approval of the Report of the BOD for 2025 and the orientation plan for 2026.</i> (iv) Tờ trình thông qua Báo cáo BKS năm 2025. <i>Proposal on the approval of the Report of the BOS for 2025.</i> (v) Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2025. <i>Proposal on the approval of the Audited Financial Statements in 2025.</i> (vi) Tờ trình về việc Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công. <i>Proposal on the change to the management organizational and operational structure of ThanhCong Securities Company.</i> (vii) Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS năm 2025, 2026. <i>Proposal on the approval of the remuneration for the BOD and the BOS for 2025 and 2026.</i> (viii) Tờ trình về việc định hướng và chỉ tiêu kinh doanh năm 2026. <i>Proposal on the approval of the business orientation and business targets for 2026.</i> (ix) Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026. <i>Proposal on the selection of Auditing Firm for 2026.</i> (x) Tờ trình Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. <i>Proposal on the approval of the Corporate Bond Issuance Plan for non-convertible bonds without warrants.</i> (xi) Tờ trình và Báo cáo về phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty.

TT. No.	Thời gian Time	Nội dung Contents
		<i>Proposal and Report on the plan for public offering of additional shares to existing shareholders to increase the Company's charter capital.</i> (xii) Tờ trình và Báo cáo về Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty. <i>Proposal and Report on the plan for the private placement of shares to increase the Company's charter capital.</i> (xiii) Tờ trình về việc chỉnh sửa Điều lệ. <i>Proposal on amendment of the Charter.</i> (xiv) Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <i>Proposal on the approval of the Internal Regulations on Corporate Governance.</i> (xv) Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. <i>Proposal on the approval of the Operating Regulations of the BOD.</i> (xvi) Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung thay đổi. <i>Proposal on the change of the Company's head office address and corresponding amendment to the Company Charter.</i> (xvii) Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT. <i>Proposal on the dismissal of members of the BOD.</i> (xviii) Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS. <i>Proposal on the dismissal of members of the BOS.</i> (xix) Tờ trình về việc thành lập chi nhánh mới tại Hà Nội. <i>Proposal on the establishment of the Company's branch in Hanoi.</i> (xx) Tờ trình về chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Bên liên quan. <i>Proposal on the policy for entering into contracts and transactions between the Company and related parties.</i>
7.	11:45 – 11:50	Công bố kết quả biểu quyết <i>Announce voting results</i>
8.	11:50 – 11:55	Trình bày và thông qua Tờ trình về việc chấm dứt trước thời hạn nhiệm kỳ HĐQT 2023 – 2028 và Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031. <i>Presentation and approval of the Proposal on the early termination of the 2023–2028 term of the BOD and approval of the list of Candidates for the 2026–2031 term of the BOD.</i>
9.	11:55 – 12:00	Trình bày và thông qua Quy chế bầu cử. <i>Present and vote for adoption of Election Regulation.</i>
10.	12:00 – 12:15	Bầu cử thành viên HĐQT. <i>Election of members of the BOD.</i>

TT. No.	Thời gian Time	Nội dung Contents
11.	12:15 – 12:20	Công bố kết quả bầu cử. <i>Announce electing results.</i>
12.	12:20 – 12:25	Thông qua Biên bản cuộc họp. <i>Adopting the AGM's minutes.</i>
13.	12:25 – 12:30	Thông qua Nghị quyết. <i>Adopting the AGM's resolution.</i>
14.	12:30	Tuyên bố bế mạc. <i>Closing of the Meeting.</i>

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN

NGUYỄN KHÁNH LINH

PHIẾU BIỂU QUYẾT VOTING BALLOT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
(20th GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS)
THANHCÔNG SECURITIES COMPANY**

Tên cổ đông/Đại diện cổ đông:
Shareholder's Name/Shareholder's Representative:
 Số ĐKSH/Shareholder Registration Number:
 Ngày cấp/Date of Issue:
 Số cổ phần sở hữu/ Number of Shares Owned: cổ phần/shares
 Số phiếu biểu quyết/ Number of Voting Rights: phiếu/votes

Sau khi xem xét nội dung các báo cáo, tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần chứng khoán Thành Công, tôi có ý kiến biểu quyết từng vấn đề như sau:
After reviewing the contents of the reports and proposals at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of ThanhCong Securities Company, I cast my vote on each matter as follows:

TT No.	Nội dung biểu quyết Voting Content	Tán thành Agree	Không tán thành Disagree	Không ý kiến No idea
1.	Thông qua Chủ tọa đoàn <i>Approval of the Chair of the Panel.</i>	☐	☐	☐
2.	Thông qua Ban kiểm phiếu. <i>Approval of the Vote Counting Committee.</i>	☐	☐	☐
3.	Thông qua Quy chế tổ chức họp. <i>Approval of the Meeting Regulation.</i>	☐	☐	☐
4.	Thông qua Chương trình Đại hội. <i>Approval of the Meeting Agenda.</i>	☐	☐	☐
5.	Thông qua tờ trình 1: Tờ trình về việc dừng triển khai Nghị quyết số 1 ngày 17/6/2024 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 về Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023. <i>Approval of Proposal 1: Proposal on the cancellation of the implementation of Resolution No. 1 dated June 17, 2024, approved at the 2024 AGM, regarding the issuance of shares for dividend payment for 2023.</i>	☐	☐	☐

6.	Thông qua tờ trình 2: Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025. <i>Approval of Proposal 2: Proposal on the profit distribution and dividend payment for 2025.</i>	☐	☐	☐
7.	Thông qua tờ trình 3: Tờ trình thông qua báo cáo của HĐQT năm 2025 và kế hoạch định hướng năm 2026. <i>Approval of Proposal 3: Proposal on the approval of the Report of the BOD for 2025 and the orientation plan for 2026.</i>	☐	☐	☐
8.	Thông qua tờ trình 4: Tờ trình thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2025. <i>Approval of Proposal 4: Proposal on report of the Board of Supervisors for 2025.</i>	☐	☐	☐
9.	Thông qua tờ trình 5: Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2025. <i>Approval of Proposal 5: Proposal on the Audited Financial Statements in 2025.</i>	☐	☐	☐
10.	Thông qua tờ trình 6: Tờ trình về việc Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công. <i>Approval of Proposal 6: Proposal on the change to the management organizational and operational structure of ThanhCong Securities Company.</i>	☐	☐	☐
11.	Thông qua tờ trình 7: Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS năm 2025, 2026. <i>Approval of Proposal 7: Proposal on the approval of the remuneration for the BOD and the BOS for 2025 and 2026.</i>	☐	☐	☐
12.	Thông qua tờ trình 8: Tờ trình về việc định hướng và chỉ tiêu kinh doanh năm 2026. <i>Approval of Proposal 8: Proposal on the approval of the business orientation and business targets for 2026.</i>	☐	☐	☐
13.	Thông qua tờ trình 9: Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026. <i>Approval of Proposal 9: Proposal on the selection of Auditing Firm for 2026.</i>	☐	☐	☐
14.	Thông qua tờ trình 10: Tờ trình Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. <i>Approval of Proposal 10: Proposal on the</i>	☐	☐	☐

	<i>approval of the Corporate Bond Issuance Plan for non-convertible bonds without warrants.</i>			
15.	Thông qua Báo cáo và Tờ trình 11: Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty. <i>Approval of the Report and Proposal 11: The plan for public offering of additional shares to existing shareholders to increase the Company's charter capital.</i>	☐	☐	☐
16.	Thông qua Báo cáo và Tờ trình 12: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty. <i>Approval of the Report and Proposal 12: The private placement plan of shares to increase the Company's charter capital.</i>	☐	☐	☐
17.	Thông qua tờ trình 13: Tờ trình về việc chỉnh sửa Điều lệ. <i>Approval of Proposal 13: Proposal on amendment of the Charter.</i>	☐	☐	☐
18.	Thông qua tờ trình 14: Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <i>Approval of Proposal 14: Proposal on the approval of the Internal Regulations on Corporate Governance.</i>	☐	☐	☐
19.	Thông qua tờ trình 15: Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. <i>Approval of Proposal 15: Proposal on the approval of the Operating Regulations of the BOD.</i>	☐	☐	☐
20.	Thông qua tờ trình 16: Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung thay đổi. <i>Approval of Proposal 16: Proposal on the change of the Company's head office address and corresponding amendments to the Company Charter.</i>	☐	☐	☐
21.	Thông qua tờ trình 17: Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT <i>Approval of Proposal 17: Proposal on the dismissal of members of the BOD.</i>	☐	☐	☐
22.	Thông qua tờ trình 18: Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS. <i>Approval of Proposal 18: Proposal on the dismissal of members of the BOS.</i>	☐	☐	☐

23.	Thông qua tờ trình 19: Tờ trình về việc thành lập chi nhánh mới tại Hà Nội. <i>Approval of Proposal 19: Proposal on the Establishment of a Company's branch in Hanoi.</i>	☐	☐	☐
24.	Thông qua tờ trình 20: Tờ trình về chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Bên liên quan. <i>Approval of Proposal 20: Proposal on the policy for entering into contracts and transactions between the Company and Related Parties.</i>	☐	☐	☐
25.	Thông qua tờ trình 21: Tờ trình về việc chấm dứt trước thời hạn nhiệm kỳ HĐQT 2023 – 2028 và Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031. <i>Approval of Proposal 21: Proposal on the early termination of the 2023–2028 term of the BOD and approval of the list of Candidates for the 2026–2031 term of the BOD.</i>	☐	☐	☐
26.	Thông qua Quy chế bầu cử <i>Approval of the Election Regulation.</i>	☐	☐	☐
27.	Bầu cử Thành viên HĐQT <i>Election of members of the BOD</i> -----			

– 8. Phiếu Bầu cử thành viên HĐQT.

Phiếu đang mở (Chưa gửi phiếu)

Số phiếu bầu tối đa * ??,???
 Tổng số phiếu đã bầu 0
 Số phiếu còn lại ??,???
 Số cổ phần đã biểu quyết 0/??,???

☒ Chia đều phiếu bầu cho tất cả ứng viên được chọn

Danh sách ứng viên

Số ứng viên được bầu tối đa: 5

☐ 1. Ứng viên A Thành viên HĐQT	Số phiếu bầu	- 0 +
☐ 2. Ứng viên B Thành viên HĐQT	Số phiếu bầu	- 0 +
☐ 3. Ứng viên C Thành viên HĐQT	Số phiếu bầu	- 0 +
☐ 4. Ứng viên D Thành viên HĐQT	Số phiếu bầu	- 0 +
☐ 5. Ứng viên E Thành viên HĐQT	Số phiếu bầu	- 0 +

28.	Thông qua Biên bản họp <i>Approving the AGM's minutes</i>	☐	☐	☐
29.	Thông qua Nghị quyết <i>Approving the AGM's resolution</i>	☐	☐	☐

TP.HCM, ngày 20 tháng 6 năm 2026

HCMC, June 20, 2026

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

SHAREHOLDER/SHAREHOLDER REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, and write full name)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2026

Ho Chi Minh City, June 20, 2026

NGHỊ QUYẾT 1/ RESOLUTION 1

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026

(GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS No. 20)

Căn cứ các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công ("**TCSC**");

*Pursuant to the current applicable laws and regulations of Vietnam and the Charter of ThanhCong Securities Company ("**TCSC**");*

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") ngày 20 tháng 06 năm 2026.

*Pursuant to the Minutes of the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") on June 20, 2026.*

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED

Thông qua Tờ trình 10 về Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, cụ thể như dưới đây:

Approval of Proposal No. 10 regarding the corporate bond issuance plan for non-convertible bonds without warrants, with details as follows:

- 1. Thông qua kế hoạch và chủ trương phát hành trái phiếu ("Kế Hoạch Phát Hành") của Công Ty như sau:**

Approval of the plan and policy for corporate bond issuance ("Issuance Plan"):

Dựa trên tình hình diễn biến của thị trường chứng khoán trong thời gian gần đây và kế hoạch mở rộng kinh doanh của Công Ty trong thời gian tới, HĐQT đề xuất thực hiện kế hoạch phát hành trái phiếu doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của TCI ("**Trái Phiếu**") với các nội dung về cơ bản như sau:

*Based on the recent developments of the securities market and the Company's forthcoming business expansion plans, the BOD proposes to implement an issuance plan for Vietnamese Dong-denominated corporate bonds that are non-convertible, without warrants, and constitute direct debt obligations of TCI (the "**Bonds**"), with the principal terms outlined as follows:*

Tổng giá trị (các) đợt phát hành <i>Total issuance value of all tranches</i>	:	Tối đa 500.000.000.000 VND (bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng). <i>Up to VND 500,000,000,000 (in words: Five hundred billion Vietnamese dong).</i>
Loại trái phiếu chào bán <i>Type of bonds</i>	:	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của tổ chức phát hành. <i>Non-convertible corporate bonds without warrants, constituting direct debt obligations of the issuing organization.</i>
Kỳ hạn mỗi trái phiếu <i>Issuance term</i>	:	Tối đa 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày phát hành. <i>Up to 24 (twenty-four) months from the issuance date.</i>
Lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu <i>Bond interest rate or principles for determining the bond interest rate</i>	:	Trái Phiếu có lãi suất cố định và/hoặc thả nổi. HĐQT giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật. <i>The bond interest rate is a fixed and/or floating rate. The GMS assigns and/or authorizes the BOD to determine the specific bond interest rate or the principles for determining the bond interest rate, in accordance with actual conditions and applicable laws.</i>
Số lượng đợt phát hành dự kiến <i>The expected number of issuance rounds</i>	:	Tối đa 02 (hai) đợt phát hành. <i>A maximum of 02 (two) issuance rounds.</i> HĐQT sẽ quyết định số lượng đợt phát hành cụ thể trong năm căn cứ tình hình thực tế. <i>The BOD will decide the specific number of issuance rounds in the year based on the actual situation.</i>
Thời gian phát hành <i>Issuance timing</i>	:	Dự kiến trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày HĐQT thông qua Kế Hoạch Phát Hành này. <i>Expected within 12 (twelve) months from the date on which the GMS approves the Issuance Plan.</i>
Phương thức chào bán <i>Offering method</i>	:	Trái Phiếu phát hành riêng lẻ và/hoặc chào bán ra công chúng tùy theo quyết định của HĐQT với từng đợt phát hành. <i>The Bonds will be issued privately and/or offered to the public, depending on the decision of the BOD for each issuance round.</i>
Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ trái phiếu	:	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng để thực hiện các hoạt động, chương trình, kế hoạch kinh doanh, dự án, đầu tư và/hoặc cơ cấu lại nợ của Công Ty. HĐQT sẽ quyết

<i>Plan for using capital obtained from the issuance of bonds</i>	định kế hoạch sử dụng vốn cụ thể của từng đợt phát hành phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công Ty và quy định của pháp luật hiện hành. <i>All proceeds from the Bond issuance will be used to implement the Company's activities, programs, business plans, and investments and/or debt restructuring. The BOD will determine the specific plan for the use of proceeds for each issuance round in accordance with the Company's operational needs and current legal regulations.</i> Trường hợp đợt chào bán nhằm mục đích huy động phần vốn để thực hiện dự án, HĐQT giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án. <i>In case the offering is conducted for the purpose of raising capital to implement a project, the GMS assigns and/or authorizes the BOD to decide on the plan to cover any shortfall in the expected capital to be raised from the offering for the implementation of the project.</i>
--	--

2. Thông qua việc giao và triển khai thực hiện

Approval of the assignment and implementation

HĐHĐCĐ giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau/ *The GMS assigns and/or authorizes the BOD to organize and implement the following tasks:*

a. Quyết định các nội dung, hồ sơ và công việc cụ thể để triển khai Kế Hoạch Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc/ *Deciding all content, issues, and tasks related to the implementation of the Issuance Plan, including but not limited to the following:*

- (i). Quyết định tổng khối lượng phát hành của các đợt trên thực tế, số lượng đợt phát hành, khối lượng phát hành của từng đợt, thời gian phát hành, loại hình trái phiếu, mục đích phát hành, lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu cụ thể, kế hoạch sử dụng vốn, phương thức và hình thức phát hành của mỗi đợt phát hành, phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án trong trường hợp đợt chào bán nhằm mục đích huy động phần vốn để thực hiện dự án (nếu có);

Deciding the actual total issuance volume of the tranches, the number of issuance tranches, the issuance volume of each tranche, the issuance schedule, type of bonds, purpose of issuance, bond interest rate or the specific principles for determining the bond interest rate, capital utilization plan, issuance methods and forms for each tranche, and the plan to cover any shortfall in the expected capital to be raised from the

offering for project implementation in case the offering is conducted for the purpose of raising capital to implement a project (if any).

- (ii). Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu trong từng đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung liên quan đến lãi suất, kỳ hạn, quyết định việc Trái Phiếu có bảo đảm hoặc không (cùng các điều khoản về bảo đảm kèm theo, nếu áp dụng) và các nội dung chi tiết khác của đợt phát hành; và

Deciding all terms and specific conditions of the Bonds for each issuance round, including but not limited to matters related to interest rates, terms, decisions on whether the Bonds are secured or unsecured (along with accompanying security terms, if applicable), and other detailed contents of the issuance round; and

- (iii). Quyết định việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các văn kiện, hợp đồng, thoả thuận và tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu.

Deciding on negotiating, signing, and organizing the implementation of documents, contracts, agreements, and materials related to the Bond issuance.

- b. Quyết định thời gian cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký, niêm yết và đăng ký ngày giao dịch đầu tiên đối với Trái Phiếu đã phát hành (nếu áp dụng) theo quy định pháp luật.

To decide specific timing and organizing the implementation of all tasks related to the registration, depository, listing and registration of the first trading date for issued bonds (if applicable) under legal regulations.

- c. Quyết định, thực hiện các công việc khác đã được ĐHĐCĐ giao và/hoặc ủy quyền tại Kế Hoạch Phát Hành.

To decide and implement other tasks assigned and/or authorized by the AGM within the Issuance Plan.

- d. HĐQT được quyền giao và/hoặc ủy quyền lại để triển khai, thực hiện bất kỳ công việc nào nêu trên. Việc giao và/ hoặc uỷ quyền này được lập thành văn bản riêng.

The BOD is able to assign and/or further delegate authority to implement and carry out any of the aforementioned tasks. This assignment and/or delegation will be documented in a separate written agreement.

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Nghị quyết này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông vào lúc ngày 20/06/2026.

This Resolution has been made, announced, and passed by and in front of all the shareholders at dated June 20, 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

NGUYỄN KHÁNH LINH

Chủ tọa/ *Chairman*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 20, 2026

NGHỊ QUYẾT 2/ RESOLUTION 2

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
(GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS No. 20)

Căn cứ các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công ("**TCSC**");

*Pursuant to the current applicable laws and regulations of Vietnam and the Charter of ThanhCong Securities Company ("**TCSC**");*

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") ngày 20 tháng 06 năm 2026.

*Pursuant to the Minutes of the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") on June 20, 2026.*

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED

Thông qua Báo cáo và Tờ trình 11 về việc tiếp tục thực hiện và có thay đổi một số nội dung của Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty, cụ thể như dưới đây:

Approval of the Report and Proposal No. 11 regarding the continued implementation and adjustment of the plan for public offering of additional shares to existing shareholders to increase the Company's charter capital, with details as follows:

I. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Plan for additional Share Offering to Existing Shareholders

1.	Tên tổ chức phát hành <i>Name of the Issuer</i>	:	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công <i>ThanhCong Securities Company</i>
2.	Tên cổ phiếu <i>Name of the Share</i>	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công <i>Shares of ThanhCong Securities Company</i>
3.	Mã chứng khoán <i>Ticker</i>	:	TCI <i>TCI</i>
4.	Tổng số cổ phiếu đã phát hành <i>Total shares issued</i>	:	115.620.964 cổ phiếu <i>115,620,964 shares</i>

5.	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành <i>Total outstanding shares</i>	:	115.620.964 cổ phiếu <i>115,620,964 shares</i>
6.	Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành tính theo mệnh giá <i>Total par value of outstanding shares</i>	:	1.156.209.640.000 đồng <i>VND 1,156,209,640,000</i>
7.	Số lượng cổ phiếu quỹ <i>Treasury shares</i>	:	0 cổ phiếu <i>0 shares</i>
8.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán <i>Number of shares to be offered</i>	:	57.810.482 cổ phiếu <i>57,810,482 shares</i>
9.	Loại cổ phiếu <i>Type of share</i>	:	Cổ phiếu phổ thông <i>Common shares</i>
10.	Mệnh giá <i>Par value</i>	:	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
11.	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá <i>Total par value of the offering</i>	:	578.104.820.000 đồng <i>VND 578,104,820,000</i>
12.	Giá chào bán <i>Offering price</i>	:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
13.	Tổng giá trị chào bán theo giá bán dự kiến <i>Total expected proceeds based on the offering price</i>	:	578.104.820.000 đồng <i>VND 578,104,820,000</i>
14.	Mục đích chào bán <i>Purpose of offering</i>	:	- Tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty. <i>To increase the Company's operating capital scale.</i> - Tăng vốn điều lệ giúp Công ty tăng năng lực tài chính, giảm áp lực nợ vay, chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh, tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường. <i>The increase of charter capital will enhance the Company's financial capacity, reduce debt pressure, enable greater flexibility in executing business activities, and improve its competitive advantage in the market.</i>
15.	Hình thức chào bán <i>Offering method</i>	:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

			<i>Public offering of additional shares to existing shareholders.</i>
16.	Phương thức phân phối <i>Distribution method</i>		Phân phối theo phương thức thực hiện quyền. <i>Distribution by rights offering method.</i>
17.	Đối tượng chào bán <i>Target shareholders</i>	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập. <i>Existing shareholders are listed on the list of shareholders on the record date for exercising the rights to purchase additional shares offered to existing shareholders, as prepared by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).</i>
18.	Tỷ lệ thực hiện quyền <i>Subscription ratio</i>	:	2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới). <i>2:1 (As of the record date for exercising shareholders' rights, each shareholder holding 01 share on the record date will receive 01 right, and 02 right entitles to purchase 01 new share).</i>
19.	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu <i>Transfer of subscription rights</i>	:	- Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 (một) lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian quy định. <i>Existing shareholders may transfer their subscription rights once to another party during the specified period.</i> - Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba. <i>The transferee of the subscription right may not further transfer it to a third party.</i> - Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng quyền mua.

			<i>The transferor and the transferee shall mutually agree on the transfer price, handle the payment, and be responsible for fulfilling all obligations in accordance with applicable regulations related to the transfer of subscription rights.</i>
20.	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng <i>Transfer Restrictions</i>	:	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. <i>Shares issued under the rights offering will be common shares and will not be subject to transfer restrictions.</i>
21.	Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (nếu có): <i>Rounding and handling of odd lots and undistributed shares</i>	:	▪ Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ/ <i>Rounding and handling of odd lots</i>: Số lượng cổ phiếu phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được xử lý theo Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết sau đợt chào bán. <i>The number of shares offered to existing shareholders for the purpose of increasing the charter capital shall be rounded down to the nearest whole share. Fractional shares arising (if any) shall be handled in accordance with the Plan for Handling Unsold Shares after the offering.</i> <u>Ví dụ:</u> Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, cổ đông A sở hữu 99 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện 99:2, cổ đông A sẽ được quyền mua 49,5 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A được mua 49 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,5 sẽ được xử lý theo Phương án xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau đợt chào bán. <i>For example: On the record date for determining shareholders entitled to purchase shares offered to existing shareholders for the purpose of increasing the charter capital,</i>

		shareholder A owns 99 shares. With the exercise ratio of 99:2, shareholder A shall be entitled to purchase 49.5 shares. Pursuant to the rounding-down principle, shareholder A shall be entitled to purchase 49 shares. The fractional share of 0.5 shall be handled in accordance with the Plan for Handling Unsold Shares after the offering. ▪ Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết/ <i>Handling of Undistributed shares</i> - Cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm: số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua. <i>The remaining unsold shares include the number of shares unsubscribed or unpaid by existing shareholders.</i> - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nêu trên cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan. <i>The GMS authorizes the BOD to decide on the distribution of the remaining unsold shares mentioned above to existing shareholders and/or other investors at a price not lower than the offering price to existing shareholders and in compliance with relevant laws and regulations.</i> - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tiêu chí, danh sách cụ thể cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác được phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết theo quy định hiện hành và tình hình thực tế. <i>The BOD is also authorized to determine the criteria and list of shareholders or other investors receiving these shares in accordance</i>
--	--	--

			<i>with prevailing regulations and actual circumstances.</i> - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do HĐQT quyết định phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. <i>Shares allocated to others will be subject to a 1-year transfer restriction from the closing date of the offering.</i> - Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế, HĐQT có thể quyết định không phân phối hoặc phân phối một phần số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác để kết thúc đợt chào bán, điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán, số tiền thu được từ đợt chào bán theo thực tế và kết thúc đợt chào bán. <i>Based on actual circumstances, the BOD may decide to partially or not distribute undistributed shares and adjust the total number of shares offered and proceeds accordingly.</i>
22.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán <i>Minimum successful subscription ratio</i>	:	Không áp dụng. <i>Not applicable.</i>
23.	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Plan to Ensure the Share Offering Complies with Foreign Ownership Limit Regulations</i>	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án cụ thể để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định pháp luật khi thực hiện chào bán. <i>The GMS authorizes the BOD to determine a specific plan to ensure the Company's foreign ownership ratio complies with legal regulations when conducting the share offering.</i>
24.	Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt chào bán <i>Dilution risks</i>		Việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: <i>The public offering of additional shares to existing shareholders may involve dilution risks, including:</i>

		- Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS). <i>Dilution of Earnings per Share (EPS).</i> - Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) <i>Dilution of Book Value per Share (BVPS)</i> - Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. <i>Dilution of ownership and voting rights.</i> - Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu. <i>Dilution of market share price.</i>
25.	Thời gian dự kiến chào bán <i>Expected timeline</i>	: ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể theo quy định hiện hành và tình hình thực tế. <i>The GMS authorizes the BOD to determine the specific offering date in accordance with prevailing regulations and actual circumstances.</i>

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Utilization of Proceeds from the Additional Public Offering of Shares to Existing Shareholders

1. Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác theo tỷ lệ do HĐQT quyết định.

The proceeds from the issuance will be used to supplement capital for loans, advance payment for securities sales and investments in shares, bonds, certificates of deposit, and other valuable papers as determined by the BOD.

2. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT của Công Ty xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết; đồng thời căn cứ vào kết quả chào bán, tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư cụ thể của Công Ty để phân bổ nguồn vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn, thương thảo với các bên liên quan để đưa ra thứ tự ưu tiên sử dụng vốn, phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công Ty và đảm bảo lợi ích cổ đông.

The GMS assigns and authorizes BOD to develop a detailed capital use plan. Simultaneously, based on the actual offering results, business performance, and specific investment conditions, the BOD is authorized to allocate capital and/or amend, supplement, or adjust the plan for the use of proceeds. This includes negotiating with relevant parties to determine the priority order of

capital utilization, ensuring it aligns with the Company's actual business situation and protects the interests of shareholders.

3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định pháp luật và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

The GMS authorizes the BOD to adjust the capital usage plan or proceeds up to 50% of the total amount raised without further approval, provided that such changes are reported at the next GMS.

III. Sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với số cổ phiếu thực tế đã chào bán ***Amending the Company's Charter in accordance with the actual number of shares offered***

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với số vốn điều lệ tăng thêm phù hợp với số cổ phiếu đã chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty, thay đổi vốn điều lệ Công ty, điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

GMS approves the amendment of the Company's Charter to reflect the increased charter capital based on actual issued shares. GMS authorizes the BOD to carry out the procedures for amending the Company's Charter, changing the charter capital, and adjusting the Enterprise Registration Certificate and the Establishment and Operation License in accordance with current regulations.

IV. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung

Registration, Depository, and Listing of Additional Shares

ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng theo quy định pháp luật. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu đã chào bán theo quy định pháp luật.

GMS approves the registration and additional depository with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), as well as the additional listing on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for the number of public shares offered in accordance with applicable laws. GMS authorizes the Board of Directors to carry out the procedures for additional registration and depository with the VSDC and additional listing on HOSE for the number of shares already offered in compliance with relevant legal regulations.

V. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ***GMS Authorization to the BOD***

Ngoài các vấn đề mà ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT được nêu ở trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

In addition to the above-mentioned authorizations, the GMS authorizes the BOD to:

- Quyết định triển khai thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Decision on the implementation of the plan to the Additional Public Offering of Shares to existing shareholders.

- Quyết định thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Decision on the approval of the Additional Public Offering of Shares to Existing Shareholders registration dossier.

- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Decision on the plan to ensure that the share offering complies with foreign ownership ratio regulations.

- Quyết định thời điểm chào bán/phân phối cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Decision on the specific timing of the offering/distribution in accordance with legal regulations and actual circumstances.

- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được nêu trong phương án chào bán này phù hợp với các quy định hiện hành bao gồm nhưng không hạn chế việc quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan; quyết định tiêu chí, danh sách cụ thể cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác được phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết; quyết định không phân phối hoặc phân phối một phần số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác để kết thúc đợt chào bán, điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán, số tiền thu được từ đợt chào bán theo thực tế và kết thúc đợt chào bán.

Decision on the plan for handling unsold shares under this offering plan, in accordance with applicable regulations, including but not limited to: deciding on the allocation of unsold shares to existing shareholders and/or other investors at a price not lower than the offering price to existing shareholders and in compliance with relevant laws; determining the criteria and specific list of existing shareholders and/or other investors to be allocated the unsold shares; deciding not to distribute or to partially distribute the unsold shares to existing shareholders and/or other investors to conclude the offering; adjusting the number of shares offered and the actual proceeds raised accordingly, and concluding the offering.

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án chào bán này, bao gồm cả phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trường hợp quy định pháp luật có thay đổi dẫn đến một hoặc nhiều nội dung tại phương án chào bán này không còn phù hợp thì các nội dung đó sẽ được tự động cập nhật và thay đổi tương ứng đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.

Decision on the amendment, supplementation, and adjustment of this offering plan, including the detailed plan for the use of proceeds, to align with the actual situation of the Company or as requested by competent authorities, in accordance with the plan approved by the General Meeting of Shareholders. In case of any changes in applicable laws and regulations that render one or more contents of this offering plan no longer appropriate, such contents shall be automatically updated and amended accordingly to ensure compliance with current legal regulations.

- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ, điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

To carry out the procedures for amending the Charter, registering the change of charter capital, and adjusting the Company's Establishment and Operation License and Enterprise Registration Certificate.

- Thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu đã chào bán thêm ra công chúng tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

To carry out the procedures for registration, depository, and additional listing of all shares offered to the public at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Carry out all necessary procedures related to the additional public offering of shares; prepare and implement relevant documents, materials, and filings in connection with the increase of charter capital in accordance with the Company's Charter and prevailing laws.

- Giải trình/giải thích/làm rõ các vấn đề được nêu trong phương án chào bán này cho các cơ quan có thẩm quyền, cho tổ chức/cá nhân có liên quan (nếu có) trong quá trình thực hiện các thủ tục chào bán thêm cổ phiếu theo quy định.

To explain/clarify/clarifications on the matters stated in this offering plan to the competent authorities and relevant organizations/individuals (if any) during the process of implementing the additional public offering procedures in accordance with applicable regulations.

- Quyết định việc tạm dừng thực hiện đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.

To decide on the suspension of the Additional Public Offering of Shares to Existing shareholders if deemed necessary by the Board of Directors; and to report to the GMS at the nearest meeting.

- Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định pháp luật và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

Decision on changes to the capital use plan and the proceeds from the share offering, provided that the changes involve less than 50% of the total proceeds in accordance with the law, and to report to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting.

- HĐQT được quyền ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

The BOD shall be entitled to authorize the Chairman of the BOD and/or the General Director of the Company to carry out one or more of the aforementioned tasks.

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Nghị quyết này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông vào lúc ngày 20/06/2026.

This Resolution has been made, announced, and passed by and in front of all the shareholders at dated June 20, 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

NGUYỄN KHÁNH LINH
Chủ tọa/ Chairman

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 20, 2026

NGHỊ QUYẾT 3/ RESOLUTION 3

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
(GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS No. 20)

Căn cứ các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (“**TCSC**”);

*Pursuant to the current applicable laws and regulations of Vietnam and the Charter of ThanhCong Securities Company (“**TCSC**”);*

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) ngày 20 tháng 06 năm 2026.

*Pursuant to the Minutes of the General Meeting of Shareholders (“**GMS**”) on June 20, 2026.*

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED

Thông qua Báo cáo và Tờ trình 12 về việc tiếp tục thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và có thay đổi một số nội dung của Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty, cụ thể như dưới đây:

Approval of the Report and Proposal No. 12 regarding the continued implementation, with certain amendments, of the private placement plan and the plan for the private placement of shares for the purpose of increasing the Company’s charter capital, with details as follows:

I. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
Private Placement Plan of Shares

1.	Tên tổ chức phát hành <i>Name of the Issuer</i>	:	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công <i>ThanhCong Securities Company</i>
2.	Tên cổ phiếu <i>Name of the Share</i>	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công <i>Shares of ThanhCong Securities Company</i>
3.	Mã chứng khoán <i>Ticker</i>	:	TCI <i>TCI</i>

4.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán <i>Expected number of shares to be offered</i>	:	57.810.482 (Năm mươi bảy triệu, tám trăm mười nghìn, bốn trăm tám mươi hai cổ phiếu) 57,810,482 (<i>Fifty-seven million, eight hundred ten thousand, four hundred eighty-two</i>) shares
5.	Loại cổ phiếu <i>Type of share</i>	:	Cổ phiếu phổ thông <i>Common shares</i>
6.	Mệnh giá <i>Par value</i>	:	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
7.	Giá chào bán <i>Offering price</i>	:	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
8.	Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá <i>Total expected offering value at par value</i>	:	578.104.820.000 (Năm trăm bảy mươi tám tỷ, một trăm linh bốn triệu, tám trăm hai mươi nghìn) đồng <i>VND 578,104,820,000 (Five hundred seventy-eight billion, one hundred four million, eight hundred twenty thousand)</i>
9.	Mục đích chào bán <i>Purpose of offering</i>	:	- Tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn để thanh toán các khoản vay tổ chức tín dụng, bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh/bảo lãnh phát hành và mở rộng năng lực cho vay giao dịch ký quỹ/ứng trước và chuẩn bị vốn thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh được cho phép. <i>To increase the Company's operating capital, including but not limited to the repayment of loans from credit institutions, supplementation of capital for proprietary trading/underwriting activities, enhancement of margin lending/advance payment capacity, and preparation of capital for other permitted business activities.</i> - Tăng vốn điều lệ giúp Công ty tăng năng lực tài chính, giảm áp lực nợ vay, chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh, tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường. <i>The increase in charter capital will strengthen the Company's financial capacity, reduce borrowing pressure, enable greater flexibility in business operations, and</i>

			<i>enhance the Company's competitive advantage in the market.</i>
10.	Hình thức chào bán <i>Offering method</i>	:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ <i>Private placement of shares</i>
11.	Đối tượng phát hành <i>Offerees</i>	:	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp <i>Professional Securities Investors.</i>
12.	Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chào bán <i>Selection criteria for Investors</i>	:	Là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/ Professional Securities Investors: - Tiêu chí: Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14. <i>Criteria: Must satisfy the standards and conditions of a Professional Securities Investor as prescribed in Article 11 of the Law on Securities No. 54/2019/QH14.</i> - Số lượng: không quá 30 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. <i>List of Investors: Not exceeding 30 professional securities investors.</i> - Đối tượng chào bán/ <i>Offerees</i>: + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật; <i>The GMS authorizes the BOD to select investors who meet the criteria of professional securities investors in accordance with applicable laws;</i> + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. <i>The GMS authorizes the BOD to determine the number of shares to be allocated to each professional securities investor.</i>
13.	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	:	Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu

	<i>Transfer restriction condition</i>		tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. <i>The shares from the private placement shall be restricted from transfer for 01 (one) year for professional securities investors, effective from the completion date of the offering. Exceptions include transfers between professional securities investors or those conducted under a legally effective court judgment/decision, an arbitration award, or inheritance as prescribed by law.</i>
14.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán <i>Minimum successful offering ratio</i>	:	Không áp dụng. <i>Not applicable.</i>
15.	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. <i>Plan to Ensure the Share Offering Complies with Foreign Ownership Limit Regulations.</i>	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án cụ thể để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định pháp luật khi thực hiện chào bán. <i>The GMS authorizes the BOD to determine a specific plan to ensure the Company's foreign ownership ratio complies with legal regulations when conducting the share offering.</i>
16.	Thời gian dự kiến chào bán/phân phối <i>Expected offering/distributing timeline</i>	:	Dự kiến trong năm 2026, thời gian thực hiện việc phân phối cổ phiếu đảm bảo sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể theo quy định hiện hành và tình hình thực tế. <i>It is expected that in 2026, the distribution of shares shall be carried out after obtaining the written approval from the State Securities Commission and the GMS authorizes the BOD to determine the specific time of the offering in accordance with prevailing regulations and actual circumstances.</i>

17.	Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (nếu có) <i>Treatment of undistributed shares (if any)</i>	: Cổ phiếu còn lại chưa phân phối là số cổ phiếu mà nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua. <i>Undistributed shares refer to shares that are not subscribed for or paid for by investors.</i> ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết theo quy định hiện hành và tình hình thực tế cho đối tượng khác, cụ thể: <i>The GMS authorizes the BOD to decide on the method of handling undistributed shares to other investors in accordance with prevailing regulations, specifically:</i> - Tiêu chí nhà đầu tư: cá nhân, tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định hiện hành; <i>Investor criteria: individuals or entities that are professional securities investors in accordance with applicable laws;</i> - Số cổ phiếu phân phối trong lần này bị hạn chế tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán; <i>The shares distributed in this offering shall be subject to a transfer restriction of at least one (01) year from the closing date of the offering;</i> - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư,.... đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành. <i>The GMS authorizes the BOD to determine the number of investors, the number of shares to be offered to each investor, etc., ensuring compliance with applicable laws.</i> Trường hợp không thể phân phối hết thì được toàn quyền quyết định điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán thực tế, số tiền thực tế thu được, kết thúc đợt chào bán và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.
-----	--	--

		<i>In the event that the shares are not fully distributed, the BOD is authorized to make all necessary decisions regarding the adjustment of the actual number of shares offered, the actual proceeds received, and to close the offering, and shall report to the nearest GMS.</i>
--	--	---

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ ***Capital Utilization Plan for the Use of Proceeds from the Private Placement of Shares***

1. Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác theo tỷ lệ do HĐQT quyết định.

The proceeds from the issuance will be used to supplement capital for loans, advance payment for securities sales and investments in shares, bonds, certificates of deposit, and other valuable papers as determined by the BOD.

2. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT của Công Ty xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết; đồng thời căn cứ vào kết quả chào bán, tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư cụ thể của Công Ty để phân bổ nguồn vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn, thương thảo với các bên liên quan để đưa ra thứ tự ưu tiên sử dụng vốn, phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công Ty và đảm bảo lợi ích cổ đông.

The GMS assigns and authorizes BOD to develop a detailed capital use plan. Simultaneously, based on the actual offering results, business performance, and specific investment conditions, the BOD is authorized to allocate capital and/or amend, supplement, or adjust the plan for the use of proceeds. This includes negotiating with relevant parties to determine the priority order of capital utilization, ensuring it aligns with the Company's actual business situation and protects the interests of shareholders.

3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định pháp luật và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

The GMS authorizes the BOD to adjust the capital usage plan or proceeds up to 50% of the total amount raised without further approval, provided that such changes are reported at the next GMS.

III. Sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với số cổ phiếu thực tế đã chào bán ***Amendment to the Charter***

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với số vốn điều lệ tăng thêm phù hợp với số cổ phiếu đã chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện

các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty, thay đổi vốn điều lệ Công ty, điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

The GMS approves the amendment of the Company's Charter to reflect the increased charter capital based on actual issued shares. GMS authorizes the BOD to carry out the procedures for amending the Company's Charter, changing the charter capital, and adjusting the Enterprise Registration Certificate and the Establishment and Operation License in accordance with current regulations.

IV. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung

Registration, Depository, and Listing of Additional Shares

ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM số lượng cổ phiếu đã phát hành theo quy định pháp luật. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu đã chào bán theo quy định pháp luật.

The GMS approves the registration and additional depository with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), as well as the additional listing on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for the number of shares already issued in accordance with applicable laws. GMS authorizes the Board of Directors to carry out the procedures for additional registration and depository with the VSDC and additional listing on HOSE for the number of shares already issued in compliance with relevant legal regulations.

V. ĐHĐCĐ ủy quyền Hội đồng quản trị

The GMS authorization to the BOD

Ngoài các vấn đề mà ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT được nêu ở trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

In addition to the above-mentioned authorizations, the GMS authorizes the BOD to:

- Quyết định triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
Decide to implement the private placement plan;
- Quyết định hồ sơ đăng ký chào bán theo quy định;
Determine the private placement documents in accordance with regulations;
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
Ensure the share issuance complies with foreign ownership limit regulations;

- Quyết định thời điểm chào bán/phân phối cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế;
Decision on the specific timing of the offering/distribution in accordance with legal regulations and actual circumstances;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án chào bán này, bao gồm cả phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trường hợp quy định pháp luật có thay đổi dẫn đến một hoặc nhiều nội dung tại phương án chào bán này không còn phù hợp thì các nội dung đó sẽ được tự động cập nhật và thay đổi tương ứng đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành;
Amend, supplement, or adjust this private placement plan, including detailed capital use plans, to suit actual conditions or competent authorities' requirements, as long as it aligns with the approved GMS plan. Any legal updates shall be automatically applied;
- Trong trường hợp, nhà đầu tư được chào bán nêu tại phương án này từ chối mua, không đăng ký mua, không thanh toán tiền mua cổ phiếu thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT theo nội dung đã được nêu tại Mục I.17;
In the event that the investors specified in this plan decline the offering, do not register for the purchase, or fail to make payment for the subscribed shares, GMS authorizes the Board of Directors in accordance with the provisions set forth in Section I.17;
- Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định pháp luật và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất
Decision on changes to the capital use plan and the proceeds from the share offering, provided that the changes involve less than 50% of the total proceeds in accordance with the law, and to report to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ, điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.
Carry out procedures for Charter amendment, capital registration, and business license updates;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu đã chào bán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
Register, deposit, and list all issued shares with VSDC and HOSE;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc chào bán, phát hành cổ phiếu, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;

Carry out all necessary procedures related to the offering and issuance of shares; prepare and implement relevant documents, materials, and filings in connection with the increase of charter capital in accordance with the Company's Charter and prevailing laws;

- Giải trình/giải thích/làm rõ các vấn đề được nêu trong phương án này cho các cơ quan có thẩm quyền, cho tổ chức/cá nhân có liên quan (nếu có) trong quá trình thực hiện các thủ tục chào bán cổ phiếu theo quy định;

Clarify or explain contents of this plan to competent authorities or related organizations/individuals (if required);

- Quyết định việc tạm dừng thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ công ty trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất;

Suspend the plan for the Private Placement of Shares to increase the company's charter capital if deemed necessary by the BOD, and report at the next GMS;

- HĐQT được quyền ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Delegate to the Chairman and/or CEO to execute one or more of the above tasks.

Tỷ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Nghị quyết này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông vào lúc ngày 20/06/2026.

This Resolution has been made, announced, and passed by and in front of all the shareholders at dated June 20, 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

NGUYỄN KHÁNH LINH
Chủ tọa/ *Chairman*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 20, 2026

NGHỊ QUYẾT 4/ RESOLUTION 4

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
(GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS No. 20)

Căn cứ các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (“TCSC”);

Pursuant to the current applicable laws and regulations of Vietnam and the Charter of ThanhCong Securities Company (“TCSC”);

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) ngày 20 tháng 06 năm 2026.
Pursuant to the Minutes of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) on June 20, 2026.

QUYẾT NGHỊ/RESOLVED

Điều 1. Thông qua Tờ trình 1 về việc dừng triển khai Nghị quyết số 1 ngày 17/6/2024 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.

Article 1. *Approval of Proposal No. 1 on the cancellation of the implementation of Resolution No. 1 dated June 17, 2024, approved at the 2024 AGM, regarding the issuance of shares for dividend payment for 2023.*

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 2. Thông qua Tờ trình 2 về Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.

Article 2. *Approval of Proposal No. 2 on the profit distribution and dividend payment for 2025.*

Điều 3. Thông qua Tờ trình 3 về Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch định hướng năm 2026.

Article 3. *Approval of Proposal No. 3 on the Report of the BOD for 2025 and the orientation plan for 2026.*

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

Article 4. *Approval of the Report of the Board of Supervisors for 2025.*

Tỉ lệ biểu quyết/*Voting rate*: _____% tán thành/*agreed*; _____% không tán thành/*disagreed*; _____% không ý kiến/*No idea*.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

Article 5. *Approval of the Audited Financial Statements in 2025.*

Tỉ lệ biểu quyết/*Voting rate*: _____% tán thành/*agreed*; _____% không tán thành/*disagreed*; _____% không ý kiến/*No idea*.

Điều 6. Thông qua Tờ trình 6 về việc thay đổi cơ cấu quản lý và hoạt động của Công ty.

Article 6. *Approval of Proposal No. 6 on the change to the management organizational and operational structure of ThanhCong Securities Company.*

Tỉ lệ biểu quyết/*Voting rate*: _____% tán thành/*agreed*; _____% không tán thành/*disagreed*; _____% không ý kiến/*No idea*.

Điều 7. Thông qua Tờ trình 7 về Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, 2026.

Article 7. *Approval of Proposal No. 7 on the remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2025 and 2026.*

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025/ Remuneration for Board of Directors and Board of Supervisors for 2025.

Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm là 2025: Không nhận thù lao.

The remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025: No remuneration.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ủy Ban Kiểm Toán năm 2026/ Remuneration for the Board of Directors, the Board of Supervisors and the Audit Committee for 2026.

- Thời gian từ ngày 01/01/2026 đến ngày 19/6/2026/ *Period from January 1, 2026 to June 19, 2026:*

Các thành viên HĐQT và BKS không nhận thù lao/ *Members of the Board of Directors and the BOS shall receive no remuneration.*

- Thời gian từ ngày 20/6/2026 đến ngày 31/12/2026/ *Period from June 20, 2026 to December 31, 2026:*

- Mức thù lao Hội đồng quản trị: Tối đa 1% lợi nhuận trước thuế năm 2026.
The remuneration of the Board of Directors which is maximum to 1% of profit before taxes.
- Mức thù lao của Ban Kiểm soát: Sau khi thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động, Công ty hoạt động theo mô hình không có Ban Kiểm soát, do đó không phát sinh chi phí thù lao của Ban Kiểm soát.
The remuneration of the BOS: From January 1, 2026 to June 19, 2026, the BOS shall not receive any remuneration. Following the GMS's approval of the change to the Company's management and operational structure, the Company will operate under a model without a Board of Supervisors; therefore, no remuneration expenses for the Board of Supervisors will arise thereafter.
- Mức thù lao của thành viên Ủy Ban Kiểm Toán: Không nhận thù lao.
The remuneration of the Audit Committee: No remuneration.

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 8. Thông qua định hướng và chỉ tiêu kinh doanh năm 2026.

Article 8. Approval of the business orientation and business targets for 2026.

Chỉ tiêu/ Targets	
Doanh thu dự kiến/ Expected revenues	VND 232,942 tỷ/billion
Lợi nhuận trước thuế dự kiến/ Expected profit before tax	VND 17,907 tỷ/billion
Lợi nhuận sau thuế dự kiến/ Expected profit after tax	VND 14,326 tỷ/billion
Cổ tức/ Dividend (*)	0%

(*) Tỷ lệ cổ tức 2026 có thể được thay đổi và sẽ trình cho Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện/ The dividend ratio in 2026 may be adjusted and submitted to the General Meeting of Shareholders for approval and implementation.

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 9. Thông qua Tờ trình 9 về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026.

Article 9. Approval of Proposal No. 9 on the selection of Auditing Firm for 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong năm (05) Công ty kiểm toán sau để thực hiện việc kiểm toán/soát xét các báo cáo tài chính cho Công ty trong năm 2026:

General Meeting of Shareholders authorizes to the Board of Directors to select one (01) out of the following five (05) auditing firms to conduct the audit/ review of the Company's financial statements for the fiscal year 2026:

1. Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam
Deloitte Vietnam Audit Company Limited
2. Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A & C
A&C Auditing And Consulting Company Limited
3. Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Ernst & Young Viet Nam Limited
4. Công Ty TNHH KPMG
KPMG Limited
5. Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)
PWC (Vietnam) Limited
6. Các công ty kiểm toán khác thuộc danh mục công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
The other audit firms are included in the list of auditing companies approved by the State Securities Commission.

Tỉ lệ biểu quyết/*Voting rate*: _____% tán thành/*agreed*; _____% không tán thành/*disagreed*; _____% không ý kiến/*No idea*.

Điều 10. Thông qua việc chỉnh sửa Điều lệ.

Article 10. *Approval of the amendment of the Charter.*

Tỉ lệ biểu quyết/*Voting rate*: _____% tán thành/*agreed*; _____% không tán thành/*disagreed*; _____% không ý kiến/*No idea*.

Điều 11. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Article 11. *Approval of the Internal Regulations on Corporate Governance.*

Tỉ lệ biểu quyết/*Voting rate*: _____% tán thành/*agreed*; _____% không tán thành/*disagreed*; _____% không ý kiến/*No idea*.

Điều 12. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Article 12. *Approval of the Operating Regulations of the Board of Directors.*

Tỉ lệ biểu quyết/*Voting rate*: _____% tán thành/*agreed*; _____% không tán thành/*disagreed*; _____% không ý kiến/*No idea*.

Điều 13. Thông qua Tờ trình 16 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung thay đổi.

Article 13. *Approval of Proposal No. 16 on the change of the Company's head office address and corresponding amendment to the Company Charter.*

- Địa chỉ hiện tại: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ trước sáp nhập: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Current address: 2nd Floor, No. 6 Ho Tung Mau Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City (Former address: 2nd Floor, No. 6 Ho Tung Mau Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City).

- Địa chỉ mới: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

New address: 140 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 14. Thông qua Tờ trình 17 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Article 14. *Approval of Proposal No. 17 on the dismissal of members of the Board of Directors.*

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 15. Thông qua Tờ trình 18 về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

Article 15. *Approval of Proposal No. 18 on the dismissal of members of the Board of Supervisors.*

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 16. Thông qua Tờ trình 19 về việc thành lập chi nhánh mới tại Hà Nội.

Article 16. *Approval of Proposal No. 19 on the establishment of a Company's branch in Hanoi.*

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 17. Thông qua Tờ trình 20 về chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Bên liên quan.

Article 17. *Approval of Proposal No. 20 on the policy for entering into contracts and transactions between the Company and Related Parties.*

Tỉ lệ biểu quyết/*Voting rate*: _____% tán thành/*agreed*; _____% không tán thành/*disagreed*; _____% không ý kiến/*No idea*.

Điều 18. Thông qua Tờ trình 21 về việc chấm dứt trước thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2023 – 2028 và Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Article 18. *Approval of Proposal No. 21 on early termination of the 2023–2028 term of the Board of Directors and approval of the list of Candidates for the 2026–2031 term of the Board of Directors.*

Tỉ lệ biểu quyết/*Voting rate*: _____% tán thành/*agreed*; _____% không tán thành/*disagreed*; _____% không ý kiến/*No idea*.

Điều 19. Đại hội đồng cổ đông quyết định công nhận thành viên sau đây trúng cử vào Hội đồng quản trị.

Article 19. *The General Meeting of Shareholders resolves to recognize the following individuals as duly elected members of the Board of Directors.*

Stt No.	Họ và tên Full name	Số phiếu bầu Votes	Tỷ lệ Percentage
1			
2			
3			
4			
5			

Nghị quyết này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông vào lúc ngày 20/06/2026.

This Resolution has been made, announced, and passed by and in front of all the shareholders at dated June 20, 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

NGUYỄN KHÁNH LINH
Chủ tọa/ Chairman

TP. HCM, ngày 20 tháng 06 năm 2026
HCMC, June 20, 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
(GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS No. 20)**

TỜ TRÌNH 7/ PROPOSAL 7

**V/v: Thù lao của Hội Đồng Quản Trị & Ban Kiểm soát năm 2025, 2026
Re: Approval of the remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2025 and 2026**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
To: The General Meeting of Shareholders**

Hội Đồng Quản Trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) về việc chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát (“**BKS**”), Ủy Ban kiểm toán (“**UBKT**”) như sau:

The Board of Directors (“BOD”) respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (“GMS”) the proposal on remuneration for the BOD, the Board of Supervisors (“BOS”), and the Audit Committee (“AC”) as follows:

1. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2025/ Remuneration for the BOD and the BOS for 2025

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm là 2025 là 1% lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025. Tuy nhiên, do tình hình kinh doanh không thuận lợi, nay HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 như sau: **Không nhận thù lao.**

*The 2025 Annual General Meeting of Shareholders approved the remuneration for the BOD and the BOS for 2025 at 1% of the consolidated profit before tax for 2025. However, due to unfavorable business conditions, the BOD respectfully submits to the GMS for approval the remuneration for the BOD and the BOS for 2025 as follows: **No remuneration.***

2. Thù lao của HĐQT, BKS và UBKT năm 2026/ Remuneration for the BOD, the BOS & the AC for 2026

2.1. Thời gian từ ngày 01/01/2026 đến ngày 19/6/2026/ *Period from January 1, 2026 to June 19, 2026:*

Các thành viên HĐQT và BKS không nhận thù lao/ *Members of the BOD and the BOS shall receive no remuneration.*

2.2. Thời gian từ ngày 20/6/2026 đến ngày 31/12/2026/ *Period from June 20, 2026 to December 31, 2026:*

a) HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của HĐQT là tối đa 1% lợi nhuận trước thuế năm 2026.

The BOD hereby seeks GMS’s approval on the remuneration for BOD which is maximum to 1% of profit before taxes.

- b) Mức thù lao của BKS: Sau khi ĐHĐCĐ thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty, Công ty hoạt động theo mô hình không có BKS, do đó không phát sinh chi phí thù lao của BKS.

Remuneration of the BOS: Following the GMS's approval of the change to the Company's management and operational structure, the Company will operate under a model without a BOS; therefore, no remuneration expenses for the BOS will arise thereafter.

- c) Kế hoạch mức thù lao của thành viên UBKT trực thuộc HĐQT:

Planned remuneration for members of the AC under the BOD:

Thời gian từ ngày 20/06/2026 đến ngày 31/12/2026, trong trường hợp ĐHĐCĐ thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty, mức thù lao cho UBKT như sau: UBKT **không nhận thù lao** năm 2026 do các thành viên HĐQT kiêm nhiệm công việc tại UBKT.

*During the period from June 20, 2026 to December 31, 2026, in the event that the GMS approves the change to the Company's management and operational structure, the remuneration for the AC shall be as follows: **No remuneration** shall be paid to the AC in 2026, as the members of the BOD concurrently undertake the duties of the AC.*

Mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS và UBKT là trước thuế. Các thành viên HĐQT, BKS và UBKT chịu trách nhiệm khai báo và nộp thuế thu nhập cá nhân theo đúng quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT, BKS và UBKT có thể được thưởng thêm nếu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế mà ĐHĐCĐ thường niên giao cho hàng năm với mức thưởng trên cơ sở quy định của pháp luật và được ĐHĐCĐ thông qua.

The remuneration payable to members of the BOD, the BOS and the AC is stated on a pre-tax basis. Members of the BOD, the BOS and the AC shall be responsible for declaring and paying personal income tax in accordance with applicable laws. Members of the BOD, the BOS and the AC may also receive additional bonuses upon exceeding the annual profit-after-tax targets assigned by the AGM, with such bonuses being determined in accordance with applicable laws and approved by the GMS.

ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT toàn quyền quyết định thời điểm thực hiện chi trả và các vấn đề khác có liên quan.

The GMS authorizes/assigns the BOD to decide the payment schedule and other related issues.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ đồng ý và biểu quyết thông qua.

The BOD respectfully submits to the GMS for consideration and approval.

Trân trọng.

Sincerely.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN

NGUYỄN KHÁNH LINH

TP. HCM, ngày 20 tháng 06 năm 2026
HCMC, June 20, 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
(GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS No. 20)**

TỜ TRÌNH 10/ PROPOSAL 10

**V/v: Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi,
không kèm chứng quyền**

**Re: Approval of the Corporate Bond Issuance Plan for non-convertible bonds
without warrants**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
To: The General Meeting of Shareholders**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020, taking effect from January 01, 2021, and its amendments and supplements;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its amendments and supplements;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Decree No. 155/2020/ND-CP issued by the Government on December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and its amendments and supplements;
- Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Decree No. 200/2026/ND-CP dated June 05, 2026, issued by the Government, regulating the private placement and trading of corporate bonds in the domestic market and the issuance of corporate bonds to the international market, and its amendments and supplements;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công;
The Charter of ThanhCong Securities Company;
- Kế hoạch và nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (“**Công Ty**” hoặc “**TCI**”).

The capital plan and funding needs of ThanhCong Securities Company ("Company" or "TCI").

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và phê duyệt các nội dung liên quan đến chủ trương và kế hoạch phát hành trái phiếu doanh nghiệp của Công Ty với nội dung cụ thể như sau:

*Based on the business and production plan for 2026, the Board of Directors of ThanhCong Securities Company ("**BOD**") submits to the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") for consideration and approval the contents related to the policy and plan for issuing corporate bonds of the Company, with the following details:*

1. Thông qua kế hoạch và chủ trương phát hành trái phiếu ("Kế Hoạch Phát Hành") của Công Ty như sau:

Approval of the plan and policy for corporate bond issuance ("Issuance Plan"):

Dựa trên tình hình diễn biến của thị trường chứng khoán trong thời gian gần đây và kế hoạch mở rộng kinh doanh của Công Ty trong thời gian tới, HĐQT đề xuất thực hiện kế hoạch phát hành trái phiếu doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của TCI ("**Trái Phiếu**") với các nội dung về cơ bản như sau:

Based on the recent developments of the securities market and the Company's forthcoming business expansion plans, the BOD proposes to implement an issuance plan for Vietnamese Dong-denominated corporate bonds that are non-convertible, without warrants, and constitute direct debt obligations of TCI (the "Bonds"), with the principal terms outlined as follows:

Tổng giá trị (các) đợt phát hành <i>Total issuance value of all tranches</i>	:	Tối đa 500.000.000.000 VND (bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng). <i>Up to VND 500,000,000,000 (in words: Five hundred billion Vietnamese dong).</i>
Loại trái phiếu chào bán <i>Type of bonds</i>	:	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của tổ chức phát hành. <i>Non-convertible corporate bonds without warrants, constituting direct debt obligations of the issuing organization.</i>
Kỳ hạn mỗi trái phiếu <i>Issuance term</i>	:	Tối đa 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày phát hành. <i>Up to 24 (twenty-four) months from the issuance date.</i>
Lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu <i>Bond interest rate or principles for determining the bond interest rate</i>	:	Trái Phiếu có lãi suất cố định và/hoặc thả nổi. ĐHCĐ giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật. <i>The bond interest rate is a fixed and/or floating rate. The GMS assigns and/or authorizes the BOD to determine the specific bond interest rate or the principles for determining the bond interest rate, in accordance with actual conditions and applicable laws.</i>

Số lượng đợt phát hành dự kiến <i>The expected number of issuance rounds</i>	: Tối đa 02 (hai) đợt phát hành. <i>A maximum of 02 (two) issuance rounds.</i> HĐQT sẽ quyết định số lượng đợt phát hành cụ thể trong năm căn cứ tình hình thực tế. <i>The BOD will decide the specific number of issuance rounds in the year based on the actual situation.</i>
Thời gian phát hành <i>Issuance timing</i>	: Dự kiến trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua Kế Hoạch Phát Hành này. <i>Expected within 12 (twelve) months from the date on which the GMS approves the Issuance Plan.</i>
Phương thức chào bán <i>Offering method</i>	: Trái Phiếu phát hành riêng lẻ và/hoặc chào bán ra công chúng tùy theo quyết định của HĐQT với từng đợt phát hành. <i>The Bonds will be issued privately and/or offered to the public, depending on the decision of the BOD for each issuance round.</i>
Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ trái phiếu <i>Plan for using capital obtained from the issuance of bonds</i>	: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng để thực hiện các hoạt động, chương trình, kế hoạch kinh doanh, dự án, đầu tư và/hoặc cơ cấu lại nợ của Công Ty. HĐQT sẽ quyết định kế hoạch sử dụng vốn cụ thể của từng đợt phát hành phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công Ty và quy định của pháp luật hiện hành. <i>All proceeds from the Bond issuance will be used to implement the Company's activities, programs, business plans, and investments and/or debt restructuring. The BOD will determine the specific plan for the use of proceeds for each issuance round in accordance with the Company's operational needs and current legal regulations.</i> Trường hợp đợt chào bán nhằm mục đích huy động phần vốn để thực hiện dự án, ĐHĐCĐ giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án. <i>In case the offering is conducted for the purpose of raising capital to implement a project, the GMS assigns and/or authorizes the BOD to decide on the plan to cover any shortfall in the expected capital to be raised from the offering for the implementation of the project.</i>

2. Thông qua việc giao và triển khai thực hiện

Approval of the assignment and implementation

ĐHĐCĐ giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau/ *The GMS assigns and/or authorizes the BOD to organize and implement the following tasks:*

- a. Quyết định các nội dung, hồ sơ và công việc cụ thể để triển khai Kế Hoạch Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc/ *Deciding all content, issues, and tasks related to the implementation of the Issuance Plan, including but not limited to the following:*
 - (i). Quyết định tổng khối lượng phát hành của các đợt trên thực tế, số lượng đợt phát hành, khối lượng phát hành của từng đợt, thời gian phát hành, loại hình trái phiếu, mục đích phát hành, lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu cụ thể, kế hoạch sử dụng vốn, phương thức và hình thức phát hành của mỗi đợt phát hành, phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án trong trường hợp đợt chào bán nhằm mục đích huy động phần vốn để thực hiện dự án (nếu có);
Deciding the actual total issuance volume of the tranches, the number of issuance tranches, the issuance volume of each tranche, the issuance schedule, type of bonds, purpose of issuance, bond interest rate or the specific principles for determining the bond interest rate, capital utilization plan, issuance methods and forms for each tranche, and the plan to cover any shortfall in the expected capital to be raised from the offering for project implementation in case the offering is conducted for the purpose of raising capital to implement a project (if any).
 - (ii). Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu trong từng đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung liên quan đến lãi suất, kỳ hạn, quyết định việc Trái Phiếu có bảo đảm hoặc không (cùng các điều khoản về bảo đảm kèm theo, nếu áp dụng) và các nội dung chi tiết khác của đợt phát hành; và
Deciding all terms and specific conditions of the Bonds for each issuance round, including but not limited to matters related to interest rates, terms, decisions on whether the Bonds are secured or unsecured (along with accompanying security terms, if applicable), and other detailed contents of the issuance round; and
 - (iii). Quyết định việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu.
Deciding on negotiating, signing, and organizing the implementation of documents, contracts, agreements, and materials related to the Bond issuance.
- b. Quyết định thời gian cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký, niêm yết và đăng ký ngày giao dịch đầu tiên đối với Trái Phiếu đã phát hành (nếu áp dụng) theo quy định pháp luật.
Deciding specific timing and organizing the implementation of all tasks related to the registration, depository, listing and registration of the first trading date for issued bonds (if applicable) under legal regulations.
- c. Quyết định, thực hiện các công việc khác đã được ĐHĐCĐ giao và/hoặc ủy quyền tại Kế Hoạch Phát Hành.
To decide and implement other tasks assigned and/or authorized by the AGM within the Issuance Plan.
- d. HĐQT được quyền giao và/hoặc ủy quyền lại để triển khai, thực hiện bất kỳ công việc nào nêu trên. Việc giao và/ hoặc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng
The BOD is able to assign and/or further delegate authority to implement and carry out any of the aforementioned tasks. This assignment and/or delegation will be documented in a separate written agreement.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ đồng ý và biểu quyết thông qua.

The BOD respectfully submits to the GMS for consideration and approval.

Trân trọng.

Sincerely.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**

NGUYỄN KHÁNH LINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2026
HCMC, June 20, 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
(GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS No. 20)**

TỜ TRÌNH 11/ PROPOSAL 11

**V/v phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để
tăng vốn điều lệ Công ty**

**Re: Plan for public offering of additional shares to existing shareholders to increase
the Company's charter capital**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

To: The General Meeting of Shareholders

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and its amendments and supplements;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments and supplements;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Decree No. 155/2020/ND-CP issued by the Government on December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and its amendments and supplements;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC date December 31st, 2020 providing guidance on offering and issuance of securities, tender offer, share repurchase, registration and delisting of public companies and its amendments and supplements;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công ("**Công ty**");
The Charter of ThanhCong Securities Company ("The Company").

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty như sau:

The Board of Directors (BOD) respectfully submits to General Meeting of Shareholders (GMS) to ratify Plan for Public Offering of additional Shares to Existing shareholders to increase the Company's Charter capital as follows:

I. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Plan for additional Share Offering to Existing Shareholders

1.	Tên tổ chức phát hành <i>Name of the Issuer</i>	:	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công <i>ThanhCong Securities Company</i>
2.	Tên cổ phiếu <i>Name of the Share</i>	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công <i>Shares of ThanhCong Securities Company</i>
3.	Mã chứng khoán <i>Ticker</i>	:	TCI <i>TCI</i>
4.	Tổng số cổ phiếu đã phát hành <i>Total shares issued</i>	:	115.620.964 cổ phiếu <i>115,620,964 shares</i>
5.	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành <i>Total outstanding shares</i>	:	115.620.964 cổ phiếu <i>115,620,964 shares</i>
6.	Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành tính theo mệnh giá <i>Total par value of outstanding shares</i>	:	1.156.209.640.000 đồng <i>VND 1,156,209,640,000</i>
7.	Số lượng cổ phiếu quỹ <i>Treasury shares</i>	:	0 cổ phiếu <i>0 shares</i>
8.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán <i>Number of shares to be offered</i>	:	57.810.482 cổ phiếu <i>57,810,482 shares</i>
9.	Loại cổ phiếu <i>Type of share</i>	:	Cổ phiếu phổ thông <i>Common shares</i>
10.	Mệnh giá <i>Par value</i>	:	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
11.	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá <i>Total par value of the offering</i>	:	578.104.820.000 đồng <i>VND 578,104,820,000</i>
12.	Giá chào bán <i>Offering price</i>	:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
13.	Tổng giá trị chào bán theo giá bán dự kiến <i>Total expected proceeds based on the offering price</i>	:	578.104.820.000 đồng <i>VND 578,104,820,000</i>
14.	Mục đích chào bán <i>Purpose of offering</i>	:	- Tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty. <i>To increase the Company's operating capital scale.</i> - Tăng vốn điều lệ giúp Công ty tăng năng lực tài chính, giảm áp lực nợ vay, chủ động

			thực hiện các hoạt động kinh doanh, tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường. <i>The increase of charter capital will enhance the Company's financial capacity, reduce debt pressure, enable greater flexibility in executing business activities, and improve its competitive advantage in the market.</i>
15.	Hình thức chào bán <i>Offering method</i>	:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. <i>Public offering of additional shares to existing shareholders.</i>
16.	Phương thức phân phối <i>Distribution method</i>		Phân phối theo phương thức thực hiện quyền. <i>Distribution by rights offering method.</i>
17.	Đối tượng chào bán <i>Target shareholders</i>	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập. <i>Existing shareholders are listed on the list of shareholders on the record date for exercising the rights to purchase additional shares offered to existing shareholders, as prepared by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).</i>
18.	Tỷ lệ thực hiện quyền <i>Subscription ratio</i>	:	2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới). <i>2:1 (As of the record date for exercising shareholders' rights, each shareholder holding 01 share on the record date will receive 01 right, and 02 right entitles to purchase 01 new share).</i>
19.	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu <i>Transfer of subscription rights</i>	:	- Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 (một) lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian quy định. <i>Existing shareholders may transfer their subscription rights once to another party during the specified period.</i> - Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba. <i>The transferee of the subscription right may not further transfer it to a third party.</i> - Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển

			nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng quyền mua. <i>The transferor and the transferee shall mutually agree on the transfer price, handle the payment, and be responsible for fulfilling all obligations in accordance with applicable regulations related to the transfer of subscription rights.</i>
20.	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng <i>Transfer Restrictions</i>	:	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. <i>Shares issued under the rights offering will be common shares and will not be subject to transfer restrictions.</i>
21.	Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (nếu có): <i>Rounding and handling of odd lots and undistributed shares</i>	:	▪ Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ/ <i>Rounding and handling of odd lots</i>: Số lượng cổ phiếu phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được xử lý theo Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết sau đợt chào bán. <i>The number of shares offered to existing shareholders for the purpose of increasing the charter capital shall be rounded down to the nearest whole share. Fractional shares arising (if any) shall be handled in accordance with the Plan for Handling Unsold Shares after the offering.</i> <u>Ví dụ:</u> Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, cổ đông A sở hữu 99 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện 99:2, cổ đông A sẽ được quyền mua 49,5 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A được mua 49 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,5 sẽ được xử lý theo Phương án xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau đợt chào bán. <i>For example: On the record date for determining shareholders entitled to purchase shares offered to existing shareholders for the purpose of increasing the charter capital, shareholder A owns 99 shares. With the exercise ratio of 99:2, shareholder A shall be entitled to purchase</i>

		49.5 shares. Pursuant to the rounding-down principle, shareholder A shall be entitled to purchase 49 shares. The fractional share of 0.5 shall be handled in accordance with the Plan for Handling Unsold Shares after the offering. ▪ Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết/ <i>Handling of Undistributed shares</i> - Cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm: số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua. <i>The remaining unsold shares include the number of shares unsubscribed or unpaid by existing shareholders.</i> - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nêu trên cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan. <i>The GMS authorizes the BOD to decide on the distribution of the remaining unsold shares mentioned above to existing shareholders and/or other investors at a price not lower than the offering price to existing shareholders and in compliance with relevant laws and regulations.</i> - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tiêu chí, danh sách cụ thể cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác được phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết theo quy định hiện hành và tình hình thực tế. <i>The BOD is also authorized to determine the criteria and list of shareholders or other investors receiving these shares in accordance with prevailing regulations and actual circumstances.</i> - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do HĐQT quyết định phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
--	--	--

			<i>Shares allocated to others will be subject to a 1-year transfer restriction from the closing date of the offering.</i> - Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế, HĐQT có thể quyết định không phân phối hoặc phân phối một phần số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác để kết thúc đợt chào bán, điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán, số tiền thu được từ đợt chào bán theo thực tế và kết thúc đợt chào bán. <i>Based on actual circumstances, the BOD may decide to partially or not distribute undistributed shares and adjust the total number of shares offered and proceeds accordingly.</i>
22.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán <i>Minimum successful subscription ratio</i>	:	Không áp dụng. <i>Not applicable.</i>
23.	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Plan to Ensure the Share Offering Complies with Foreign Ownership Limit Regulations</i>	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án cụ thể để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định pháp luật khi thực hiện chào bán. <i>The GMS authorizes the BOD to determine a specific plan to ensure the Company's foreign ownership ratio complies with legal regulations when conducting the share offering.</i>
24.	Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt chào bán <i>Dilution risks</i>		Việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: <i>The public offering of additional shares to existing shareholders may involve dilution risks, including:</i> - Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS). <i>Dilution of Earnings per Share (EPS).</i> - Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) <i>Dilution of Book Value per Share (BVPS)</i> - Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. <i>Dilution of ownership and voting rights.</i>

			- Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu. <i>Dilution of market share price</i>
25.	Thời gian dự kiến chào bán <i>Expected timeline</i>	:	ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể theo quy định hiện hành và tình hình thực tế. <i>The GMS authorizes the BOD to determine the specific offering date in accordance with prevailing regulations and actual circumstances.</i>

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Utilization of Proceeds from the Additional Public Offering of Shares to Existing Shareholders

1. Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác theo tỷ lệ do HĐQT quyết định.

The proceeds from the issuance will be used to supplement capital for loans, advance payment for securities sales and investments in shares, bonds, certificates of deposit, and other valuable papers as determined by the BOD.

2. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT của Công Ty xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết; đồng thời căn cứ vào kết quả chào bán, tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư cụ thể của Công Ty để phân bổ nguồn vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn, thương thảo với các bên liên quan để đưa ra thứ tự ưu tiên sử dụng vốn, phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công Ty và đảm bảo lợi ích cổ đông.

The GMS assigns and authorizes BOD to develop a detailed capital use plan. Simultaneously, based on the actual offering results, business performance, and specific investment conditions, the BOD is authorized to allocate capital and/or amend, supplement, or adjust the plan for the use of proceeds. This includes negotiating with relevant parties to determine the priority order of capital utilization, ensuring it aligns with the Company's actual business situation and protects the interests of shareholders.

3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định pháp luật và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

The GMS authorizes the BOD to adjust the capital usage plan or proceeds up to 50% of the total amount raised without further approval, provided that such changes are reported at the next GMS.

III. Sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với số cổ phiếu thực tế đã chào bán

Amending the Company's Charter in accordance with the actual number of shares offered

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với số vốn điều lệ tăng thêm phù hợp với số cổ phiếu đã chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty, thay đổi vốn điều lệ Công ty, điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

GMS approves the amendment of the Company's Charter to reflect the increased charter capital based on actual issued shares. GMS authorizes the BOD to carry out the procedures for amending the Company's Charter, changing the charter capital, and adjusting the Enterprise Registration Certificate and the Establishment and Operation License in accordance with current regulations.

IV. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung ***Registration, Depository, and Listing of Additional Shares***

ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng theo quy định pháp luật. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu đã chào bán theo quy định pháp luật.

GMS approves the registration and additional depository with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), as well as the additional listing on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for the number of public shares offered in accordance with applicable laws. GMS authorizes the Board of Directors to carry out the procedures for additional registration and depository with the VSDC and additional listing on HOSE for the number of shares already offered in compliance with relevant legal regulations.

V. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT

GMS Authorization to the BOD

Ngoài các vấn đề mà ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT được nêu ở trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

In addition to the above-mentioned authorizations, the GMS authorizes the BOD to:

- Quyết định triển khai thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Decision on the implementation of the plan to the Additional Public Offering of Shares to existing shareholders.

- Quyết định thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Decision on the approval of the Additional Public Offering of Shares to Existing Shareholders registration dossier.

- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Decision on the plan to ensure that the share offering complies with foreign ownership ratio regulations.

- Quyết định thời điểm chào bán/phân phối cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Decision on the specific timing of the offering/distribution in accordance with legal regulations and actual circumstances.

- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được nêu trong phương án chào bán này phù hợp với các quy định hiện hành bao gồm nhưng không hạn chế việc quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan; quyết định tiêu chí, danh sách cụ thể cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác được phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết; quyết định không phân phối hoặc phân phối một phần số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác để kết thúc đợt chào bán, điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán, số tiền thu được từ đợt chào bán theo thực tế và kết thúc đợt chào bán.

Decision on the plan for handling unsold shares under this offering plan, in accordance with applicable regulations, including but not limited to: deciding on the allocation of unsold shares to existing shareholders and/or other investors at a price not lower than the offering price to existing shareholders and in compliance with relevant laws; determining the criteria and specific list of existing shareholders and/or other investors to be allocated the unsold shares; deciding not to distribute or to partially distribute the unsold shares to existing shareholders and/or other investors to conclude the offering; adjusting the number of shares offered and the actual proceeds raised accordingly, and concluding the offering.

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án chào bán này, bao gồm cả phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trường hợp quy định pháp luật có thay đổi dẫn đến một hoặc nhiều nội dung tại phương án chào bán này không còn phù hợp thì các nội dung đó sẽ được tự động cập nhật và thay đổi tương ứng đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.

Decision on the amendment, supplementation, and adjustment of this offering plan, including the detailed plan for the use of proceeds, to align with the actual situation

of the Company or as requested by competent authorities, in accordance with the plan approved by the General Meeting of Shareholders. In case of any changes in applicable laws and regulations that render one or more contents of this offering plan no longer appropriate, such contents shall be automatically updated and amended accordingly to ensure compliance with current legal regulations.

- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ, điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.
To carry out the procedures for amending the Charter, registering the change of charter capital, and adjusting the Company's Establishment and Operation License and Enterprise Registration Certificate.

- Thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu đã chào bán thêm ra công chúng tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

To carry out the procedures for registration, depository, and additional listing of all shares offered to the public at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Carry out all necessary procedures related to the additional public offering of shares; prepare and implement relevant documents, materials, and filings in connection with the increase of charter capital in accordance with the Company's Charter and prevailing laws.

- Giải trình/giải thích/làm rõ các vấn đề được nêu trong phương án chào bán này cho các cơ quan có thẩm quyền, cho tổ chức/cá nhân có liên quan (nếu có) trong quá trình thực hiện các thủ tục chào bán thêm cổ phiếu theo quy định.

To explain/clarify/clarifications on the matters stated in this offering plan to the competent authorities and relevant organizations/individuals (if any) during the process of implementing the additional public offering procedures in accordance with applicable regulations.

- Quyết định việc tạm dừng thực hiện đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.

To decide on the suspension of the Additional Public Offering of Shares to Existing shareholders if deemed necessary by the Board of Directors; and to report to the GMS at the nearest meeting.

- Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định pháp luật và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

Decision on changes to the capital use plan and the proceeds from the share offering, provided that the changes involve less than 50% of the total proceeds in accordance with the law, and to report to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting.

- HĐQT được quyền ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

The BOD shall be entitled to authorize the Chairman of the BOD and/or the General Director of the Company to carry out one or more of the aforementioned tasks.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ đồng ý và biểu quyết thông qua.

The BOD respectfully submits to the GMS for consideration and approval.

Trân trọng.

Sincerely.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**

NGUYỄN KHÁNH LINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2026
HCMC, June 20, 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
(GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS No. 20)**

TỜ TRÌNH 12/ PROPOSAL 12

V/v phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty
Re: The plan for the private placement of shares to increase the Company's charter capital

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
To: The General Meeting of Shareholders

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020, taking effect from January 01, 2021, and its amendments and supplements;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its amendments and supplements;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Decree No. 155/2020/ND-CP issued by the Government on December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and its amendments and supplements;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 providing guidance on offering and issuance of securities, tender offer, share repurchase, registration and delisting of public companies and its amendments and supplements;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.
Pursuant to the Charter of ThanhCong Securities Company.

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét thông qua **phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty** như sau:
The Board of Directors (“BOD”) respectfully submits to the GMS for consideration and approval the private placement plan to increase the Company's charter capital as follows:

I. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

Private Placement Plan of Shares

1.	Tên tổ chức phát hành <i>Name of the Issuer</i>	:	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công <i>ThanhCong Securities Company</i>
2.	Tên cổ phiếu <i>Name of the Share</i>	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công <i>Shares of ThanhCong Securities Company</i>
3.	Mã chứng khoán <i>Ticker</i>	:	TCI <i>TCI</i>
4.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán <i>Expected number of shares to be offered</i>	:	57.810.482 (Năm mươi bảy triệu, tám trăm mười nghìn, bốn trăm tám mươi hai cổ phiếu) cổ phiếu <i>57,810,482 (Fifty-seven million, eight hundred ten thousand, four hundred eighty-two) shares</i>
5.	Loại cổ phiếu <i>Type of share</i>	:	Cổ phiếu phổ thông <i>Common shares</i>
6.	Mệnh giá <i>Par value</i>	:	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
7.	Giá chào bán <i>Offering price</i>	:	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
8.	Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá <i>Total expected offering value at par value</i>	:	578.104.820.000 (Năm trăm bảy mươi tám tỷ, một trăm linh bốn triệu, tám trăm hai mươi nghìn) đồng <i>VND 578,104,820,000 (Five hundred seventy-eight billion, one hundred four million, eight hundred twenty thousand)</i>
9.	Mục đích chào bán <i>Purpose of offering</i>	:	- Tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn để thanh toán các khoản vay tổ chức tín dụng, bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh/bảo lãnh phát hành và mở rộng năng lực cho vay giao dịch ký quỹ/ứng trước và chuẩn bị vốn thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh được cho phép. <i>To increase the Company's operating capital, including but not limited to the repayment of loans from credit institutions, supplementation of capital for proprietary trading/underwriting activities, enhancement of margin lending/advance payment capacity, and preparation of capital for other permitted business activities.</i> - Tăng vốn điều lệ giúp Công ty tăng năng lực tài chính, giảm áp lực nợ vay, chủ

			động thực hiện các hoạt động kinh doanh, tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường. <i>The increase in charter capital will strengthen the Company's financial capacity, reduce borrowing pressure, enable greater flexibility in business operations, and enhance the Company's competitive advantage in the market.</i>
10.	Hình thức chào bán <i>Offering method</i>	:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ <i>Private placement of shares</i>
11.	Đối tượng phát hành <i>Offerees</i>	:	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp <i>Professional Securities Investors.</i>
12.	Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chào bán <i>Selection criteria for Investors</i>	:	Là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: <i>Professional Securities Investors:</i> - Tiêu chí: Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14. <i>Criteria: Must satisfy the standards and conditions of a Professional Securities Investor as prescribed in Article 11 of the Law on Securities No. 54/2019/QH14.</i> - Số lượng: không quá 30 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. <i>List of Investors: Not exceeding 30 professional securities investors.</i> - Đối tượng chào bán/ <i>Offerees</i>: + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật; <i>The GMS authorizes the BOD to select investors who meet the criteria of professional securities investors in accordance with applicable laws;</i> + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. <i>The GMS authorizes the BOD to determine the number of shares to be allocated to each professional securities investor.</i>
13.	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng <i>Transfer restriction condition</i>	:	Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ

			ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. <i>The shares from the private placement shall be restricted from transfer for 01 (one) year for professional securities investors, effective from the completion date of the offering.</i> <i>Exceptions include transfers between professional securities investors or those conducted under a legally effective court judgment/decision, an arbitration award, or inheritance as prescribed by law.</i>
14.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán <i>Minimum successful offering ratio</i>	:	Không áp dụng <i>Not applicable</i>
15.	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Plan to Ensure the Share Offering Complies with Foreign Ownership Limit Regulations</i>	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án cụ thể để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định pháp luật khi thực hiện chào bán. <i>The GMS authorizes the BOD to determine a specific plan to ensure the Company's foreign ownership ratio complies with legal regulations when conducting the share offering.</i>
16.	Thời gian dự kiến chào bán/phân phối <i>Expected offering/ distributing timeline</i>	:	Dự kiến trong năm 2026, thời gian thực hiện việc phân phối cổ phiếu đảm bảo sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể theo quy định hiện hành và tình hình thực tế. <i>It is expected that in 2026, the distribution of shares shall be carried out after obtaining the written approval from the State Securities Commission and the GMS authorizes the BOD to determine the specific time of the offering in accordance with prevailing regulations and actual circumstances.</i>
17.	Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (nếu có) <i>Treatment of undistributed shares (if any)</i>	:	Cổ phiếu còn lại chưa phân phối là số cổ phiếu mà nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua. <i>Undistributed shares refer to shares that are not subscribed for or paid for by investors.</i>

		ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết theo quy định hiện hành và tình hình thực tế cho đối tượng khác, cụ thể: <i>The GMS authorizes the BOD to decide on the method of handling undistributed shares to other investors in accordance with prevailing regulations, specifically:</i> - Tiêu chí nhà đầu tư: cá nhân, tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định hiện hành; <i>Investor criteria: individuals or entities that are professional securities investors in accordance with applicable laws;</i> - Số cổ phiếu phân phối trong lần này bị hạn chế tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán; <i>The shares distributed in this offering shall be subject to a transfer restriction of at least one (01) year from the closing date of the offering;</i> - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư,.... đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành. <i>The GMS authorizes the BOD to determine the number of investors, the number of shares to be offered to each investor, etc., ensuring compliance with applicable laws.</i> Trường hợp không thể phân phối hết thì được toàn quyền quyết định điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán thực tế, số tiền thực tế thu được, kết thúc đợt chào bán và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất. <i>In the event that the shares are not fully distributed, the BOD is authorized to make all necessary decisions regarding the adjustment of the actual number of shares offered, the actual proceeds received, and to close the offering, and shall report to the nearest GMS.</i>
--	--	---

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Capital Utilization Plan for the Use of Proceeds from the Private Placement of Shares

1. Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác theo tỷ lệ do HĐQT quyết định.

The proceeds from the issuance will be used to supplement capital for loans, advance payment for securities sales and investments in shares, bonds, certificates of deposit, and other valuable papers as determined by the BOD.

2. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT của Công Ty xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết; đồng thời căn cứ vào kết quả chào bán, tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư cụ thể của Công Ty để phân bổ nguồn vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn, thương thảo với các bên liên quan để đưa ra thứ tự ưu tiên sử dụng vốn, phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công Ty và đảm bảo lợi ích cổ đông.

The GMS assigns and authorizes BOD to develop a detailed capital use plan. Simultaneously, based on the actual offering results, business performance, and specific investment conditions, the BOD is authorized to allocate capital and/or amend, supplement, or adjust the plan for the use of proceeds. This includes negotiating with relevant parties to determine the priority order of capital utilization, ensuring it aligns with the Company's actual business situation and protects the interests of shareholders.

3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định pháp luật và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

The GMS authorizes the BOD to adjust the capital usage plan or proceeds up to 50% of the total amount raised without further approval, provided that such changes are reported at the next GMS.

III. Sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với số cổ phiếu thực tế đã chào bán

Amendment to the Charter

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với số vốn điều lệ tăng thêm phù hợp với số cổ phiếu đã chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty, thay đổi vốn điều lệ Công ty, điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

The GMS approves the amendment of the Company's Charter to reflect the increased charter capital based on actual issued shares. GMS authorizes the BOD to carry out the procedures for amending the Company's Charter, changing the charter capital, and adjusting the Enterprise Registration Certificate and the Establishment and Operation License in accordance with current regulations.

IV. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung ***Registration, Depository, and Listing of Additional Shares***

ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM số lượng cổ phiếu đã phát hành theo quy định pháp luật. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu đã chào bán theo quy định pháp luật.

The GMS approves the registration and additional depository with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), as well as the additional listing on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for the number of shares already issued in

accordance with applicable laws. GMS authorizes the Board of Directors to carry out the procedures for additional registration and depository with the VSDC and additional listing on HOSE for the number of shares already issued in compliance with relevant legal regulations.

V. ĐHĐCĐ ủy quyền Hội đồng quản trị
The GMS authorization to the BOD

Ngoài các vấn đề mà ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT được nêu ở trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

In addition to the above-mentioned authorizations, the GMS authorizes the BOD to:

- Quyết định triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
Decide to implement the private placement plan;
- Quyết định hồ sơ đăng ký chào bán theo quy định;
Determine the private placement documents in accordance with regulations;
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
Ensure the share issuance complies with foreign ownership limit regulations;
- Quyết định thời điểm chào bán/phân phối cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế;
Decision on the specific timing of the offering/distribution in accordance with legal regulations and actual circumstances;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án chào bán này, bao gồm cả phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trường hợp quy định pháp luật có thay đổi dẫn đến một hoặc nhiều nội dung tại phương án chào bán này không còn phù hợp thì các nội dung đó sẽ được tự động cập nhật và thay đổi tương ứng đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành;
Amend, supplement, or adjust this private placement plan, including detailed capital use plans, to suit actual conditions or competent authorities' requirements, as long as it aligns with the approved GMS plan. Any legal updates shall be automatically applied;
- Trong trường hợp, nhà đầu tư được chào bán nêu tại phương án này từ chối mua, không đăng ký mua, không thanh toán tiền mua cổ phiếu thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT theo nội dung đã được nêu tại Mục I.17;
In the event that the investors specified in this plan decline the offering, do not register for the purchase, or fail to make payment for the subscribed shares, GMS authorizes the Board of Directors in accordance with the provisions set forth in Section I.17;
- Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định pháp luật và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất
Decision on changes to the capital use plan and the proceeds from the share offering, provided that the changes involve less than 50% of the total proceeds in accordance with the law, and to report to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting;

- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ, điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.
Carry out procedures for Charter amendment, capital registration, and business license updates;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu đã chào bán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
Register, deposit, and list all issued shares with VSDC and HOSE;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc chào bán, phát hành cổ phiếu, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;
Carry out all necessary procedures related to the offering and issuance of shares; prepare and implement relevant documents, materials, and filings in connection with the increase of charter capital in accordance with the Company's Charter and prevailing laws;
- Giải trình/giải thích/làm rõ các vấn đề được nêu trong phương án này cho các cơ quan có thẩm quyền, cho tổ chức/cá nhân có liên quan (nếu có) trong quá trình thực hiện các thủ tục chào bán cổ phiếu theo quy định;
Clarify or explain contents of this plan to competent authorities or related organizations/individuals (if required);
- Quyết định việc tạm dừng thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ công ty trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất;
Suspend the plan for the Private Placement of Shares to increase the company's charter capital if deemed necessary by the BOD, and report at the next GMS;
- HĐQT được quyền ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.
Delegate to the Chairman and/or CEO to execute one or more of the above tasks.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ đồng ý và biểu quyết thông qua.

The BOD respectfully submits to the GMS for consideration and approval.

Trân trọng.

Sincerely.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**

NGUYỄN KHÁNH LINH

TP. HCM, ngày 20 tháng 06 năm 2026
HCMC, June 20, 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
(GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS No. 20)**

TỜ TRÌNH 16/ PROPOSAL 16

V/v: Thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ công ty tương ứng với nội dung thay đổi

Re: Change of the Company's head office address and corresponding amendment to the Company Charter

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
To: The General Meeting of Shareholders**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020, taking effect from January 01, 2021, and its amendments and supplements;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its amendments and supplements;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công;
The Charter of ThanhCong Securities Company;
- Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công Ty.
The operational requirements of the Company.

Căn cứ trên nhu cầu thực tế về không gian làm việc và nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giao dịch, vận hành của Công ty, Hội đồng quản trị ("HDQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

Based on the Company's actual demand for office space and in order to facilitate its business activities and operations, the Board of Directors ("BOD") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("GMS") for consideration and approval the change of the Company's head office address as follows:

- Địa chỉ hiện tại: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ trước sáp nhập: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Current address: 2nd Floor, No. 6 Ho Tung Mau Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City (Former address: 2nd Floor, No. 6 Ho Tung Mau Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City).

- Địa chỉ mới: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

New address: 140 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Trình ĐHCĐ giao/ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi địa chỉ trụ sở chính vào khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công Ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ giấy phép hoạt động của Công Ty tại cơ quan có thẩm quyền.

To submit the GMS to authorize/delegate power to the Legal Representative to perform all necessary procedures to complete the change of the head office address, including but not limited to: Updating the change of the head office address in Clause 3, Article 2 of the Company's Charter, and conducting registration procedures for the change of business registration contents/ Operating License of the Company with the competent authorities.

HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua.

The BOD respectfully submits to the GMS for consideration and approval.

Trân trọng.

Sincerely.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**

NGUYỄN KHÁNH LINH

TP. HCM, ngày 20 tháng 06 năm 2026
HCMC, June 20, 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
(GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS No. 20)**

TỜ TRÌNH 17/ PROPOSAL 17
V/v Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị
Re: The dismissal of members of the Board of Directors

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
To: The General Meeting of Shareholders

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) đã nhận được đơn xin từ nhiệm của năm (05) thành viên HĐQT và trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua việc miễn nhiệm, thông tin các thành viên miễn nhiệm như sau:

The Board of Directors (“BOD”) has received the Resignation letter of five (05) the members of the BOD and submitted to the General Meeting of Shareholders (“GMS”) for approval, details as follows:

1. Ông Nguyễn Khánh Linh - Chủ tịch HĐQT
Mr. Nguyen Khanh Linh - Chairman of the BOD
CCCD số/ ID No.: 019075002196; Cấp ngày/date: 01/11/2022; Nơi cấp/by: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ *Police Department for Administrative Management of Social Order*
2. Ông Nguyễn Quốc Việt - Phó Chủ tịch HĐQT
Mr. Nguyen Quoc Viet - Vice Chairman of the BOD
CCCD số/ ID No.: 019081002756; Cấp ngày/date: 27/11/2023; Nơi cấp/by: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ *Police Department for Administrative Management of Social Order*
3. Ông Nguyễn Đông Hải - Phó Chủ tịch HĐQT
Mr. Nguyen Dong Hai - Vice Chairman of the BOD
CCCD số/ ID No.: 001081016542; Cấp ngày/date: 20/03/2024; Nơi cấp/by: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ *Police Department for Administrative Management of Social Order*
4. Ông Trần Bảo Toàn – Thành viên HĐQT
Mr. Tran Bao Toan – Member of the BOD
Hộ chiếu số/ *Passport No.*: X0L52N44; Cấp ngày/date: 18/11/2024; Nơi cấp/by: *Thụy Sĩ*
5. Ông Đinh Trần Lạc Thiện – Thành viên độc lập HĐQT
Mr. Dinh Tran Lac Thien – Independence Member of the BOD

CCCD số/ ID No.: 079073013299; Cấp ngày/date: 11/06/2023; Nơi cấp/by: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ *Police Department for Administrative Management of Social Order*

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ đồng ý và biểu quyết thông qua.

The BOD respectfully submits to the GMS for consideration and approval.

Trân trọng.

Sincerely.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN

NGUYỄN KHÁNH LINH

TP. HCM, ngày 20 tháng 06 năm 2026
HCMC, June 20, 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
(GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS No. 20)**

TỜ TRÌNH 21/ PROPOSAL 21

V/v: Chấm dứt trước thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2023 – 2028 và Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031
Re: Early termination of the 2023–2028 term of the Board of Directors and approval of the list of Candidates for the 2026–2031 term of the Board of Directors

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
To: The General Meeting of Shareholders

Căn cứ/ Pursuant to:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its amendments and supplements;
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
Law on Securities No. 54/2019/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its amendments and supplements;
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
Decree No. 155/2020/ND-CP on the elaboration of some Articles of the Law on Securities, dated December 31, 2020 and its amendments and supplements;
- *Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (“Công Ty”).*
The Charter and Internal Regulations on corporate governance of ThanhCong Securities Company (the “Company”).

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) xin kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua nội dung Bầu cử thành viên HĐQT như sau:

The Board of Directors (“BOD”) respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (“GMS”) for consideration and approval of the Election of members of the BOD as follows:

1. Kết thúc trước thời hạn nhiệm kỳ HĐQT 2023 - 2028 và bầu lại HĐQT mới theo danh sách ứng viên tại Mục 4 dưới đây cho nhiệm kỳ mới 5 năm (2026 - 2031).

The early termination of the 2023 - 2028 BOD's term and the re-election of the BOD for a new 5-year term (2026 - 2031), according to the list stated in Section 3 above).

2. Số lượng thành viên được bầu/ *Number of additional members to be elected:*

HĐQT đề xuất số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên.

The BOD proposes the election of 05 members to the BOD.

3. Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên HĐQT của Công Ty/ *Qualifications and criteria for candidates to be members of the Company's BOD:*

Theo Điều lệ Công Ty và các quy định của pháp luật theo văn bản Hướng dẫn thủ tục ứng cử, đề cử, điều kiện và tiêu chuẩn ứng viên bầu thành viên HĐQT.

In accordance with the Company's Charter and legal regulations stipulated in the Guidelines on procedures for candidacy, nomination, eligibility criteria, and qualifications for candidates for the election of members of the BOD.

4. Thông qua Danh sách ứng viên được bầu làm thành viên HĐQT / *To approve the list of candidates elected as members of the Board of Directors:*

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều lệ Công Ty; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT; các quy định của pháp luật và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công Ty đúng thời hạn theo văn bản Hướng dẫn thủ tục ứng cử, đề cử, điều kiện và tiêu chuẩn ứng viên bầu thành viên HĐQT.

The list of candidates is compiled from individuals who meet all the qualifications and eligibility criteria in accordance with the Company's Charter; the Regulations on the election of members of the Board of Directors; legal regulations, and who have submitted complete dossiers to the Company within the deadline stipulated in the Guidelines on procedures for candidacy, nomination, eligibility criteria, and qualifications for candidates for the election of members of the BOD.

Danh sách ứng viên được bầu làm thành viên HĐQT như sau:

The list of candidates nominated for election as members of the BOD is as follows:

Họ và tên ứng viên/ *Candidate's full name:*

1. Bà Vũ Thị Như Mai

Ms. Vu Thi Nhu Mai

2. Ông Phạm Trần Hoàn

Mr. Pham Tran Hoan

3. Bà Phạm Quỳnh Lan

Ms. Pham Quynh Lan

4. Ông/ *Mr.* Rainer Frey

5. Ông Nguyễn Xuân Cường

Mr. Nguyen Xuan Cuong

(Sơ yếu lý lịch đính kèm theo tờ trình này/ Curriculum vitae attached to this proposal).

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử thành viên HĐQT được áp dụng theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Other matters related to the election of members of the BOD will be implemented following the Regulations on election of additional members of the BOD, as adopted at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ đồng ý và biểu quyết thông qua.

The BOD respectfully submits to the GMS for consideration and approval.

Trân trọng.

Sincerely.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**

NGUYỄN KHÁNH LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
*THANHCONG SECURITIES
COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness*

ĐIỀU LỆ *CHARTER*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 2026*

MỤC LỤC/TABLE OF CONTENTS

LỜI MỞ ĐẦU/PREAMBLE.....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
Article 1. Interpretation of terms.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....	4
Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty	4
Article 2. Name, legal form, head office, network of operations and term of operation of the Company.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật	5
Article 3. Legal representative	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND ACTIVITIES OF THE COMPANY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Article 4. Operating objectives of the Company	6
Điều 5. Phạm vi hoạt động kinh doanh và nguyên tắc hoạt động.....	7
Article 5. Scope of business activities and principles of operation.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....	13
Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	13
Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders.....	13
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	14
Article 7. Stock certificates.....	14
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	15
Article 8. Other securities certificates.....	15
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	15
Article 9. Transfer of share	15
Điều 10. Cách thức tăng giảm vốn điều lệ	15
Article 10. Methods of increase and reduction of charter capital	15
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION	16
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	16
Article 11. Organizational structure, governance and supervision	16
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	16

Điều 12.	Quyền của cổ đông Công ty	16
Article 12.	<i>Rights of shareholders of the Company</i>	16
Điều 13.	Nghĩa vụ của cổ đông Công ty	19
Article 13.	<i>Obligations of shareholders of the Company.....</i>	19
Điều 14.	Đại hội đồng cổ đông	21
Article 14.	<i>General Meeting of Shareholders</i>	22
Điều 15.	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	24
Article 15.	<i>Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</i>	24
Điều 16.	Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Article 16.	<i>Authorization to attend the General Meeting of Shareholders</i>	27
Điều 17.	Thay đổi các quyền.....	28
Article 17.	<i>Variances of rights</i>	28
Điều 18.	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	29
Article 18.	<i>Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to General Meeting of Shareholders</i>	29
Điều 19.	Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	32
Article 19.	<i>Conditions for holding a General Meeting of Shareholders</i>	32
Điều 20.	Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ..	33
Article 20.	<i>Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders</i>	33
Điều 21.	Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	36
Article 21.	<i>Conditions for adoption of Resolution of the General Meeting of Shareholders</i>	36
Điều 22.	Thẩm quyền và thế thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	38
Article 22.	<i>Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders</i>	38
Điều 23.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	41
Article 23.	<i>Resolution, Minutes of General meeting of shareholders</i>	41
Điều 24.	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	43
Article 24.	<i>Request to cancel the Resolution of the General Meeting of Shareholders</i>	43
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS		43
Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	44
Article 25.	<i>Nomination and Candidacy for Membership of the Board of Directors</i>	44
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	47
Article 26.	<i>Composition and term of office of members of the Board of Directors</i>	47
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	50
Article 27.	<i>Powers and obligations of the Board of Directors.....</i>	50
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	53

Article 28.	Remuneration, bonuses and other benefits of Members of the Board of Directors	53
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	54
Article 29.	Chairperson of the Board of Directors	54
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	56
Article 30.	Meetings of the Board of Directors	56
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	59
Article 31.	Subcommittees of the Board of Directors	59
Điều 32.	Người phụ trách quản trị Công ty, Bộ phận kiểm toán nội bộ	60
Article 32.	Corporate Governance Officer, Internal Audit Department	60
VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	64
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý	64
Article 33.	Management organization	64
Điều 34.	Người điều hành Công ty	65
Article 34.	Executives of the Company	65
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	65
Article 35.	Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director	65
Điều 36.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác	68
Article 36.	Appointment, dismissal, duties and powers of other Executives	68
Điều 37.	Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc.	69
Article 37.	The Internal control and Risk management department under the General Director	69
IX.	ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS	71
Điều 38.	Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	71
Article 38.	Candidacy and Nomination for Members of the Audit Committee	71
Điều 39.	Thành phần Ủy ban Kiểm toán	71
Article 39.	Composition of Audit Committee	71
Điều 40.	Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	72
Article 40.	Rights and obligations of the Audit Committee	72
Điều 41.	Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	73
Article 41.	Meetings of the Audit Committee	73
Điều 42.	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	73
Article 42.	Report on the activities of the independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General meeting of shareholders	73
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	74

Điều 43.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	75
Article 43.	<i>Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest</i>	75
Điều 44.	Giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	77
Article 44.	<i>Transactions between the Company and shareholders, enterprise managers, and their related persons.....</i>	77
Điều 45.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	78
Article 45.	<i>Liability for damages and compensation</i>	78
XI.	QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS.....	79
Điều 46.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	79
Article 46.	<i>Right to search books and records</i>	79
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND LABOR UNION.....	80
Điều 47.	Công nhân viên và công đoàn	80
Article 47.	<i>Employees and labor union</i>	80
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION.....	81
Điều 48.	Phân phối lợi nhuận.....	81
Article 48.	<i>Profit Distribution</i>	81
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME	82
Điều 49.	Tài khoản ngân hàng	82
Article 49.	<i>Bank account</i>	82
Điều 50.	Năm tài chính	82
Article 50.	<i>Fiscal year.....</i>	82
Điều 51.	Chế độ kế toán.....	82
Article 51.	<i>Accounting regime.....</i>	82
XV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES	83
Điều 52.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	83
Article 52.	<i>Annual, semi-annual and quarterly financial statements.....</i>	83
Điều 53.	Báo cáo thường niên.....	84
Article 53.	<i>Annual Report.....</i>	84
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY/ COMPANY AUDIT.....	84
Điều 54.	Kiểm toán	84
Article 54.	<i>Auditing</i>	84
XVII.	DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ BUSINESS SEAL	84
Điều 55.	Dấu của doanh nghiệp	84
Article 55.	<i>Company seal</i>	84
XVIII.	GIẢI THỂ CÔNG TY/ DISSOLUTION OF COMPANY.....	85

Điều 56.	Giải thể công ty	85
<i>Article 56.</i>	<i>Dissolution of the company</i>	<i>85</i>
Điều 57.	Thanh lý.....	85
<i>Article 57.</i>	<i>Liquidation</i>	<i>85</i>
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ <i>INTERNAL DISPUTE RESOLUTION</i>	86
Điều 58.	Giải quyết tranh chấp nội bộ	86
<i>Article 58.</i>	<i>Internal dispute resolution</i>	<i>86</i>
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ <i>SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO</i> <i>THE CHARTER</i>.....	87
Điều 59.	Điều lệ Công ty.....	87
<i>Article 59.</i>	<i>Company Charter</i>	<i>87</i>
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC/ <i>EFFECTIVE DATE</i>.....	88
Điều 60.	Ngày hiệu lực	88
<i>Article 60.</i>	<i>Effective Date</i>	<i>88</i>

LỜI MỞ ĐẦU/PREAMBLE

Căn cứ pháp lý/Legal basis

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises dated June 17, 2025, and documents amending and guiding the implementation of the Law on Enterprises;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities dated November 29, 2024, and documents amending and guiding the implementation of the Law on Securities;
- Nghị quyết số ... ngày .../.../2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công;
Resolution No. ... dated, 2026 of the General Meeting of Shareholders of ThanhCong Securities Company;

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
Charter capital is the total par value of shares sold or registered to be purchased upon establishment of a joint stock company and as prescribed in Article 6 of this Charter;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Voting capital is equity capital, under which the owner has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General meeting of shareholders;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
The Law on Enterprises is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

The Securities Law is the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam;

f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu;

The date of establishment is the date on which the Company is first granted a License to establish and operate;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

The executives of the Company are the General Director, Deputy General Director, Chief Financial Officer, Chief Accountant appointed by the Board of Directors;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và thành viên khác thuộc Ban điều hành Công ty;

Enterprise managers are company managers, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other members of the Company's Executive Board;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

Related persons are individuals and organizations specified in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

A shareholder is an individual or organization that owns at least one share of a joint stock company;

k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

A founding shareholder is a shareholder who owns at least one common share and signs the list of founding shareholders of a joint stock company;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

Major shareholder is a shareholder owning 5% or more of the voting shares of an issuing organization;

m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

Term of operation is the period of operation of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter;

n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

The stock exchange is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;

- o) Công ty là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/01/2008.

The Company is ThanhCong Securities Company operating under the License for Establishment and Operation No. 81/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on January 31, 2008;

- p) Môi giới chứng khoán là việc công ty chứng khoán làm trung gian thực hiện mua, bán chứng khoán cho khách hàng;

Securities brokerage is the act of a securities company acting as an intermediary to buy and sell securities for customers;

- q) Tự doanh chứng khoán là việc công ty chứng khoán mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình;

Securities trading is when a securities company buys or sells securities for itself;

- r) Tư vấn đầu tư chứng khoán là việc công ty chứng khoán cung cấp cho nhà đầu tư kết quả phân tích, công bố báo cáo phân tích và khuyến nghị liên quan đến chứng khoán;

Securities investment consulting is when a securities company provides investors with analysis results, publishes analysis reports and recommendations related to securities;

- s) Bảo lãnh phát hành chứng khoán là việc cam kết với tổ chức phát hành nhận mua một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết hoặc cố gắng tối đa để phân phối số chứng khoán cần phát hành của tổ chức phát hành;

Securities underwriting means an underwriter's commitment to the issuer to buy part or all of the issuer's securities for reselling, or to buy the unsold securities, or to put the best efforts to sell as much as possible of a securities offering;

- t) Chứng khoán phái sinh là công cụ tài chính dưới dạng hợp đồng, bao gồm hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn, trong đó xác nhận quyền, nghĩa vụ của các bên đối với việc thanh toán tiền, chuyển giao số lượng tài sản cơ sở nhất định theo mức giá đã được xác định trong khoảng thời gian hoặc vào ngày đã xác định trong tương lai.

Derivatives are financial instruments in the form of contracts, options, futures, forwards that determine rights and obligations of the parties to pay money and transfer a specific quantity of underlying assets at a specified strike price prior to or on a specified date in the future.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

In this Charter, references to one or more other provisions or documents include amendments, supplements or replacement documents.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding the content and do not affect the content of this Charter.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.
Words or terms defined in the Law of Enterprise and the Law of Securities shall have the same meaning in this Charter if not inconsistent with the subject or context.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty
Article 2. Name, legal form, head office, network of operations and term of operation of the Company

1. Tên Công ty/ *Company Name*:
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt/ *Full name in Vietnamese*: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
 - Tên tiếng Anh/ *English name*: THANHCONG SECURITIES COMPANY
 - Tên viết tắt/ *Abbreviation*: TCSC
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
The company is a joint stock company with legal status in accordance with current laws of Vietnam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty/ *Company registered office*:
 - Địa chỉ trụ sở chính: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
Head office address: 140 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam;
 - Điện thoại/ *Phone*: (028) 38 27 05 27;
 - Fax: (028) 38 21 80 10;
 - Website: www.tcsc.vn;
 - Email: info@tcsc.vn.
4. Mạng lưới hoạt động/ *Network of operations*:
 - a) Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép;
The Company may establish branches and representative offices in the business locations to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors and within the scope permitted by law;

- b) Mạng lưới hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện được thành lập theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

The Company's network of operations includes the Head Office, branches, transaction offices and representative offices established in accordance with the provisions of law and this Charter.

5. Thời hạn hoạt động/ *Term of operation*:

Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ là vô thời hạn.

Unless terminated in accordance with Article 56 of this Charter, the term of operation of the Company shall be indefinite.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

Article 3. Legal representative

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

The legal representative of the Company is an individual who represents the Company in exercising the rights and obligations arising from the Company's transactions, representing the Company as a plaintiff, defendant, or person with related rights and obligations before the Arbitration and the Court. The responsibilities of the legal representative are implemented in accordance with Article 13 of the Law on Enterprises and other rights and obligations as prescribed by current laws.

2. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

The company has 01 legal representative. The legal representative are the Chairperson of the Board of Directors and the General Director.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

The legal representative of the Company must reside in Vietnam; in case of leaving Vietnam, he/she must authorize in writing another individual residing in Vietnam to exercise the rights and obligations of the legal representative of the Company. In this case, the legal representative shall still be responsible for the exercise of the authorized rights and obligations.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm

việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

In case the authorization period under Clause 3 of this Article expires and the legal representative of the Company has not returned to Vietnam and there is no other authorization, the authorized person shall continue to exercise the rights and obligations of the legal representative of the Company within the scope of authorization until the legal representative of the Company returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another person as the legal representative of the Company.

5. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

In case the Legal Representative is absent from Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to exercise the rights and duties of the legal representative or dies, is missing, is being prosecuted for criminal liability, is held in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is subject to an administrative handling measure at a compulsory detoxification establishment or compulsory educational institution, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the owner of the Company, the Members' Council, or the Board of Directors shall appoint another person to act as the legal representative of the Company.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Operating objectives of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty/ *Company's business lines*:
 - a) Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán/ *Securities business operations*:
 - Môi giới chứng khoán/ *Securities brokerage*;
 - Tự doanh chứng khoán/ *Securities proprietary trading*;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán/ *Securities investment advisory*;
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán/ *Securities underwriting*;
 - Kinh doanh chứng khoán phái sinh/ *Trading in securities derivatives*;
 - Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh/ *Provision of clearing services*.
 - b) Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ:

In addition to the securities business operations specified in Clause 1 of this Article, the Company is provided with the following services:

- Lưu ký chứng khoán/ *Securities depository.*
- Các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Luật Chứng khoán/ *Other financial services as prescribed by the Law on Securities.*

- c) Công ty có thể rút bớt hoặc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh nêu tại khoản 1 Điều này sau khi được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt.

The Company may withdraw or add business operations specified in Clause 1 of this Article after approval by the Securities Commission.

- d) Công ty có thể cung cấp dịch vụ kinh doanh chứng khoán khác sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

The Company may provide other securities trading services after approval by the competent state management agency.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Operating objectives of the Company:*

- a) Công ty hoạt động nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa cho cổ đông Công ty; mang lại dịch vụ tốt nhất cho khách hàng; xây dựng môi trường làm việc và văn hóa kinh doanh lành mạnh cho người lao động; hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác cho Nhà nước; hướng tới việc tạo ra giá trị cho xã hội từ các hoạt động kinh doanh của mình.

The Company operates with the aim of bringing maximum profit to the Company's shareholders; providing the best service to customers; building a healthy working environment and business culture for employees; fulfilling tax obligations and other obligations to the State; aiming to create value for society from its business activities.

- b) Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu trên cần cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì Công ty chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi được chấp thuận.

If any of the above objectives requires approval by a competent state agency, the Company shall only carry out such objectives after approval.

Điều 5. Phạm vi hoạt động kinh doanh và nguyên tắc hoạt động

Article 5. Scope of business activities and principles of operation

1. Phạm vi hoạt động kinh doanh/ *Scope of business activities*

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh đối với tất cả các ngành, nghề thuộc nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán và được thực hiện các hoạt động, cung cấp dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

The Company is permitted to conduct business activities in all sectors and professions within the business operations of a securities company and to carry out other activities and provide services in accordance with the provisions of law and this Charter.

Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm tất cả các hoạt động kinh doanh (bao gồm các ngành, nghề kinh doanh, các nghiệp vụ kinh doanh, các sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động khác) mà công ty chứng khoán được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

The scope of business activities of the Company includes all business activities (including business lines, business operations, products, services and other activities) that the securities company is permitted to operate in accordance with the provisions of law.

2. Nguyên tắc hoạt động/ Principles of operation

- a) Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông; Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị của Công ty; Điều hành hoạt động Công ty là các thành viên Hội đồng quản trị điều hành và Tổng Giám đốc; Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc.

The highest decision-making body of the Company is the General Meeting of shareholders; The General Meeting of shareholders elects the Board of Directors of the Company; The Company's operations are managed by the members of the Executive Board of Directors and the General Director; The General Director is appointed and dismissed by the Board of Directors; The Deputy General Directors assist the General Director.

- b) Tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.

Comply with the provisions of the Law on Securities, the Law on Enterprises, this Charter and other relevant legal provisions on corporate governance.

- c) Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.

Conduct business operations fairly and honestly.

- d) Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

Issue business processes, internal control and risk management processes, and codes of ethics appropriate to the Company's business operations.

- e) Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán; tuân thủ quy định của pháp luật.

Ensure human resources, capital and facilities necessary to carry out securities business activities; comply with legal regulations.

- f) Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.

Separate offices, personnel, data systems, and reports between functional departments to ensure that conflicts of interest between the Company and customers and between customers themselves are avoided. The Company must notify customers in advance of any conflicts of interest that may arise between the Company, practitioners, and customers.

- g) Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.

Arrange securities practitioners in accordance with business operations. Securities

practitioners performing securities self-trading operations must not simultaneously perform securities brokerage operations.

- h) Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.

Price forecasts or trading recommendations relating to a particular security in the media must clearly state the basis of analysis and the source of the information.

3. Quyền của Công ty/ *Company Rights*

- a) Có tất cả các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp nếu các quyền đó không mâu thuẫn với quy định của Luật Chứng khoán.

Have all rights as prescribed by the Law on Enterprises if such rights do not conflict with the provisions of the Law on Securities.

- b) Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi pháp luật cho phép.
Provide securities and financial services within the scope of law.

- c) Thực hiện thu phí, lệ phí phù hợp với quy định của Bộ Tài chính.

Collect fees and charges in accordance with regulations of the Ministry of Finance.

4. Nghĩa vụ của Công ty/ *Company's obligations*

- a) Nguyên tắc chung/ *General principles:*

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Fully perform obligations as prescribed by the Law on Enterprises;

- Thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;
Establish a system of internal audit, internal control, risk management and monitoring, preventing conflicts of interest within the Company and in transactions with related parties;

- Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Comply with corporate governance principles as prescribed by law and the Company Charter;

- Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo quy định của Bộ Tài chính;

Comply with financial safety regulations as prescribed by the Ministry of Finance;

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật hoặc sơ suất của nhân viên;

Purchase professional liability insurance for securities trading operations at the Company or set up an investor protection fund to compensate investors for damages caused by technical incidents or employee negligence;

- Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
Keep complete documents and accounts that accurately and in detail reflect customer and Company transactions;
- Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính;
Sell or allow customers to sell securities without owning the securities and lend securities to customers for sale according to regulations of the Ministry of Finance;
- Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
Comply with the regulations of the Ministry of Finance on securities business operations;
- Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan;
Implement accounting, auditing, statistics and financial obligations according to relevant laws;
- Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Implement information disclosure, reporting and archiving in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities and implementing guidelines;
- Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định;
Contribute to payment support fund as prescribed;
- Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, tôn trọng quyền tổ chức và tham gia các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật.
Prioritize the use of domestic labor, ensure the rights and interests of employees according to the provisions of the Labor Law, respect the right to organize and participate in political organizations and socio-political organizations according to the provisions of law.

b) Nghĩa vụ đối với cổ đông/ *Obligations to shareholders:*

- Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị để quản lý phù hợp với quy định của pháp luật;
Clearly define the responsibilities between the General meeting of shareholders and the Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors to manage in accordance with the provisions of law;
- Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
Establish a communication system with shareholders to ensure full information provision and fair treatment among shareholders, ensuring the legitimate rights and interests of

shareholders;

- Không được thực hiện các hành vi sau: / *Do not perform the following acts:*
 - + Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định);
Committing to shareholders any guaranteed income and profit (except for shareholders holding fixed dividend preferred shares);
 - + Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các cổ đông;
Illegally holding benefits or income derived from shareholders' shares;
 - + Cho vay tiền hoặc bảo lãnh cho các cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này;
Providing finance or guarantees to shareholders, directly or indirectly; granting loans in any form to major shareholders, members of the Board of Directors, General Director, Chief Accountant, other management positions appointed by the Board of Directors and their related persons;
 - + Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật;
Generating income for shareholders by repurchasing shares from shareholders in forms inconsistent with the provisions of law;
 - + Xâm phạm đến các quyền của cổ đông như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác;
Infringing upon shareholders' rights such as: ownership rights, option rights, fair dealing rights, right to access information, other legitimate rights and interests;

c) Nghĩa vụ đối với khách hàng/ *Obligations to customers:*

- Không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
Do not infringe upon the property, rights and other legitimate interests of customers;
- Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;
Separately manage each customer's money and securities, and separately manage the customer's money and securities from the Company's money and securities. All transactions using customer money must be carried out by the Company through the bank. Do not abuse the assets that customers entrust to the Company for management and the customer's transaction payment money, and the customer's securities deposited at the Company;

- Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ do Công ty cung cấp;
Sign a written contract with customers when providing services to customers; provide complete and honest information to customers when performing the services provided by the Company;
- Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng: thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng;
Only provide appropriate advice to customers based on efforts to collect information about customers: collect and learn information about customers' financial situation, investment goals, risk tolerance, profit expectations and update information according to the provisions of law. Ensure that the Company's investment recommendations and advice to customers must be appropriate for each customer;
- Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;
The Company must act prudently and avoid conflicts of interest with clients. In case it is unavoidable, the Company must notify customers in advance and take necessary measures to ensure fair treatment of customers;
- Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;
Prioritize execution of customer orders before Company orders;
- Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;
Establish a specialized department responsible for communicating with customers and resolving customer inquiries and complaints;
- Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
Fulfill its obligations to clients in the best possible manner;
- Bảo mật thông tin của khách hàng/ *Customer information security:*
 - + Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng;
The Company is responsible for keeping confidential information related to customers' securities and money ownership, and refusing to investigate, freeze, detain, or transfer customers' assets without their consent;
 - + Quy định tại Điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:
The provisions of this Clause do not apply in the following cases:

- Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
Auditors conduct audits of the Company's financial statements;
- Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
Provide information as required by competent State agencies.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ *CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS*

Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 1.156.209.640.000 VND (Bằng chữ: Một ngàn, một trăm năm mươi sáu tỷ, hai trăm lẻ chín triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

On the date of approval of this Charter, the Company's charter capital is VND 1.156.209.640.000 (By words: One trillion one hundred fifty-six billion two hundred nine million six hundred forty thousand Vietnamese dong).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 115.620.964 cổ phần (Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu, sáu trăm hai mươi ngàn, chín trăm sáu mươi bốn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng Việt Nam/cổ phần.

The total charter capital of the Company is divided into 115,620,964 shares (By words: One hundred fifteen million, six hundred twenty thousand, nine hundred sixty-four shares) with a par value of 10,000 (ten thousand) Vietnamese dong per share.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The company may change its charter capital when approved by the General meeting of shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

The Company's shares on the date of approval of this Charter include common shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of shares are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of preferred shares after approval by the General meeting of shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông

và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

Ordinary shares must be offered to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General meeting of shareholders, the number of shares that shareholders do not register to buy in full will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and others on conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General meeting of shareholders.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

The Company may purchase shares issued by the Company itself in the manner prescribed in this Charter and applicable laws.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of securities as prescribed by law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Stock certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company shall be issued stock certificates corresponding to the number of shares and type of shares owned.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

A share certificate is a security certifying the legal rights and interests of the owner to a part of the charter capital of the issuing organization. Shares must have full contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Within 05 working days from the date of submission of a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 10 working days from the date of full payment for the purchase of shares as prescribed in the Company's share issuance plan (or other period as prescribed by the issuance terms), the owner of the shares shall be issued a share certificate. The owner of shares shall not have to pay the Company the cost of printing the share certificate.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In case a share certificate is lost, damaged or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

Information about shares that have been lost, damaged or otherwise destroyed;

- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Commit to take responsibility for disputes arising from the re-issuance of new shares certificates.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall be signed by the legal representative and sealed by the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of Shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định tại Điều lệ này hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi thông qua phương án phát hành. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares are freely transferable except for cases of restricted transfer according to the provisions of the Enterprise Law, the provisions of this Charter or according to the decision of the General Meeting of Shareholders when approving the issuance plan. Shares listed, registered for trading on the Stock Exchange are transferred according to the provisions of the law on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares that have not been fully paid for cannot be transferred and cannot enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares and other rights as prescribed by law.

Điều 10. Cách thức tăng giảm vốn điều lệ

Article 10. Methods of increase and reduction of charter capital

1. Sau khi chính thức đi vào hoạt động, Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành.

After officially coming into operation, the Company can increase or decrease its charter capital according to the decision of the General Meeting of Shareholders if it meets the provisions of current law.

2. Việc giảm vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện về vốn pháp định sau khi giảm vốn theo quy định hiện hành.

The reduction of charter capital is decided by the General meeting of shareholders but must still ensure the conditions on legal capital after capital reduction according to current regulations.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational structure, governance and supervision

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm/ *The Company's organizational structure for management, governance and supervision comprises:*

- Đại hội đồng cổ đông/ *General Meeting of Shareholders;*
- Hội đồng quản trị/ *Board of Directors;*
- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị/ *Audit Committee under the Board of Directors;*
- Tổng Giám đốc/ *General Director.*

Ngoài ra, Công ty có những Người điều hành khác tham gia điều hành công việc của Công ty theo bổ nhiệm của Hội đồng quản trị phù hợp với tình hình thực tế của Công ty tùy từng thời điểm.

In addition, the Company has other Executives participating in the Company's operations as appointed by the Board of Directors in accordance with the actual situation of the Company from time to time.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông Công ty

Article 12. Rights of shareholders of the Company

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Common shareholders have the following rights:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

Attend and speak at the General meeting of shareholders and exercise voting rights directly or through an authorized representative or in other forms as prescribed by this Charter or the law. Each common share has one vote;

- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Receive dividends at the level decided by the General Meeting of Shareholders;

- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

Priority to purchase new shares corresponding to the ratio of common shares owned by each shareholder in the Company;

- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

Freely transfer his/her shares to others, except in the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;

- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

Review, inspect and extract information relating to names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of incorrect information relating to themselves;

- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Review, inspect, extract or copy this Charter, minutes of the General meeting of shareholders and Resolutions of the General meeting of shareholders;

- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

When the Company is dissolved or bankrupt, receive a portion of the remaining assets corresponding to the percentage of shares owned in the Company;

- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;

- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

Equal treatment. Each share of the same type gives the shareholder equal rights, obligations and benefits. In case the Company has preferential shares, the rights and obligations attached to the preferential shares must be approved by the General meeting of shareholders and fully disclosed to the shareholders;

- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
Have full access to periodic and irregular information published by the Company in accordance with the law;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
To have their legitimate rights and interest protected; to request suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General meeting of shareholders or the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises;
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
Shareholders or groups of shareholders holding 05% or more of total common shares have the following rights:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
Request the Board of Directors to convene a meeting of the General meeting of shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
Review, inspect, extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets;
- c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
Request the Board of Directors to inspect each specific issue related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for institutional

shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the entire group of shareholders and ownership ratio in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;

- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

Propose issues to be included in the agenda of the General meeting of shareholders. Proposals must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. Proposals must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, and the issues proposed to be included in the agenda;

- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ này có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ này không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total number of common shares as prescribed in this Charter have the right to nominate people to the Board of Directors. Unless otherwise provided in this Charter, the nomination of people to the Board of Directors shall be carried out as follows:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Based on the number of members of the Board of Directors, shareholders or groups of shareholders specified in this clause have the right to nominate one or several people as decided by the General meeting of shareholders as candidates for the Board of Directors. In case the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Công ty

Article 13. Obligations of shareholders of the Company

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
Pay in full and on time for the number of shares committed to purchase.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
Capital contributed in the form of common shares may not be withdrawn from the company in any form, except in cases where the company or another person buys back the shares. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed capital in violation of the provisions of this clause, that shareholder and the person with related interests in the company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the company within the value of the withdrawn shares and any damages incurred.
3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
Comply with the Company's Charter and internal management regulations.
4. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
Comply with resolutions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
Keep confidential the information provided by the Company according to the provisions of this Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect one's legitimate rights and interests; strictly prohibit the dissemination or copying or sending of information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attend and vote directly at the meeting;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
Authorize other individuals and organizations to attend and vote at the meeting;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attend and vote via online conference, combined in-person and online conference, electronic voting or other electronic form;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Send voting ballots to the meeting via mail, fax, email;

- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.

Send ballots by other means as prescribed in this Charter.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Be personally responsible when performing one of the following acts on behalf of the Company in any form:

- a) Vi phạm pháp luật;

Violation of the law;

- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Conduct business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Making payment of debts not yet due where such payment may expose the Company to financial risks.

8. Cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác.

Shareholders owning 10% or more of the charter capital of the Company must not abuse their advantages to harm the rights and interests of the Company and other shareholders.

9. Cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty phải thông báo đầy đủ cho Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin đối với các trường hợp sau:

Shareholders owning 10% or more of the charter capital of the Company must fully notify the Company within 24 hours from receipt of information in the following cases:

- a) Số cổ phần bị phong tỏa, cầm cố hoặc bị xử lý theo quyết định của Tòa án;

The number of shares being frozen, pledged, or handled pursuant to a Court decision;

- b) Cổ đông là tổ chức quyết định thay đổi tên hoặc chia, tách, giải thể, phá sản.

Where an institutional shareholder decides to change its name or undergo division, separation, dissolution, or bankruptcy.

Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cổ đông.

The Company must report the cases specified in Clause 9 of this Article to the State Securities Commission within 05 days from the date of receipt of the shareholder's notice.

10. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Fulfill other obligations as prescribed by current laws.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders meets annually once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors decides to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not more than 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General meeting of shareholders is determined to be the place where the chair attends the meeting and must be in Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors convenes the annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable location. The annual General Meeting of Shareholders decides on matters in accordance with the provisions of law and this Charter, especially approve/adopt the audited annual financial statements. In case the Audit Report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, contrary audit opinions or rejections, the Company must invite a representative of the approved auditing organization to audit the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders and the representative of the above approved auditing organization is responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

Number of remaining Board members less than the minimum number of members as

prescribed by law;

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or the request must be made in multiple copies and must include sufficient signatures of the relevant shareholders;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường/ *Convening an extraordinary meeting of shareholders*

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors is as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article or from the date of receipt of the request prescribed in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 days, the shareholder or group of shareholders prescribed in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company representative to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in the Law on Enterprises;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of

Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

- c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Procedures for organizing a General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

Approve the Company's development orientation;

- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

Decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized to be offered for sale; decide on the annual dividend rate of each type of shares;

- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Elect, dismiss, remove members of the Board of Directors;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Decide on investment or the sale of assets with the value equal to or exceeding 35% of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;

- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

Decide on amendments to and supplements of this Charter;

- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

Approve the annual financial statements;

- g) Xem xét xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

Review and handle violations committed by members of the Board of Directors causing damage to the Company and its shareholders;

- h) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại, trừ trường hợp mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Chứng khoán;

Decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class, except for share repurchases as prescribed in Clause 2, Article 36 of the Law on Securities;

- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

Decide on reorganizing and dissolution of the Company;

- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;

Decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;

- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

Approve the internal governance regulations; the Regulation on the operation of the Board of Directors;

- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

Approve the list of accepted audit firms; decide on the accepted audit firm to conduct audit of the Company's operations, and dismiss an accepted auditors when deemed necessary;

- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Other rights and obligations as prescribed by law.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following issues:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

The Company's annual business plan;

- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

The audited annual financial statements;

- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật;

The report of the Board of Directors on corporate governance and the performance of the Board of Directors and each member thereof; each independent member of the Board of Directors shall be responsible for presenting a report at the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the law;

- d) Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán;

The report of the independent member of the Board of Directors serving on the Audit Committee;

- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

Dividend rate for each share of each type;

- f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

The number of members of the Board of Directors;

- g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

The election, dismissal, removal of members of the Board of Directors;

- h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

The decision on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;

- i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

The approval of the list of accepted audit firms; the decision on the accepted audit firm to conduct audits of the Company's operations when deemed necessary;

- j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ này;

Amendments to and supplements of this Charter;

- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

Types of shares and number of new shares issued for each type of shares;

- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

The division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;

- m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

The reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of liquidators;

- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

The decision on investments or the sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value of the Company as recorded in the most recent financial statements;

- o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

The decision on the repurchase of more than 10% of the total number of sold shares of each type;

- p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

The Company's execution of contracts or transactions with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company as recorded in the most recent financial statements, or transactions resulting in the aggregate transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value of the Company as recorded in the most recent financial statements;

- q) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều 44 Điều lệ này;

Approve contracts and transactions as prescribed in Clause 1 Article 44 of this Charter;

- r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

Approve the Internal governance regulations, the Regulations on the Operation of the Board of Directors;

- s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Other matters as prescribed by law and this Charter;

- t) Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and issues included in the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Shareholders, authorized representatives of organizational shareholders may directly attend the meeting or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

The authorization for an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders on behalf of a shareholder as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document shall be made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

2. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

A proxy attending the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney upon registration for attendance. In the case of re-authorization, the attendee must additionally present the original power of attorney from the shareholder or the authorized representative of an institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

The voting ballot of an authorized representative attending the meeting within the scope of authorization shall remain valid upon the occurrence of any of the following circumstances, except where:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizing person has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;

- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The principal has revoked the appointment of the proxy;

- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizing person has revoked the authority granted to the authorized representative.

- d) Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This Clause shall not apply if the Company receives notice of any of the foregoing events prior to the opening of the General Meeting of Shareholders or prior to the reconvening of the meeting.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Variation of Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Any amendment to or cancellation of special rights attached to a type of preference shares shall take effect upon approval by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders

regarding any matter that adversely alters the rights and obligations of shareholders holding a type of preference shares shall only be adopted if approved by shareholders attending the meeting holding at least 75% of the total number of preference shares of the same type, or by shareholders holding at least 75% of the total number of preference shares of the same type in the case of adopting such resolution by way of written opinion collection.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

A meeting of shareholders holding a type of preference shares convened to approve any change to the aforementioned rights shall only be valid if attended by at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the total par value of the issued shares of such class. If the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within 30 days thereafter, and the holders of shares of such type attending in person or through authorized representatives shall be deemed to constitute a sufficient quorum regardless of the number of attendees and the number of shares held. At the above-mentioned meetings of shareholders holding preference shares, shareholders holding shares of such type attending in person or through their representatives may request a secret ballot. Each share of the same type shall carry equal voting rights at the aforesaid meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20, 21 của Điều lệ này.

The procedures for conducting such separate meetings shall be implemented in accordance with the provisions of Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the special rights attached to classes of preference shares with preferential rights in respect of some or all matters relating to the distribution of the Company's profits or assets shall not be altered by the issuance by the Company of additional shares of the same type.

- Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**
Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The convener of the General Meetings of Shareholders shall perform the following tasks:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meetings of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meetings of Shareholders shall be prepared no more than 10 days prior to the date of sending the notice of invitation to the General Meetings of Shareholders. The Company shall disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General meeting of shareholders at least 20 days prior to the record date;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

Prepare the agenda and contents of the meeting;

- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

Prepare documents for the meeting;

- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Prepare draft resolutions of the General Meetings of Shareholders corresponding to the proposed agenda items of the meeting;

- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

Determine the time and venue of the meeting;

- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

Send notices of invitation to the General Meetings of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Perform other tasks serving the organization of the meeting.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ

đồng phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' registered contact addresses and shall simultaneously be published on the Company's website and disclosed to the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders shall send the notice of invitation to all shareholders included in the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than 21 days prior to the opening date of the meeting (counted from the date on which the notice is validly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents relating to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. Where such documents are not enclosed with the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders, the notice shall clearly specify the link to access all meeting documents so that shareholders may review them, including:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

The meeting agenda and documents to be used at the meeting;

- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);

The list and detailed information of candidates in the election of members of the Board of Directors (if any);

- c) Phiếu biểu quyết;

Voting ballots;

- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolutions for each agenda item of the meeting.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter shall have the right to propose matters for inclusion in the agenda of the General meeting of shareholders. Such a proposal must be made in writing and sent to the Company no later than 03 working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must specify the name of the shareholder, the number of shares of each class held by such shareholder, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The convener of the General Meeting of Shareholders shall have the right to reject a proposal referred to in Clause 4 of this Article in any of the following cases:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;

- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

At the time of submission of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;

- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The convener of the General meeting of shareholders shall accept and include the proposal referred to in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article; such proposal shall be officially included in the agenda and contents of the meeting upon approval by the General meeting of shareholders.

Điều 19. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

The General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent more than 50% of the voting shares.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

In case the first meeting fails to satisfy the conditions for convening as prescribed in Clause 1 of this Article, a notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent at least 33% of the total voting rights.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the second meeting fails to satisfy the conditions for convening as prescribed in Clause 2 of this Article, a notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General meeting of shareholders shall be conducted regardless of the total voting rights represented by shareholders attending the meeting.

Điều 20. Thử thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông.
Before the opening of the meeting, the Company shall carry out shareholder registration procedures.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
The election of the chairperson, secretary, and vote counting committee shall be conducted as follows:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thuộc Ủy ban kiểm toán hoặc một trong các Thành viên Hội đồng quản trị điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairperson of the Board of Directors shall act as chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In the event that the Chairperson is absent or temporarily unable to perform his/her duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among themselves to act as chairperson of the meeting on the basis of majority rule. If no chairperson can be elected, the independent member of the Board of Directors serving on the Audit Committee or one of the executive members of the Board of Directors shall preside over the election by the General Meeting of Shareholders of a chairperson from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as chairperson of the meeting;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Except for the case specified in Point a of this Clause, the person signing the notice convening the General Meeting of Shareholders shall preside over the election by the

General meeting of shareholders of the chairperson of the meeting, and the person receiving the highest number of votes shall act as chairperson of the meeting;

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The chairperson shall appoint one or more persons to act as secretary of the meeting;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote counting committee upon the proposal of the chairperson of the meeting.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocated for each matter included in the meeting agenda.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The chairperson of the meeting shall have the right to implement necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensure the safety of all persons present at the meeting venue;

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders shall have full authority to change the aforesaid measures and adopt all necessary measures. Such measures may include the issuance of admission passes or the application of other selection methods.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter included in the agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, and abstention. The results of vote counting shall be announced by the chairperson immediately prior to the closing of the meeting.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders or authorized representatives attending the meeting after the opening of the meeting shall still be entitled to register and participate in voting immediately after registration; in such case, the validity of matters voted on prior thereto shall remain unaffected.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

The convener of the meeting or the chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

Require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;

- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel from the General Meeting of Shareholders any persons who fail to comply with the chairperson's authority to conduct the meeting, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The chairperson shall have the right to postpone a General Meeting of Shareholders for which a sufficient number of attendees has registered for a period not exceeding 03 working days from the intended opening date of the meeting and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following circumstances:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

The meeting venue does not have sufficient seating conveniently accommodating all attendees;

- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders are able to participate in, discuss, and vote on matters at the meeting;

- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Any attendee obstructs or disrupts order, giving rise to a risk that the meeting cannot be conducted in a fair and lawful manner.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

In case the chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders in contravention of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall remain valid and enforceable.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hoặc văn bản pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm. Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

In case the Company applies modern technology to organize a General Meeting of Shareholders through an online meeting or a hybrid meeting combining in-person and online participation, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders attending the meeting are able to vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, or other legal documents effective from time to time. The Board of Directors shall have the right to decide on and select the application of modern technology for organizing the General Meeting of Shareholders in compliance with applicable laws.

11. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được tổ chức tiếng Việt và có thể có phiên dịch sang tiếng nước ngoài nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết.

The General Meeting of Shareholders shall be conducted in Vietnamese and may be interpreted into a foreign language if deemed necessary by the Board of Directors.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for adoption of Resolution of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

Resolutions on the following contents shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Types of shares and total number of shares of each type;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Change of industry, profession and business field;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

Change the Company's management structure;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Reorganization and dissolution of the Company.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Resolutions shall be adopted if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên ban kiểm soát (Kiểm soát viên) được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors must be conducted by cumulative voting method, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Board of Supervisors, and shareholders shall have the right to allocate all or part of their total votes to one or several candidates. Candidates elected as members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors (Supervisors) shall be determined based on the number of votes received in descending order, starting from the candidate receiving the highest number of votes until the number of members as prescribed in the Company's Charter is filled. In case two or more candidates receive an equal number of votes for the final seat on the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-election shall be conducted among the candidates having equal votes or selection shall be made in accordance with the criteria

stipulated in the election regulations.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total voting shares shall be lawful and immediately effective even if the procedures and formalities for convening the meeting and adopting such resolutions are in breach of the Law on Enterprises and this Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors shall have the right to collect shareholders' written opinions to adopt decisions falling within the authority of the General Meeting of Shareholders at any time if deemed necessary for the interests of the Company, with respect to any matters falling within the authority of the General Meeting of Shareholders, including the cases specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

The Board of Directors shall prepare opinion solicitation forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all shareholders entitled to vote no later than 10 days prior to the deadline for returning the completed opinion solicitation forms. The requirements and method for sending the opinion solicitation forms and accompanying documents shall comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

An opinion solicitation form must contain the following principal contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, address of the head office, and enterprise registration number;

- b) Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of the opinion solicitation;

- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính

đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; name, enterprise registration number or legal document number, and head office address of an institutional shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the representative of an institutional shareholder; number of shares of each class and voting rights of the shareholder;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Matters on which opinions are sought for the adoption of decisions;

- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options, including approval, disapproval, and abstention for each matter submitted for opinion;

- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Deadline for returning the completed opinion solicitation form to the Company;

- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

Shareholders may return completed written opinion forms to the Company by mail, fax, or email in accordance with the following provisions:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

In the case of submission by mail, the completed written opinion form must bear the signature of the shareholder being an individual, or the authorized representative or legal representative of the shareholder being an organization. Written opinion forms returned to the Company must be enclosed in sealed envelopes and shall not be opened by any person prior to vote counting;

- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

In the case of submission by fax or email, written opinion forms returned to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Written opinion forms returned to the Company after the deadline specified in the written opinion form, or opened prior to vote counting in the case of submission by mail, or disclosed prior to vote counting in the case of submission by fax or email, shall be invalid. Written opinion forms not returned to the Company shall be deemed non-participating votes.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare the vote counting minutes under the supervision of the person in charge of corporate governance or a shareholder not holding a managerial position in the Company. The vote counting minutes must contain the following principal contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, and enterprise registration number;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and matters for which opinions are sought for the adoption of resolutions;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
Number of shareholders and total voting rights participating in the voting, distinguishing between valid and invalid votes and methods of submission of voting forms, together with an appendix containing the list of shareholders participating in the voting;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
Total votes of approval, disapproval, and abstention for each matter;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters adopted and the corresponding approval ratio;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;
Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors;
- g) Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes and jointly liable for damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting;

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The vote counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the completion date of vote counting. The sending of the vote counting minutes and resolutions may be replaced by publication on the Company's website within 24 hours from the completion of vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Completed written opinion forms, vote counting minutes, adopted resolutions, and documents enclosed with the written opinion forms must be retained at the Company's head office.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution adopted by way of collecting shareholders' written opinions shall be approved if accepted by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders entitled to vote and shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolution, Minutes of General meeting of shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Meeting of the General meeting of shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and retained in another electronic form. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language and shall contain the following principal contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, and enterprise registration number;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and venue of the General meeting of shareholders;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Meeting agenda and contents of the meeting;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full name of the chairperson and secretary;

- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of the proceedings of the meeting and opinions expressed at the General meeting of shareholders on each matter included in the meeting agenda;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
Number of shareholders and total voting rights of shareholders attending the meeting; appendix containing the list of registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting together with the corresponding number of shares and voting rights;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
Total voting rights for each matter submitted for voting, specifying the voting method, total valid votes, invalid votes, votes of approval, disapproval, and abstention, and the corresponding ratio to the total voting rights of shareholders attending the meeting;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters adopted and the corresponding approval ratio;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
Full name and signatures of the chairperson and secretary. Where the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all contents required under this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign the meeting minutes.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
The minutes of the General meeting of shareholders must be completed and approved prior to the closing of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
The minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any inconsistency between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên

bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions, minutes of the General meeting of shareholders, the appendix containing the list of shareholders registering to attend the meeting together with shareholders' signatures, powers of attorney for attendance at the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and documents enclosed with the notice of invitation to the meeting must be disclosed in accordance with laws on information disclosure in the securities market and retained at the Company's head office.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request to cancel the Resolution of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the date of receipt of a resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders, or the vote counting minutes of the collection of shareholders' written opinions of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel a resolution or part of the contents of a resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

The order and procedures for convening the meeting and adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The contents of the resolution violate the law or this Charter.

3. Trường hợp có cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 1 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

In case a shareholder or group of shareholders requests the cancellation of a resolution of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article, such resolution shall remain valid and enforceable until a different decision is issued by the Court or Arbitration, except where interim emergency measures are applied pursuant to a decision of a competent authority.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and Candidacy for Membership of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

In case the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least 10 days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment to the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed shall include:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
- b) Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
- c) Quá trình công tác;
Employment history;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other managerial positions held (including positions on the Board of Directors of other companies);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Related interests in the Company and related parties of the Company;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;
Other information (if any) as prescribed in this Charter;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Public companies shall be responsible for disclosing information on companies in which the candidate currently holds a position as a member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 (một) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 (hai) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 03 (ba) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 04 (bốn) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử số lượng người vào đủ số thành viên Hội đồng quản trị.

A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total ordinary shares shall have the right to nominate 01 (one) person to the Board of Directors; a shareholder or group of shareholders holding from 20% to less than 30% of the total ordinary shares shall have the right to nominate 02 (two) persons to the Board of Directors; a shareholder or group of shareholders holding from 30% to less than 50% of the total ordinary shares shall have the right to nominate 03 (three) persons to the Board of Directors; a shareholder or group of shareholders holding from 50% to less than 65% of the total ordinary shares shall have the right to nominate 04 (four) persons to the Board of Directors; a shareholder or group of shareholders holding 65% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate a sufficient number of persons to fill all positions on the Board of Directors.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates for the Board of Directors nominated or self-nominated remains insufficient as required, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with this Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the operation of the Board of Directors. The nomination of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General meeting of shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định cụ thể như sau:

Members of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

Not fall within the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

Possess professional qualifications and experience in business administration or in the business lines, sectors, or trades of the Company and are not necessarily required to be shareholders of the Company;

- c) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc Người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, chứng khoán;

Be an individual shareholder holding at least 5% of the total ordinary shares; or another person possessing professional qualifications and experience in business management and in the banking, finance, and securities sectors;

- d) Không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc/Tổng giám đốc của công ty chứng khoán khác; không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng thành viên trên 05 công ty khác;

Not concurrently serve as a member of the Board of Directors, member of the Members' Council, or Director/General Director of another securities company; not concurrently serve as a member of the Board of Directors or member of the Members' Council of more than 05 other companies;

- e) Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Not have previously served as a member of the Board of Directors or legal representative of a company declared bankrupt or prohibited from operation due to serious violations of law.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy cụ thể như sau:

An independent member of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:

- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

Not be a person currently working for the Company, its parent company, or its subsidiary; and not have worked for the Company, its parent company, or its subsidiary for at least 03 consecutive years immediately preceding such appointment;

- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

Not be a person currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations;

- c) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

Not directly or indirectly hold at least 01% of the total voting shares of the Company;

- d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

Not being a person whose wife or husband, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the company; is a manager of the company or a subsidiary of the company;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
Not have served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company for at least 05 consecutive years immediately preceding such appointment, except in the case of continuous appointment for 02 terms;

f) Các tiêu chuẩn khác quy định của pháp luật và tại khoản 2 điều 155 Luật Doanh nghiệp.
Satisfy other standards as prescribed by law and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 5 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors upon no longer satisfying the standards and conditions specified in Clause 5 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date on which such standards and conditions are no longer satisfied. The Board of Directors must notify the General Meeting of Shareholders of the case where an independent member of the Board of Directors no longer satisfies the required standards and conditions at the nearest meeting of the General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within 06 months from the date of receipt of the notice from the relevant independent member of the Board of Directors.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 11 người.
Number of Board members from 03 to 11 people.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an

independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their terms at the same time, such members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace them and take over the work.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

The composition of the Board of Directors shall be as follows:

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:

The number of non-executive members of the Board of Directors of the Company must comply with the following requirements:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least 01 non-executive member in the case where the Company has from 03 to 05 members of the Board of Directors;

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least 02 non-executive members in the case where the Company has from 06 to 08 members of the Board of Directors;

- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

At least 03 non-executive members in the case where the Company has from 09 to 11 members of the Board of Directors.

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải đảm bảo quy định sau:

The number of independent members of the Board of Directors of the Company must satisfy the following requirements:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least 01 independent member in case the Board of Directors of the Company has from 03 to 05 members;

- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least 02 independent members in case the Board of Directors of the Company has from 06 to 08 members;

- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

At least 03 independent members in case the Board of Directors of the Company has from 09 to 11 members.

4. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Cases of dismissal and removal of members of the Board of Directors

- a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
Not meeting the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Have a resignation letter and it is accepted;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
Other cases specified in the Company Charter.

- b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Not participating in the activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
Other cases specified in the Company Charter.

- c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định đã nêu trên.

When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders decides to replace members of the Board of Directors; dismiss or remove members of the Board of Directors other than in the cases specified above.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third compared to the number prescribed in the Company Charter. In this case, the Board of

Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third;

- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này;

The number of independent members of the Board of Directors has decreased, not ensuring the ratio as prescribed in Clause 3 of this Article;

- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Except for the case specified in Point a of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been dismissed or removed at the most recent meeting.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The appointment of members of the Board of Directors must be announced in accordance with the law on information disclosure on the stock market.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

A member of the Board of Directors need not be a shareholder of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is the Company's management body, with full authority to decide and exercise the Company's rights and obligations on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, this Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

Propose the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered for sale;

- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

Decision to sell unsold shares within the number of shares allowed to be offered for sale of each type; decision to raise additional capital in other forms;

- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;

- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

Decision to repurchase shares as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;

- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

Decide on market development, marketing and technology solutions;

- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, excluding contracts and transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

- i) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

To approve contracts and transactions as prescribed in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, which are valued at less than 35% of the total value of the enterprise's assets recorded in the most recent financial statements;

- j) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 44 Điều lệ này;

Approve the contracts and transactions specified in Clauses 2, Article 43 of this Charter;

- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ này quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

Elect, dismiss, remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed by this Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General meeting of shareholders of other companies, decide on remuneration and other benefits of such people;

- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;

- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and purchase of shares of other enterprises;

- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

Propose the level of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;

- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

Proposing the reorganization and dissolution of the Company; requesting the bankruptcy of the Company;

- r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

Decision to promulgate the Board of Directors' Operating Regulations, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decision to promulgate the Operating Regulations of the Audit Committee under the Board of Directors, Regulations on information disclosure of the company;

- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and this Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung theo các văn bản pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ.

The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the performance of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by relevant legal documents from time to time.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Board members are entitled to remuneration and bonuses. The remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the duties of the Board members and the daily remuneration. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are decided by the General meeting of shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General meeting of shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được

trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors serving on a subcommittee of the Board of Directors or performing other duties beyond the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Board members are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses incurred by them in performing their Board member responsibilities, including expenses incurred in attending meetings of the General meeting of shareholders, the Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

The Board of Directors may purchase liability insurance from the Company upon approval by the General meeting of shareholders. This insurance does not cover the Board of Directors' liabilities related to violations of the law and this Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors is elected, dismissed, and removed from among the members of the Board of Directors by the Board of Directors.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
Develop programs and plans of activities of the Board of Directors;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

Prepare agenda, content, and documents for meetings; convene, chair, and preside over Board of Directors meetings;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Monitor the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
Chair of the General meeting of shareholders;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trừ trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng xin từ chức/bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu thay thế trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đó.
- In case the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation letter or the date of dismissal or removal, except where all members of the Board of Directors simultaneously resign or are dismissed or removed. In such case, a new Chairperson of the Board of Directors shall be elected within 07 (seven) working days from the closing date of the General Meeting of Shareholders convened to elect additional members of the Board of Directors.*
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
- In case the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors according to the principles prescribed in this Charter. In case there is no authorized person or the Chairperson of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative penalty at a compulsory drug rehabilitation facility, a compulsory education facility, has fled from his/her place of residence, has limited or lost civil capacity, has difficulty in cognition, controlling his/her behavior, is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession or doing certain work, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairperson of the Board of Directors*

according to the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest number of votes or the highest percentage of votes and equal, the members shall vote by majority to select one of them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Chairperson of the Board of Directors convenes a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a) Có đề nghị của Ủy ban Kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

At the request of the Audit Committee or an independent member of the Board of Directors;

- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

At the request of the General Director or at least 05 other managers;

- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

With the proposal of at least 02 members of the Board of Directors.

- d) Các trường hợp khác (nếu có).

Other cases (if any).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decisions within the authority of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu

tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case the meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for any damage caused to the Company; the person requesting shall have the right to replace the Chairperson of the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a meeting invitation at least 01 day before the meeting date. The meeting invitation must specify the time and location of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents used at the meeting and the members' voting ballots.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ này quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Notice of Board of Directors' meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods as prescribed in this Charter and guaranteed to reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

Các Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua bằng 100% số phiếu có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Board Resolutions are passed by 100% of the votes with voting rights are legal and valid even if the order and procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and this Charter.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A meeting of the Board of Directors shall be held when at least 3/4 of the total number of members attend the meeting. In case the meeting convened in accordance with the provisions of this clause does not have the required number of members, a second meeting shall be convened within 07 days from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attend and vote directly at the meeting;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
Authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 10 of this Article;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic form;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Send voting ballots to the meeting via mail, fax, email;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
Send voting ballots by other means as prescribed in this Charter or the Board of Directors' Operating Regulations.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
In case of sending the ballot to the meeting by mail, the ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The ballot may only be opened in the presence of all attendees.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Members must attend all Board of Directors meetings. Members may authorize others to attend meetings and vote if approved by a majority of Board of Directors members.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by the majority of members attending the meeting; in case of equal votes, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.
12. Lấy ý kiến bằng văn bản/ *Written opinion:*

- a) Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Số lượng tham gia biểu quyết không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.

The organization of the Board of Directors' meeting may be replaced by the form of collecting opinions in writing. The number of voting participants must not be lower than the minimum number of members required to conduct the Board of Directors' meeting as prescribed in this Charter.

- b) Ý kiến phản hồi bằng văn bản (có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị) phải được gửi cho Người phụ trách quản trị công ty chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản lấy ý kiến. Nếu sau thời hạn yêu cầu trả lời, thành viên nào không trả lời xem như không thực hiện quyền biểu quyết.

Written feedback (signed by the members of the Board of Directors) must be sent to the Corporate Governance Officer no later than 03 working days from the date of receipt of the document or within the required response period stated in the request for feedback. If after the required response period, any member does not respond, it is considered that he/she has not exercised his/her voting rights.

- c) Những vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản cũng sẽ được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Ý kiến trả lời bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành Biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “tán thành/không tán thành/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty.

Issues that are voted on in writing will also be approved based on the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. The written responses of the members of the Board of Directors must be compiled into the vote-counting minutes, which clearly states the content that requires members to give their opinions, the responses include "approval/disapproval/no opinion". The vote-counting minutes must be signed by the Chairperson of the Board of Directors and the person in charge of corporate governance.

- d) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

A resolution in the form of a written opinion is passed on the basis of the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This type of resolution has the same effect and validity as a resolution passed by the members of the Board of Directors at a meeting convened and held in accordance with the usual practice.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Hội đồng quản trị chủ động thành lập các tiểu ban theo quy định của pháp luật hoặc phù hợp với định hướng quản trị và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

The Board of Directors may establish subcommittees to be responsible for development policies, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The Board of Directors shall proactively establish sub-committees in accordance with applicable laws or as appropriate to the Company's governance orientation and report thereon to the General Meeting of Shareholders at its nearest meeting.

2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The number of members of the subcommittee is decided by the Board of Directors, with a minimum of 02 people, including members of the Board of Directors and external members. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee is only effective when the majority of members attend and vote for it at the subcommittee meeting.

3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

The implementation of decisions of the Board of Directors or of subcommittees under the Board of Directors must comply with current legal regulations and provisions in this Charter and Internal Regulations on corporate governance.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty, Bộ phận kiểm toán nội bộ

Article 32. Corporate Governance Officer, Internal Audit Department

1. Người phụ trách quản trị Công ty/ *Corporate Governance Officer*
 - a) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently hold the position of Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

- b) Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The person in charge of corporate governance shall not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

- c) Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Advise the Board of Directors on organizing the General meeting of shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

Prepare Board of Directors meetings and General meeting of shareholders as required by the Board of Directors;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Advise on meeting procedures;

- Tham dự các cuộc họp;

Attend meetings;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

Consulting on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information to Board members;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;

- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

Act as a point of contact with stakeholders;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Keep information confidential in accordance with the provisions of law and this Charter;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

2. Bộ phận kiểm toán nội bộ/ *Internal audit department:*

- a) Công ty có Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị để đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ sau đây:

The Company has an Internal Audit Department under the Board of Directors to ensure

the implementation of the following functions and tasks:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

Independent assessment of compliance with legal policies, Charter, decisions of the General meeting of shareholders, Board of Directors;

- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;

Examine, review and evaluate the adequacy, effectiveness and efficiency of the internal control system under the Board of Directors to improve this system;

- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;

Assess business compliance with internal policies and procedures;

- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;

Advise on establishing internal policies and procedures;

- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;

Assess compliance with legal regulations, control measures to ensure asset safety;

- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;

Conduct internal audit assessments based on financial information and business processes;

- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;

Evaluate the process of identifying, assessing and managing business risks;

- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;

Evaluate the effectiveness of activities;

- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;

Assess compliance with contractual commitments;

- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;

Implement information technology system control;

- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;

Investigate violations within the Company;

- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con của Công ty.

Conduct internal audits of the Company and its subsidiaries.

- b) Hoạt động kiểm toán nội bộ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

Internal audit activities must ensure the following principles:

- Tính độc lập: Bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của Công ty, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;

Independence: The internal audit department is independent from other departments of the company, including the executive board; internal audit activities are independent from the company's operational and business activities; internal audit staff are not allowed to undertake work that is subject to internal audit, and must not concurrently perform duties in professional departments such as brokerage, proprietary trading, analysis, investment consulting, underwriting, and risk management;

- Tính khách quan: Bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình; Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu, quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;

Objectivity: The internal audit department and internal audit staff must ensure objectivity, fairness and impartiality in the performance of their duties. The company must ensure that internal audit is not subject to any interference in the proper performance of its duties; Internal audit staff must make fair assessments of all relevant issues and are not influenced by personal goals, interests or by anyone when making their comments and assessments;

- Tính trung thực: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;

Honesty: Internal audit staff must perform their work honestly, carefully and responsibly; comply with the law and perform work contents publicly according to legal and professional regulations;

- Bảo mật: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

Confidentiality: Internal audit department staff must respect the value and ownership of information received and must not disclose information without proper authorization unless there is an obligation to disclose information under the provisions of law and internal regulations of the company.

- c) Nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

Internal audit department personnel must meet the following standards:

- Người làm việc bộ phận này không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng 05 năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;

The person working in this department must not have been punished with a fine or higher for violations in the fields of securities, banking, and insurance within the last 5 years up to the year of appointment;

- Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

The head of the internal audit department must be a person with professional qualifications in law, accounting, and auditing; have sufficient experience, prestige, and authority to effectively perform assigned tasks;

- Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Công ty;

Not a person related to the heads of professional departments, professional practitioners, General Director, and Branch Directors of the Company;

- Có chứng chỉ chuyên môn những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn pháp luật và chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Have a certificate of expertise in basic issues of securities and the securities market or a certificate of securities practice, and a certificate of expertise in law and securities and the securities market;

- Không kiêm nhiệm các công việc nghiệp vụ khác trong Công ty.

Do not hold other professional positions in the Company.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ *GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS*

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. *Management organization*

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal and removal of the above positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Executives of the Company

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

The Company's executives include the General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant appointed by the Board of Directors.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and qualifications appropriate to the Company's management structure and regulations as prescribed by the Board of Directors. Business executives must be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational goals.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The General Director is paid a salary and bonus. The General Director's salary and bonus are decided by the Board of Directors.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The salary of the executive is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hires another person as General Director.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director is the person who runs the daily business operations of the Company; is supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and before the law for the implementation of assigned rights and obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and this Charter.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

The General Director has the following rights and obligations:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Decide on matters related to the Company's daily business that are not under the authority of the Board of Directors;

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;

- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Proposing organizational structure plan and internal management regulations of the Company;

- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Appoint, dismiss, and remove management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;

- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;

- g) Tuyển dụng lao động;

Labor recruitment;

- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

Propose plans to pay dividends or handle business losses;

- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter and resolutions and decisions of the Board of Directors and the Regulations issued by the Board of Directors.

Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/ quyết nghị của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

The General Director shall exercise his rights and perform his duties within the scope of the resolutions/decisions of the Board of Directors and the regulations issued by the Board of Directors. The General Director shall conduct the daily business of the company in accordance with the provisions of law, this Charter, the labor contract signed with the company and the resolutions/decisions of the Board of Directors. In case the General Director acts contrary to these provisions and causes damage to the company, the General Director shall be responsible before the law and shall compensate the company for the damage.

5. Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc (theo hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc) cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

The General Director must not concurrently work (under a labor contract/work contract) for a securities company, fund management company or other enterprise. The General Director must not be a member of the Board of Directors or a member of the Board of Members of another securities company. The General Director must meet the following criteria:

- a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;

Not being prosecuted for criminal liability, imprisoned or having the right to practice revoked by the court according to the provisions of law;

- b) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;

Have at least 02 years of working experience in the professional department of organizations in the fields of finance, securities, banking, insurance or in the finance, accounting, investment department of other enterprises;

- c) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;

Have a certificate of practice in financial analysis or a certificate of practice in fund management;

- d) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Not being sanctioned for administrative violations in the field of securities and securities market within the last 06 months up to the time of application submission.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

The Board of Directors may dismiss the General Director when the majority of the Board members with voting rights present at the meeting agree and appoint a new General Director to replace him.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác

Article 36. Appointment, dismissal, duties and powers of other Executives

1. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm hoặc thuê những người khác làm Người điều hành Công ty để tham gia vào việc điều hành Công ty cùng với Tổng Giám đốc tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty nếu thấy cần thiết.

The Board of Directors may appoint or hire other persons as Company Executives to participate in the Company's operations together with the General Director depending on the actual situation of the Company if deemed necessary.

Người điều hành khác của Công ty là người, cùng với Tổng Giám đốc, điều hành công việc hằng ngày của Công ty trong các lĩnh vực được Hội đồng quản trị phân công; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Người điều hành khác của Công ty có thể bao gồm: Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và các thành viên khác của Ban quản trị điều hành Công ty.

Other executives of the Company are those who, together with the General Director, manage the daily operations of the Company in the areas assigned by the Board of Directors; are subject to the supervision of the Board of Directors; are responsible to the Board of Directors and before the law for the implementation of assigned rights and obligations. Other executives of the Company may include : Managing Director, Financial Director and other members of the Company's Executive Board.

2. Nhiệm kỳ của Người điều hành khác của Công ty không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người điều hành khác của công ty phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

The term of office of the Company's other Executive Officer shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The Company's other Executive Officer must meet the standards and conditions prescribed by law and this Charter.

3. Người điều hành Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính có các quyền và nghĩa vụ theo quy định cụ thể trong nghị quyết/ quyết định và/hoặc quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

The Company's Executive Officer has the rights and obligations as prescribed by law, this Charter, resolutions/decisions of the Board of Directors and regulations issued by the Board of Directors. The Managing Director and the Financial Director have the rights and obligations as specifically prescribed in resolutions/decisions and/or regulations issued by the Board of Directors.

Người điều hành công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp

với nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Người điều hành Công ty phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Người điều hành Công ty điều hành trái với các quy định nêu trên mà gây thiệt hại cho công ty thì Người điều hành Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty.

The Company Executive performs his/her rights and obligations within the scope of the resolutions/decisions of the Board of Directors and the regulations issued by the Board of Directors. The Company Executive must conduct the Company's daily business in accordance with the provisions of law, this Charter, the labor contract signed with the Company and the resolutions/decisions of the Board of Directors. In case the Company Executive acts contrary to the above provisions and causes damage to the Company, the Company Executive must be responsible before the law and compensate the Company for the damage.

Điều 37. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc
Article 37. The Internal control and Risk management department under the General Director

1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:

The Internal Control Department shall have the responsibility for compliance control with respect to the following matters:

- a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;

Inspecting and supervising compliance with laws, the Charter, resolutions of the General meeting of shareholders, resolutions of the Board of Directors, internal regulations, operational procedures, risk management procedures of the Company, relevant departments, and securities practitioners within the Company;

- b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;

Supervising the implementation of internal regulations and activities involving potential conflicts of interest within the Company, particularly the Company's proprietary business activities and employees' personal transactions; supervising the performance of duties by officers and employees of the Company and the performance of delegated activities by counterparties;

- c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;

Inspecting the contents of and supervising compliance with professional ethics rules;

- d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;

Supervising the calculation of and compliance with regulations on financial safety assurance;

- e) Tách biệt tài sản của khách hàng;

Segregating clients' assets;

- f) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;

Safekeeping and maintaining custody of clients' assets;

- g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

Monitoring compliance with laws on anti-money laundering;

- h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.

Other matters as assigned by the General Director.

2. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:

Personnel requirements for the Internal Control Department:

- a) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

The Head of the Internal Control Department must possess professional qualifications in law, accounting, or auditing; and have sufficient experience, reputation, and authority to effectively perform the assigned duties;

- b) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong công ty chứng khoán;

Not be a related person of heads of professional departments, persons conducting professional operations, the General Director, Deputy General Directors, or branch directors of the securities company;

- c) Có Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Possess a Securities Practicing Certificate or the Certificate of Fundamentals of Securities and Securities Market and the Certificate of Securities Law and Securities Market;

- d) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;

Not concurrently hold other positions or perform other duties within the Company;

- e) Yêu cầu khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành;

Other requirements prescribed by the Company in compliance with applicable laws;

- f) Bố trí tối thiểu 01 nhân viên làm kiểm soát tuân thủ.

At least 01 employee shall be assigned to perform compliance control duties.

3. Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:

Responsibilities of the risk management implementation system:

- a) Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
Determining the Company's risk implementation policy and risk appetite;
- b) Xác định rủi ro của Công ty;
Identifying the Company's risks;
- c) Đo lường rủi ro;
Measuring risks;
- d) Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.
Monitoring, preventing, detecting, and handling risks.

**IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ AUDIT COMMITTEE
UNDER THE BOARD OF DIRECTORS**

Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Article 38. Candidacy and Nomination for Members of the Audit Committee

- 1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
The Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee are nominated by the Board of Directors and are not executives of the Company.
- 2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
The appointment of the Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Điều 39. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

Article 39. Composition of Audit Committee

- 1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
The Audit Committee shall consist of two or more members. The Chairperson of the Audit Committee shall be an independent member of the Board of Directors. The other members of the Audit Committee shall be non-executive members of the Board of Directors.
- 2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
Audit Committee members must have knowledge of accounting and auditing, have general understanding of the law and operations of the Company and must not fall into the following cases:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Work in the accounting and finance department of the Company;

- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Be a member or employee of an auditing organization approved to audit the company's financial statements for the previous 3 consecutive years.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

The Chairperson of the Audit Committee must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Article 40. Rights and obligations of the Audit Committee

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Audit Committee has the rights and obligations as prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Have the right to access documents related to the Company's operations, discuss with other members of the Board of Directors, the Director (General Director), Chief Accountant and other managers to collect information for the Audit Committee's operations.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

Has the right to request representatives of approved auditing organizations to attend and answer questions related to audited financial statements at meetings of the Audit Committee.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

Use outside legal, accounting or other advice as needed.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Develop and submit to the Board of Directors policies on risk detection and management; propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Prepare a written report to the Board of Directors when discovering that a member of the Board of Directors, General Director and other managers do not fully perform their responsibilities as prescribed in the Law on Enterprises and the Company Charter.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
Develop the Audit Committee's operating regulations and submit them to the Board of Directors for approval.

Điều 41. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Article 41. Meetings of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

The Audit Committee must meet at least twice a year. Minutes of the meeting must be detailed, clear and fully retained. The person taking the minutes and the Audit Committee members attending the meeting must sign the minutes of the meeting.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

The Audit Committee shall pass decisions by voting at meetings, by collecting written opinions or by other means as prescribed by the Audit Committee's Rules of Procedure. Each member of the Audit Committee shall have one vote. Unless the Rules of Procedure of the Audit Committee stipulate a higher percentage, the decision of the Audit Committee shall be passed if approved by a majority of the members present at the meeting; in the event of a tie, the final decision shall be made by the side with the opinion of the Chairperson of the Audit Committee.

Điều 42. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Article 42. Report on the activities of the independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General meeting of shareholders

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

The independent Board member in the Audit Committee is responsible for reporting on its activities at the Annual General meeting of shareholders.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

The performance report of the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General meeting of shareholders must ensure the following contents:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed in the Law on Enterprises and the Company Charter;
- b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
Summary of Audit Committee meetings and conclusions and recommendations of the Audit Committee;
- c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
Results of monitoring of Financial Statements, operations and financial status of the Company;
- d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
Report on the assessment of transactions between the Company, subsidiaries, other companies in which the Company controls 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors, General Directors, other executives of the enterprise and related persons of that entity; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, General Directors, Other Executive Officers are founding members or business managers within the last 3 years before the time of the transaction;
- e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
Assessment results of the Company's internal control and risk management system;
- f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
Results of supervision of the Board of Directors, General Director and other executives of the enterprise;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông;
Results of the assessment of the coordination of activities between the Audit Committee, the Board of Directors, the General Director and shareholders;
- h) Các nội dung khác (nếu có).
Other contents (if any).

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ

**NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS,
GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors, honestly and carefully for the benefit of the Company.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 43. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Board members, General Directors and other managers must disclose relevant interests in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, the General Director, other managers and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Board of Directors, the General Director and other managers are obliged to notify the Board of Directors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the public company controls 50% or more of the charter capital with that entity itself or with related persons of that entity in accordance with the provisions of law. For the above transactions approved by the General meeting of shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the law on securities on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

A member of the Board of Directors is not allowed to vote on transactions that benefit that member or a related person of that member according to the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, General Director, other managers and related persons of these subjects are not allowed to use or disclose to others inside information to carry out related transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Director, other executives and individuals and organizations related to these subjects are not invalid in the following cases:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For transactions with a value of less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, the General Director, and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests;

- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

For transactions with a value greater than 35% or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, General Director, and other executives have been announced to shareholders and approved by the General meeting of shareholders by votes of shareholders with no related interests.

7. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người

đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

The Director/General Director must not be a related person of managers or Supervisors of the Company or its parent company, representatives of State capital, or representatives of enterprise capital in the Company or its parent company as prescribed in Point d, Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

Điều 44. Giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

Article 44. Transactions between the Company and shareholders, enterprise managers, and their related persons

1. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

The Company shall only conduct the following transactions when approved by the General Meeting of Shareholders:

- a) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

Contracts or transactions for the loan or sale of assets a value of thirty-five percent (35%) or more, or transactions resulting in a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction of thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, between the Company and one of the following subjects:

- i) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
Members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and their related persons;

- ii) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary shares of the company and their related persons;

- iii) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
Enterprises related to the subjects specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises;

- b) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười (10%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Contracts or transactions for the loan or sale of assets with a value greater than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements between the company and shareholders owning fifty-one percent (51%) or more of the total voting shares or their related persons.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau:

The Board of Directors shall approve the following contracts and transactions:

- a) Hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44 trên đây có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Contracts or transactions specified in Point a, Clause 1 of this Article with a value less than 35%, or transactions which result in the aggregate transaction value arising within twelve (12) months from the date of the first transaction being less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

- b) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 44 trên đây có giá trị bằng hoặc dưới mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Contracts or transactions for loans, lending, or sale of assets specified in Section b Clause 1 Article 44 with a value equal to or less than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements.

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 45. Liability for damages and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, General Director and other executives who violate their obligations and responsibilities of honesty and prudence and fail to fulfill their obligations shall be responsible for damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall indemnify any person who has been, is or may become a party to any claim, lawsuit or prosecution (including civil and administrative cases other than those initiated by the Company) if such person has been or is a member of the Board of Directors, General Director, other executive officer, employee or representative authorized by the Company who has been or is performing duties as authorized by the Company, acting

honestly and prudently for the benefit of the Company in compliance with the law and there is no evidence to confirm that such person has breached his or her responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorneys' fees) incurred in resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 46. Right to Inspect Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

Common shareholders have the right to examine books and records, specifically as follows:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders have the right to review, look up and extract information about their names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; review, look up, extract or photocopy this Charter, minutes of the General meeting of shareholders and resolutions of the General meeting of shareholders;

- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares have the right to review, look up, and extract the minutes and resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial reports, reports of the Audit Committee on contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to look up books and records, he/she must attach a power of attorney from the shareholder or group of shareholders that he/she represents or a notarized copy of this power of attorney.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director and other executives have the right to look up the Company's shareholder register, list of shareholders, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Company must keep this Charter and amendments to the Charter, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General meeting of shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General meeting of shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Audit Committee, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

This Charter must be published on the Company's website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND LABOR UNION

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

Article 47. Employees and labor union

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

The General Director must plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, employee termination, salary, social insurance, benefits, rewards and discipline for employees and business executives.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của

Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The General Director must plan for the Board of Directors to approve issues related to the Company's relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations and current legal regulations.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ *PROFIT DISTRIBUTION*

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

Article 48. Profit Distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

The General Meeting of Shareholders decides on the level of dividend payment and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Company does not pay interest on dividends or payments relating to a class of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Directors may propose to the General meeting of shareholders to approve the payment of all or part of dividends in shares and the Board of Directors is the body implementing this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

In case dividends or other amounts related to a type of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payments can be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. In case the Company has transferred money according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the amount the Company has transferred to this shareholder. Payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange can be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những

người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision to determine a specific date to close the list of shareholders. Based on that date, those who register as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, receive notices or other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other issues related to profit distribution are carried out in accordance with the provisions of law.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ *BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME*

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

Article 49. Bank account

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The company opens accounts at Vietnamese banks or at foreign bank branches licensed to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Subject to prior approval of the competent authority, if necessary, the Company may open a bank account abroad in accordance with the provisions of law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at banks where the Company opens accounts.

Điều 50. Năm tài chính

Article 50. Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

The Company's fiscal year begins on January 1 of each year and ends on December 31 of each year.

Điều 51. Chế độ kế toán

Article 51. Accounting regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

The accounting regime used by the Company is the corporate accounting regime or a specific accounting regime issued and approved by a competent authority.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and maintain accounting records in accordance with the provisions of the law on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The Company uses Vietnamese Dong as its Functional currency. In case the Company has economic transactions arising mainly in a foreign currency, it may freely choose that foreign currency as its accounting currency, be responsible for that choice before the law and notify the direct tax authority.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 52. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare annual financial statements and the annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall publish the audited annual financial statements in accordance with the provisions of law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state agency.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

The annual financial report must include all reports, appendices, and explanations in accordance with the law on corporate accounting. The annual financial statements must honestly and objectively reflect the Company's operations.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare and disclose its reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the stock market and submit them to competent state agencies.

Điều 53. Báo cáo thường niên

Article 53. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and publish the Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ COMPANY AUDIT

Điều 54. Kiểm toán

Article 54. Auditing

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

The General meeting of shareholders shall appoint an independent auditing firms or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on one of these units to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

The audit report is attached to the Company's annual financial statements.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

The independent auditor performing the audit of the Company's financial statements is entitled to attend the General meeting of shareholders and is entitled to receive notices and other information related to the General meeting of shareholders and to express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ BUSINESS SEAL

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

Article 55. Company seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Seals include seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures according to the provisions of law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

The Board of Directors decides on the type, quantity, form and content of the seal of the Company, branches and representative offices of the Company (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Directors and General Director use and manage the seal in accordance with current laws.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY/ DISSOLUTION OF COMPANY

Điều 56. Giải thể công ty

Article 56. Dissolution of the company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

The company may be dissolved in the following cases:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ này mà không có quyết định gia hạn;

The term of operation stated in this Charter expires without a decision to extend;

- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

According to the resolution and decision of the General meeting of shareholders;

- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

Having the Certificate of Business Registration revoked, except in cases where the Law on Tax Administration provides otherwise;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Other cases as prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

The dissolution of the Company before the deadline (including the extended deadline) is decided by the General meeting of shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) according to regulations.

Điều 57. Thanh lý

Article 57. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của

Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

At least 06 months before the end of the Company's term of operation or after the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General meeting of shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to the liquidation shall be paid by the Company prior to other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The Liquidation Board is responsible for reporting to the Business Registration Office on the date of establishment and the date of commencement of operations. From that time on, the Liquidation Board represents the Company in all matters related to the Company's liquidation before the Court and administrative agencies.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

Proceeds from liquidation are paid in the following order:

- a) Các chi phí thanh lý;

Liquidation costs;

- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Debts of wages, severance pay, social insurance and other benefits of employees according to collective labor agreements and signed labor contracts;

- c) Nợ thuế;

Tax debt;

- d) Các khoản nợ khác của Công ty;

Other debts of the Company;

- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

The remainder after all debts from items (a) to (d) above have been paid shall be distributed to the shareholders. Preferred shares have priority in payment.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 58. Internal dispute resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In case of disputes or complaints related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, this Charter, other legal provisions or agreements between:

- a) Cổ đông với Công ty;

Shareholders with the Company;

- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Shareholders with the Board of Directors, General Director or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The parties concerned shall attempt to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except in the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, the Chairperson of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and shall request each party to present information relating to the dispute within 10 working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

In case no conciliation decision is reached within 06 weeks from the start of the conciliation process or if the conciliator's decision is not accepted by the parties, a party may bring the dispute to Arbitration or Court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties shall bear their own costs related to the negotiation and conciliation procedures. Payment of court costs shall be made according to the Court's judgment.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Điều 59. Điều lệ Công ty

Article 59. Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General meeting of shareholders.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
In case the law has provisions related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter or in case there are new legal provisions that are different from the provisions in this Charter, those provisions shall be applied to regulate the Company's operations.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC/ *EFFECTIVE DATE*

Điều 60. Ngày hiệu lực

Article 60. Effective Date

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công nhất trí thông qua ngày 20/6/2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế toàn văn tất cả các bản Điều lệ đã ban hành trước đây của Công ty.
This Charter consists of 21 sections, 60 articles, unanimously approved by the General meeting of shareholders of ThanhCong Securities Company on June 20, 2026 and approved the full text of this Charter. This Charter replaces the full text of all previously issued Charters of the Company.
2. Điều lệ được lập thành 4 (bốn) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
The Charter is made in 4 (bốn) copies, of equal value and must be kept at the Company's head office.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
This charter is the sole and official charter of the Company.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
Copies or extracts of this Charter are valid when signed by the Chairperson of the Board of Directors or at least 1/2 of the total number of members of the Board of Directors.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY

QUY CHẾ
REGULATIONS

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON THE OPERATION OF THE BOARD OF
DIRECTORS

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY
(TCSC)

Tp. Hồ Chí Minh, tháng __ năm 2026

Ho Chi Minh City, ____ 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm 2026
Ho Chi Minh City, June __, 2026

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
DIRECTORS OF THANHCONG SECURITIES COMPANY**

**CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER I - GENERAL PROVISIONS**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of Regulation and Applicable Subjects

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Scope of regulation: The Regulations on the Operation of the Board of Directors set forth the organizational structure, operational principles, rights, and obligations of the Board of Directors and its members in accordance with the Law on Enterprises, the Charter of the Company, and other relevant laws and regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Applicable subjects: These Regulations shall apply to the Board of Directors and members of the Board of Directors.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

Article 2. Operating Principles of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

The Board of Directors shall operate on the principle of collective decision-making. Members of the Board of Directors shall be individually responsible for their assigned duties and jointly responsible before the General Meeting of Shareholders and the law for the

Resolutions and Decisions of the Board of Directors relating to the development of the Company.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

The Board of Directors shall assign the General Director to organize and implement the Resolutions and Decisions of the Board of Directors.

CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **CHAPTER II - MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

Members of the Board of Directors shall have full rights in accordance with the Law on Securities, relevant laws and regulations, and the Charter of the Company, including the right to be provided with information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its affiliated units.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

Members of the Board of Directors shall have the obligations stipulated in the Charter of the Company and the following obligations:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

To perform their duties honestly and prudently in the best interests of the shareholders and the Company;

- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

To fully attend meetings of the Board of Directors and provide opinions on matters discussed at such meetings;

- c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

To promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations;

- d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

To report to the Board of Directors at the nearest meeting any transactions between the Company, subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and such member of the Board of Directors and his/her related persons; and transactions between the Company and companies in which such member is a founding member or enterprise manager within the latest three (03) years prior to the transaction date;

- e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

To make information disclosures when conducting transactions in shares of the Company in accordance with the law.

3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Each independent member of the Board of Directors shall prepare an evaluation report on the activities of the Board of Directors.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

Article 4. Right to be Provided with Information of Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

Members of the Board of Directors shall have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its affiliated units.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin: Thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty từng thời kỳ.

The requested managers must provide information and documents promptly, fully, and accurately at the request of members of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information shall comply with the applicable laws and the internal regulations of the Company from time to time.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Article 5. Term and Number of Members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên.

The Board of Directors shall consist of from three (03) to eleven (11) members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously expire their terms, such members shall continue to act as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

The structure of the Board of Directors shall be as follows:

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:

The number of non-executive members of the Board of Directors must satisfy the following requirements:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least one (01) non-executive member where the Board of Directors consists of from three (03) to five (05) members;

- b. Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least two (02) non-executive members where the Board of Directors consists of from six (06) to eight (08) members;

- c. Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

At least three (03) non-executive members where the Board of Directors consists of from nine (09) to eleven (11) members.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

The total number of independent members of the Board of Directors must satisfy the following requirements:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least 01 independent member where the Board of Directors consists of from 03 to 05 members;

- b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least 02 independent members where the Board of Directors consists of from 06 to 08

members;

- c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

At least 03 independent members where the Board of Directors consists of from 09 to 11 members.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Members of the Board of Directors are not necessarily required to be shareholders of the Company.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Members of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

Not falling under the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

Possessing professional qualifications and experience in business administration or in the business lines and sectors of the Company, and not necessarily being shareholders of the Company;

- c. Không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc/Tổng Giám đốc của công ty chứng khoán khác; không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của trên 05 công ty khác;

Not concurrently serving as a member of the Board of Directors, member of the Members' Council, or Director/General Director of another securities company; and not concurrently serving as a member of the Board of Directors or member of the Members' Council of more than five (05) other companies;

- d. Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Never having served as a member of the Board of Directors or legal representative of a company that was declared bankrupt or prohibited from operation due to serious violations of law.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

An independent member of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:

- a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

Not being a person currently working for the Company, its parent company, or its

subsidiary; and not having worked for the Company, its parent company, or its subsidiary for at least three (03) consecutive years immediately preceding such election;

- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

Not being a person currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations;

- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, sibling is a major shareholder of the Company; or a manager of the Company or its subsidiary;

- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

Not being a person directly or indirectly owning at least one percent (1%) of the total voting shares of the Company;

- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Not having served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company during the five (05) consecutive years immediately preceding such election, except where he/she has been continuously appointed for two (02) terms.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors if he/she no longer satisfies the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date on which such standards and conditions are no longer satisfied. The Board of Directors must notify the nearest General Meeting of Shareholders of the case where an independent member of the Board of Directors no longer satisfies the required standards and conditions, or convene a General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receipt of the notice from the relevant independent member of the Board of Directors.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**Article 7. Chairperson of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

The Chairperson of the Board of Directors of the Company shall not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

To formulate programs and plans for the activities of the Board of Directors;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

To prepare agendas, contents, and documents for meetings; convene, preside over, and act as Chairperson of meetings of the Board of Directors;

- c. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;

To organize the adoption of Resolutions and Decisions of the Board of Directors;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;

To supervise the implementation of the Resolutions and Decisions of the Board of Directors;

- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;

- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trừ trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng xin từ chức/bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu thay thế trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đó.

In the event that the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation letter or the date of dismissal or removal, except where all members of the Board of Directors simultaneously resign or are dismissed or removed, in which case the replacement Chairperson of the Board of Directors shall be elected within 07 working days from the end date of the General Meeting of Shareholders

convened to elect additional members of the Board of Directors.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

In the event that the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and perform the obligations of the Chairperson of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Charter of the Company. In the absence of an authorized person, or where the Chairperson of the Board of Directors dies, is missing, is held in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory drug rehabilitation establishment or compulsory educational institution, absconds from the place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain work, the remaining members shall elect one among them to serve as Chairperson of the Board of Directors based on the approval of the majority of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is issued.

6. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều 31 Điều lệ Công ty.

The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person to act as the person in charge of corporate governance to support the corporate governance activities of the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises and Article 31 of the Charter of the Company.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Article 8. Dismissal, Removal, Replacement, and Addition of Members of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
Failing to satisfy the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

Submitting a resignation letter which is accepted.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following case:

Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

Failing to participate in activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide on the replacement, dismissal, or removal of a member of the Board of Directors in addition to the cases specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third compared to the number prescribed in the Charter of the Company. In such case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date on which the number of members is reduced by more than one-third;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ.

The number of independent members of the Board of Directors falls below the ratio prescribed in Clause 3, Article 26 of the Charter.

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Except for the cases specified in points (a) and (b) of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace dismissed or removed members of the Board of Directors at the nearest meeting.

d. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance

with the laws on information disclosure in the securities market.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 9. Methods for Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 (một) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 (hai) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 03 (ba) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 04 (bốn) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử số lượng người vào đủ số thành viên Hội đồng quản trị.

A shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total ordinary shares shall have the right to nominate one (01) candidate to the Board of Directors; a shareholder or a group of shareholders holding from 20% to less than 30% of the total ordinary shares shall have the right to nominate two (02) candidates to the Board of Directors; a shareholder or a group of shareholders holding from 30% to less than 50% of the total ordinary shares shall have the right to nominate three (03) candidates to the Board of Directors; a shareholder or a group of shareholders holding from 50% to less than 65% of the total ordinary shares shall have the right to nominate four (04) candidates to the Board of Directors; and a shareholder or a group of shareholders holding 65% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates for all positions on the Board of Directors.

2. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Ordinary shareholders forming a group for the purpose of nominating candidates to the Board of Directors must notify the attending shareholders of such grouping before the opening of the General Meeting of Shareholders.

3. Chi tiết quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua từng thời điểm.

Detailed regulations on nomination and self-nomination of members of the Board of Directors shall be implemented in accordance with the Company's Regulations on Nomination, Self-nomination, and Election approved by the General Meeting of Shareholders from time to time.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

In the event that the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination remains insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law

on Enterprises, the incumbent Board of Directors may introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Charter of the Company. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua từng thời điểm.

The election of members of the Board of Directors shall be conducted by cumulative voting method, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and each shareholder shall have the right to allocate all or part of his/her votes to one or more candidates. Elected members of the Board of Directors shall be determined based on votes counted from highest to lowest, starting from the candidate receiving the highest number of votes until the number of members prescribed in the Charter of the Company is filled. In the event that 02 or more candidates receive an equal number of votes for the final position on the Board of Directors, a re-election shall be conducted among those candidates with equal votes or selection shall be made according to the criteria stipulated in the Company's Regulations on Nomination, Self-nomination, and Election approved by the General Meeting of Shareholders from time to time.

6. Việc thông qua việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

The approval of the election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders on the basis of voting.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 10. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least 10 days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide written commitments regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a. *Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;*
Full name, date of birth;
 - b. *Trình độ chuyên môn;*
Professional qualifications;
 - c. *Quá trình công tác;*
Employment history;
 - d. *Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);*
Other managerial positions held (including positions on the board of directors of other companies);
 - e. *Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;*
Interests related to the Company and related parties of the Company;
 - f. *Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).*
A public company must disclose information on companies in which the candidate currently holds positions as a member of the board of directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the Board of Directors (if any).
2. *Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.*
The notification of the results of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with regulations on information disclosure.

Chương III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chapter III
BOARD OF DIRECTORS

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is the governing body of the Company and has full authority on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Charter of the Company, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

To decide on the Company's strategies, medium-term development plans, and annual business plans;

- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

To propose the types of shares and the total number of shares authorized to be offered for each type;

- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

To decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized to be offered for each type; and to decide on additional capital mobilization in other forms;

- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

To decide on the selling prices of shares and bonds of the Company;

- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

To decide on share repurchase in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits prescribed by law;

- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

To decide on solutions for market development, marketing, and technology;

- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions having a value of 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Company, except where the Charter of the Company provides otherwise regarding ratios or values and except for contracts and transactions falling within the authority of the General Meeting of Shareholders under Point d, Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

- i. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 44 Điều lệ Công ty;
Approve the contracts and transactions specified in Clauses 2, Article 44 of the Company Charter;

- j. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 44 Điều lệ Công ty;
Approve the contracts and transactions specified in Clauses 2, Article 44 of the Company Charter;

- k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

To elect, dismiss, and remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts with the General Director and other key managers as prescribed by the Charter of the Company; decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in Members' Councils or General Meetings of Shareholders of other companies, and decide on remuneration and other benefits of such representatives;

- l. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

To supervise and direct the Director or General Director and other managers in conducting the daily business operations of the Company;

- m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and the capital contribution to or acquisition of shares in other enterprises;

- n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp

Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết;
To approve the agenda and contents of documents serving meetings of the General Meeting of Shareholders; convene meetings of the General Meeting of Shareholders or collect shareholders' written opinions for the General Meeting of Shareholders to adopt Resolutions;

- o. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
To submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- p. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
To propose dividend rates; decide on the time limit and procedures for dividend payment or handling losses arising during business operations; implement dividend payments to shareholders in accordance with the law after approval by the Annual General Meeting of Shareholders;
- q. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
To propose the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;
- r. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
To decide on promulgation of the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Internal Corporate Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; decide on promulgation of the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's Information Disclosure Regulations;
- s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws and regulations, and the Charter of the Company.
- t. Chấp thuận các giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều 44 Điều lệ Công ty.
To approve transactions falling within the authority of the Board of Directors as prescribed in Article 44 of the Charter of the Company.

- 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung theo các văn bản pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ.
The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the operational results of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No.

155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by relevant legal documents from time to time.

4. Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

The Board of Directors shall adopt Resolutions and Decisions by voting at meetings, collecting written opinions, approval through online meetings, or other forms prescribed in the Charter of the Company. Each member of the Board of Directors shall have one vote.

5. Trường hợp Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua Nghị quyết, Quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết, Quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết, Quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định nói trên.

Where a Resolution or Decision adopted by the Board of Directors is contrary to law, resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the Charter of the Company and causes damage to the Company, members voting in favor of such Resolution or Decision shall be jointly and severally liable for such Resolution or Decision and must compensate the Company for damages; members voting against such Resolution or Decision shall be exempt from liability. In such case, shareholders of the Company shall have the right to request the Court to suspend implementation of or invalidate such Resolution or Decision.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than 35% or transactions resulting in the total value of transactions arising within 12 months from the date of the first transaction being less than 35% of the total asset value recorded in the latest financial statements, or another lower ratio or value as prescribed in the Charter of the Company, between the Company and one of the following entities:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

Members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and related persons of such entities;

b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
Shareholders and authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total ordinary shares of the Company and their related persons;

c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

The representative of the Company signing contracts or transactions must notify members of the Board of Directors of the related entities involved in such contracts or transactions and attach the draft contract or principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on approval of the contract or transaction within 15 days from the date of receipt of the notice, unless the Charter of the Company prescribes another time limit; members of the Board of Directors having interests related to parties to such contracts or transactions shall not have voting rights.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The remaining number of members of the Board of Directors is fewer than the minimum number prescribed by law;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

At the request of shareholders or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; requests for convening a General Meeting of Shareholders must be made in writing, stating the reasons and purposes of the meeting, and containing full signatures of the relevant shareholders, or the written request may be made in several copies and contain sufficient signatures of the relevant shareholders;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other cases as prescribed by law and the Charter of the Company.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:

Khoản 4 Điều 14 của Điều lệ Công ty quy định: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ;

Clause 4, Article 14 of the Charter of the Company provides that the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the remaining number of members of the Board of Directors or independent members of the Board of Directors falls below the minimum number prescribed in the Charter of the Company, or from the date of receipt of the requests specified in Points c and d, Clause 3, Article 14 of the Charter;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the invitation notice for the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the record date;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

Prepare the agenda and contents of the meeting;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

Prepare documents for the meeting;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting;

- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

Determine the time and venue for holding the meeting;

- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

Notify and send notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

Perform other tasks serving the meeting.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

Article 14. Subcommittees Assisting the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị thành lập Ủy ban Kiểm toán để thực hiện chức năng theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty. Số lượng thành viên của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị độc lập và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Trưởng Ủy ban Kiểm toán là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập được bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán phải tuân thủ theo quy định của Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành. Nghị quyết của Ủy ban Kiểm toán chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The Board of Directors shall establish an Audit Committee to perform the functions prescribed in Article 39 of the Charter of the Company. The number of members of the Audit Committee shall be decided by the Board of Directors and must consist of at least 02 members, including independent members of the Board of Directors and non-executive members of the Board of Directors. The Head of the Audit Committee shall be an independent member of the Board of Directors appointed by a decision of the Board of Directors. The operation of the Audit Committee must comply with the Regulations on the Operation of the Audit Committee promulgated by the Board of Directors. Resolutions of the Audit Committee shall only be valid when approved by a majority of attending members voting in favor at the committee meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, của Ủy ban Kiểm toán phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

The implementation of decisions of the Board of Directors and the Audit Committee must comply with applicable laws and regulations, the Charter of the Company, and the Internal Corporate Governance Regulations of the Company.

Chương IV
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chapter IV
MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Article 15. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the completion date of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member receiving the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that more than one member receives the same highest number of votes or equal highest voting ratio, the members shall elect by majority vote 01 among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The Board of Directors must hold at least 01 meeting every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a. Có đề nghị của Ủy ban Kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Upon request of the Audit Committee or an independent member of the Board of Directors;

- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

Upon request of the General Director or at least 05 other managers;

- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

Upon request of at least 02 members of the Board of Directors;

- d. Các trường hợp khác (nếu có).

Other cases (if any).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Requests specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed, and decisions falling within the authority of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of a request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairperson fails to convene such meeting, he/she shall be liable for damages incurred by the Company; the requesting person(s) shall have the right to replace the Chairperson in convening the meeting of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting must send the meeting invitation notice no later than 01 day prior to the meeting date. The meeting invitation notice must specify the meeting time and venue, agenda, matters for discussion and decision. The notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting slips of members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ này quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Meeting invitation notices of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods prescribed in this Charter, provided that they reach the registered contact address of each member of the Board of Directors at the Company.

Các Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua bằng 100% số phiếu có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Resolutions of the Board of Directors adopted by 100% of voting members shall be lawful and effective even where the procedures for convening the meeting and adopting such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A meeting of the Board of Directors shall be conducted when attended by at least 3/4 of the total number of members. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have sufficient attending members as prescribed, a second meeting shall be convened within 07 days from the scheduled date of the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if attended by more than one-half of the members of the Board of Directors.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:
- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting directly at the meeting;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 10 of this Article;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting through online conference, electronic voting, or other electronic forms;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Sending voting slips to the meeting by post, fax, or email;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
Sending voting slips by other means prescribed in this Charter or the Regulations on the Operation of the Board of Directors.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
Where voting slips are sent to the meeting by post, such voting slips must be enclosed in sealed envelopes and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than 01 hour prior to the opening of the meeting. Voting slips shall only be opened in the presence of all attendees at the meeting.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Members must fully attend meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by the majority of members of the Board of Directors.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Resolutions and Decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by the majority of attending members; in the event of an equal number of votes, the final decision shall follow the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

12. Lấy ý kiến bằng văn bản:

Collection of Written Opinions:

- a. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Số lượng tham gia biểu quyết không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ.

The organization of a meeting of the Board of Directors may be replaced by collection of written opinions. The number of members participating in voting must not be lower than the minimum number of members required to conduct a meeting of the Board of Directors as prescribed in the Charter.

- b. Ý kiến phản hồi bằng văn bản (có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị) phải được gửi cho Người phụ trách quản trị công ty chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản lấy ý kiến. Nếu sau thời hạn yêu cầu trả lời, thành viên nào không trả lời xem như không thực hiện quyền biểu quyết.

Written responses (bearing signatures of members of the Board of Directors) must be sent to the person in charge of corporate governance no later than 03 working days from the date of receipt of the documents or within the response deadline stated in the written opinion request. If a member fails to respond after the response deadline, such member shall be deemed not to have exercised his/her voting rights.

- c. Những vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản cũng sẽ được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Ý kiến trả lời bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành Biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “tán thành/không tán thành/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty.

Matters subject to collection of written opinions shall be approved on the basis of affirmative opinions of the majority of voting members of the Board of Directors. Written responses of members of the Board of Directors must be consolidated into a vote-counting minutes, specifying the matters requiring opinions from members and the responses including “agree/disagree/no opinion”. The vote-counting minutes must bear the signatures of the Chairperson of the Board of Directors and the person in charge of corporate governance.

- d. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Resolutions adopted in the form of collection of written opinions shall be approved on the basis of affirmative opinions of the majority of voting members of the Board of Directors. Such resolutions shall have the same validity and effect as resolutions adopted by members of the Board of Directors at duly convened and conducted meetings.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio recorded, electronically recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, and shall include the following principal contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, and enterprise code;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
Time and venue of the meeting;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
Purpose, agenda, and contents of the meeting;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
Full names of each attending member or authorized representative attending the meeting and method of attendance; full names of absent members and reasons for absence;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
Matters discussed and voted on at the meeting;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
Voting results, clearly stating members voting in favor, against, and abstaining or having no opinion;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters approved and the corresponding approval voting ratio;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
Full names and signatures of the Chairperson and the minute-taker, except for the case specified in Clause 2 of this Article.

2. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 8 Điều này thì biên bản này có hiệu

lực.

Where the Chairperson and/or secretary refuse to sign the minutes of the meeting of the Board of Directors, such minutes shall nevertheless be valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and containing all contents prescribed in Points a, b, c, d, dd, e, g, and h, Clause 8 of this Article.

3. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị: Công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Notification of resolutions and decisions of the Board of Directors: Information shall be disclosed in accordance with laws on information disclosure in the securities market and must be archived at the head office of the Company.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Chapter V

REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

Article 17. Submission of Annual Reports

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

At the end of each financial year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

Report on the business performance of the Company;

- b. Báo cáo tài chính;

Financial statements;

- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

Report on assessment of the management and administration of the Company;

- d. Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban Kiểm toán;

Report of the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee;

- e. Các báo cáo khác theo quy định của Pháp luật.

Other reports as prescribed by law.

2. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

The reports prescribed in Clauses 1 and 2 of this Article and the audit report must be archived at the head office of the Company no later than 15 days prior to the opening date

of the Annual General Meeting of Shareholders. Shareholders owning shares of the Company continuously for at least 01 year shall have the right, personally or together with lawyers, accountants, or certified auditors, to directly examine the reports prescribed in this Article.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 18. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company shall have the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of members of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as business expenses of the Company in accordance with laws on corporate income tax, separately presented in the annual financial statements of the Company, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors holding executive positions, or members working in subcommittees of the Board of Directors or performing duties beyond the normal scope of responsibilities of a member of the Board of Directors, may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments for each assignment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội

đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, accommodation, meal expenses, and other reasonable expenses incurred in performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses arising from attendance at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or subcommittees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company subject to approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities of members of the Board of Directors arising from violations of law or the Charter of the Company.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Article 19. Disclosure of Related Interests

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

Unless otherwise provided by the Charter of the Company with stricter provisions, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be implemented as follows:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Members of the Board of Directors of the Company must declare to the Company their related interests, including:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

Name, enterprise code, address of head office, business lines of enterprises in which they own contributed capital or shares; the ownership ratio and time of ownership of such contributed capital or shares;

- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Name, enterprise code, address of head office, business lines of enterprises in which their related persons jointly own or separately own contributed capital or shares representing more than 10% of the charter capital.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

The declaration prescribed in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of such amendment or supplement.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Members of the Board of Directors acting in their own name or on behalf of others to perform work in any form within the business scope of the Company must explain the nature and contents of such work to the Board of Directors and may only perform such work upon approval by the majority of the remaining members of the Board of Directors; if such work is performed without declaration or without approval of the Board of Directors, all income derived from such activities shall belong to the Company.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chapter VI

RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

Article 20. Relationships Among Members of the Board of Directors

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

The relationship among members of the Board of Directors shall be one of coordination, and members of the Board of Directors shall be responsible for informing one another of matters related to the handling of assigned tasks.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

During the handling of work, the member of the Board of Directors assigned primary responsibility must proactively coordinate in handling matters related to areas under the responsibility of other members of the Board of Directors. In the event of differing opinions among members of the Board of Directors, the member with primary responsibility shall report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration and decision within his/her authority or for organization of a meeting or collection of opinions from members of the Board of Directors in accordance with law, the Charter of the Company, and this Regulation.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

In the event of reassignment among members of the Board of Directors, such members must hand over relevant work, records, and documents. Such handover must be made in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Article 21. Relationship with the Executive Management

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các Nghị quyết.

In its governance role, the Board of Directors shall issue resolutions for implementation by the General Director and the executive management apparatus. At the same time, the Board of Directors shall inspect and supervise the implementation of such Resolutions.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

Article 22. Relationship with the Audit Committee

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

The relationship between the Board of Directors and the Audit Committee shall be one of coordination. The working relationship between the Board of Directors and the Audit Committee shall be based on the principles of equality and independence, while ensuring close coordination and mutual support in the performance of their duties.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Upon receipt of inspection minutes or consolidated reports from the Audit Committee, the Board of Directors shall be responsible for reviewing such documents and directing relevant departments to formulate plans and promptly implement corrective measures.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Chapter VII

IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Article 23. Effectiveness

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

The Regulations on the Operation of the Board of Directors of ThanhCong Securities

Company consist of 07 chapters and 23 articles, and shall take effect from the date of signing.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
*ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRPERSON***

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
INTERNAL REGULATIONS ON
CORPORATE GOVERNANCE

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY
(TCSC)

TP. Hồ Chí Minh, tháng __ năm 2026

Ho Chi Minh City, _____ 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm 2026
Ho Chi Minh City, June __, 2026

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
INTERNAL REGULATIONS ON
CORPORATE GOVERNANCE
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số _____ ngày __/__/2026
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công)
(Promulgated with Decision No. _____ dated June __, 2026
of the Board of Directors of ThanhCong Securities Company)*

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020; the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises dated June 17, 2025; and the guiding and implementing documents thereto;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019; the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities dated November 29, 2024; and the guiding and implementing documents thereto;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended, supplemented or replaced from time to time (if any);

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on information disclosure in the securities market as amended, supplemented or replaced from time to time (if any);
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on a number of articles regarding corporate governance applicable to public companies as amended, supplemented or replaced from time to time (if any);
- Thông tư 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
Circular No. 121/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance regulating the operations of securities companies as amended, supplemented or replaced from time to time (if any);
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công;
The Charter of ThanhCong Securities Company;
- Nghị quyết số ngày ../.../2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.
Resolution No.... dated, 2026 of the General Meeting of Shareholders of ThanhCong Securities Company.

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

CHAPTER I - GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of regulation and scope of application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị (sau đây gọi tắt là “Quy chế quản trị” hoặc “Quy chế”) Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục về triệu tập họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Scope of Regulation: These Internal Regulations on Corporate Governance (hereinafter referred to as the “Corporate Governance Regulations” or the “Regulations”) of ThanhCong Securities Company govern the roles, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and the General Director; the procedures for convening meetings of and voting at the General Meeting of Shareholders; the nomination, self-nomination, election, dismissal and removal of members of the Board of

Directors and the General Director; and other matters in accordance with the Company's Charter and applicable laws and regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, người phụ trách quản trị Công ty, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ của Công ty.

Applicable Subjects: These Regulations shall apply to the Company's shareholders, the Board of Directors, members of the Board of Directors, executives, the person in charge of corporate governance, and other organizations and individuals involved in the Company's corporate governance activities.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Article 2. Interpretation of terms

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this Regulation, the following terms are construed as follows:

1. **DHĐCD** : Đại hội đồng cổ đông;
GMS : General Meeting of Shareholders;
2. **HDQT** : Hội đồng quản trị;
BOD : Board of Directors;
3. **TGD** : Tổng Giám đốc;
CEO : General Director;
4. **UBKT** : Ủy ban kiểm toán/ Audit Committee;
5. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thanh Công;
“Company” means ThanhCong Securities Company;
6. **“Quản trị công ty”** là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty;
“Corporate governance” is a system of rules to ensure that the Company is effectively oriented and controlled for the benefit of shareholders and those related to the Company;
7. **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
“Securities Law” means Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
8. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
“Enterprise Law” means Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

9. **“Pháp luật”** là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
“Laws” means all legal documents prescribed in the Law on Promulgation of Legal Documents;
10. **“Điều lệ Công ty”** là Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công;
“Company Charter” means the Charter of ThanhCong Securities Company;
11. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp, khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;
“Related person” means an individual or organization as defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
12. **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”** là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty;
“Independent member of the Board of Directors” means a member of the Board of Directors who satisfies the conditions stipulated in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company’s Charter;

Điều 3. Bộ máy quản trị, điều hành Công ty

Article 3. Company’s management and administration apparatus

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác, cơ cấu tổ chức quản trị, kiểm soát của Công ty bao gồm:

Based on the provisions of law, the Company’s Charter and other internal regulations, the Company’s organizational structure, governance and control includes:

1. Đại hội đồng cổ đông;
General Meeting of Shareholders;
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
Board of Directors, Audit Committee under the Board of Directors;
3. Ban Tổng Giám đốc.
Board of Management.

CHƯƠNG II – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHAPTER II – GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 4. Roles, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
The GMS, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company.

2. ĐHDCĐ có quyền và nghĩa vụ sau:

The GMS has the following rights and obligations:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
To approve the Company's development orientations;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
To decide on the types of shares and the total number of shares of each type permitted to be offered; to determine the annual dividend rate for each type of shares;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT;
To elect, dismiss, and remove members of the BOD;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
To decide on investment projects or the sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total value of the Company's assets as stated in the most recent financial statements;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
To decide on amendments and supplements to the Company Charter;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
To approve the annual financial statements;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại, trừ trường hợp mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Chứng khoán;
To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class, except for cases of repurchase as prescribed in Clause 2 Article 36 of the Law on Securities;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
To review and handle violations by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
To decide on reorganization or dissolution of the Company;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
To decide on the budget or total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT;

To approve the Internal Regulations on Corporate Governance and the Regulations on the Operation of the BOD;

1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

To approve the list of accepted audit firms; to decide on the accepted audit firm to conduct an audit of the Company's operations; and to dismiss the accepted auditor when deemed necessary;

- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Other rights and obligations as prescribed by law.

Điều 5. Quyết định tổ chức họp và chuẩn bị tài liệu họp ĐHĐCĐ

Article 5. Decision on Convening the GMS and Preparation of Meeting Documents

1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

The BOD shall convene annual and extraordinary GMS. The BOD shall convene an extraordinary GMS in the cases specified in Clause 3 Article 14 of the Company Charter.

2. HĐQT thông qua thời gian, địa điểm, dự thảo chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ.

The BOD shall approve the time, venue, proposed agenda and contents of the GMS.

3. HĐQT phân công trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung họp ĐHĐCĐ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Thư ký HĐQT. Tùy theo từng nội dung cụ thể, Hội đồng quản trị phân công tài liệu họp ĐHĐCĐ phù hợp. Hội đồng quản trị phê duyệt lại toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ trước khi đăng lên trang thông tin điện tử của Công ty.

The BOD shall assign the Chairperson of the BOD, the Board of Management and the Secretary of the BOD to prepare documents relating to matters submitted to the GMS. Depending on the nature of each agenda item, the BOD shall allocate responsibility for the preparation of the relevant GMS documents. The BOD shall review and approve all GMS documents prior to their publication on the Company's website.

Điều 6. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

Article 6. Preparation of the List of Shareholders Entitled to Attend the GMS

1. HĐQT công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo này được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The BOD shall announce the record date for determining shareholders entitled to attend the GMS at least twenty (20) days prior to such record date. Such announcement shall be disclosed to the competent authorities and published on the Company's website.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no later than ten (10) days before the notice of invitation to the GMS is sent.

Điều 7. Thông báo triệu tập và chương trình họp ĐHĐCĐ

Article 7. Notice of Invitation and Agenda of the GMS

1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp ĐHĐCĐ gồm các nội dung chính như sau:

The notice of invitation to the GMS shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the shareholders' contact addresses, and shall be published on the Company's website and the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the GMS must send the notice of invitation to all shareholders in the List of Shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is sent or transferred in a valid manner). The notice of invitation to the GMS shall include the following main contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
Name, head office address, business registration number of the Company;
 - b. Tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông;
Name and contact address of shareholder;
 - c. Thời gian, địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ;
Time and place of holding the GMS;
 - d. Nội dung chương trình ĐHĐCĐ;
Agenda and contents of the GMS;
 - e. Thời gian và cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;
Time and method of registration to attend the GMS;
 - f. Các nội dung khác.
Other content.
2. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ theo khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
The notice of invitation to the GMS is sent to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the GMS according to Clause 3, Article 18 of the Company Charter.

3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The agenda of the GMS and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In case the documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly state the link to the entire meeting documents so that shareholders can access, including:

 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

Meeting agenda, documents used in the meeting;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

List and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors;
 - c. Phiếu biểu quyết;

Voting ballots;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolutions for each issue on the agenda.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 12 of the Company Charter shall have the right to propose matters for inclusion in the agenda of the GMS. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must specify the name of the shareholder, the number of shares of each class held by such shareholder, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda.
5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The convener of the GMS must accept and include this proposal in the proposed agenda and content of the meeting, except for the case specified in Clause 5, Article 18 of the Company's Charter; the proposal will be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Article 8. How to register to attend the GMS

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Shareholders or authorized representatives of shareholders who are organizations may directly attend the meeting or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises. Authorization for individuals or organizations to attend the GMS as prescribed must be made in writing. The authorization document is made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ đăng ký tham dự tại Đại hội theo cách thức ghi trong Thông báo mời họp và xuất trình các loại giấy tờ như sau:

Shareholders or authorized representatives attending the GMS register to attend the General Meeting in the manner stated in the Meeting Invitation and present the following documents:

- a. Cổ đông cá nhân: Giấy mời họp, Thẻ căn cước/ Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và Giấy ủy quyền bản gốc (trong trường hợp ủy quyền).

Individual shareholders: Meeting invitation, Identity card/Citizen identification card or Passport and original Power of Attorney (in case of authorization).

- b. Cổ đông pháp nhân: Giấy mời họp và Giấy ủy quyền bản gốc (trong trường hợp ủy quyền).

Institutional shareholders: Meeting invitation and original Power of Attorney (where attendance is by proxy).

Điều 9. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

Article 9. Procedures for conducting meetings and voting at the GMS

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ cấp cho từng cổ đông/ người được ủy quyền dự họp một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và/ hoặc Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, trên đó có ghi Họ tên cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp, Số đăng ký sở hữu, Mã cổ đông, Tổng số phiếu biểu quyết (số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) của cổ đông/ người được ủy quyền dự họp đó.

Upon registration, the Organizing Committee of the GMS shall issue to each shareholder or authorized representative attending the meeting a Voting Card, Voting Ballot and/or Ballot for Election of Members of the Board of Directors, indicating the full name of the shareholder or authorized representative, registration number, shareholder code, and the

total number of voting rights (including shares owned and shares authorized for representation) of such shareholder or authorized representative.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or proxies arriving after the opening of the meeting shall be entitled to register immediately and, upon registration, participate in and vote at the meeting. The Chairperson shall not be required to suspend the meeting to accommodate late registration, and the validity of resolutions or matters voted on prior to such registration shall remain unaffected.

3. Điều kiện tiến hành: Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;

Quorum Requirements: The General Meeting of Shareholders shall be conducted when attending shareholders represent more than fifty percent (50%) of the total voting rights;

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên;

If the first meeting fails to satisfy the quorum requirement specified in this Clause, a notice convening the second meeting shall be sent within thirty (30) days from the scheduled date of the first meeting. The second GMS shall be conducted when attending shareholders represent at least thirty-three percent (33%) of the total voting rights;

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

If the second meeting fails to satisfy the quorum requirement specified above, a notice convening the third meeting shall be sent within twenty (20) days from the scheduled date of the second meeting. The third GMS shall be conducted regardless of the number of voting rights represented by attending shareholders.

4. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp và nộp lại Ban kiểm phiếu hoặc biểu quyết bằng hình thức phiếu điện tử, bỏ phiếu theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Điều lệ Công ty hoặc hình thức khác do Công ty cung cấp từng thời kỳ. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của cổ đông/ người được ủy quyền dự họp hoặc được xác thực bằng các hình thức khác do HĐQT quy định là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.

Shareholders or proxies attending the meeting shall vote by marking their voting ballots and depositing them into the ballot boxes provided at the meeting venue and returning them to

the Vote Counting Committee, or by electronic voting, voting in accordance with Clause 6, Article 13 of the Company's Charter, or by any other voting method provided by the Company from time to time. A voting ballot that is valid and duly signed by the shareholder or proxy attending the meeting or authenticated by other methods prescribed by the Board of Directors, shall constitute evidence of such shareholders' voting intention in respect of the matters stated therein.

Điều 10. Cách thức kiểm phiếu

Article 10. Vote Counting Procedures

1. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội sẽ tổ chức kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc biểu quyết.

The Vote Counting Committee elected by the GMS upon the proposal of the Chairperson shall conduct the vote counting immediately after the completion of the voting process.

2. Khi thực hiện kiểm phiếu, các ý kiến biểu quyết không có ý kiến không được tính vào số phiếu tán thành. HĐQT quy định cách thức xác định phiếu biểu quyết hợp lệ và các vấn đề liên quan về phiếu biểu quyết.

When counting votes, votes marked 'No Opinion' shall not be counted as votes in favor. The BOD shall prescribe the method for determining valid votes and matters related to votes.

3. Công bố kết quả kiểm phiếu: Trưởng Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi Ban kiểm phiếu thực hiện xong nhiệm vụ kiểm phiếu tại Đại hội.

Announcement of vote counting results: The Head of the Vote Counting Committee shall announce the vote counting results after the Vote Counting Committee has completed its duties at the GMS.

4. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu, trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông/ người được ủy quyền dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty hoặc phương tiện điện tử khác.

The voting results will be announced immediately at the GMS after the vote counting is completed. In case the vote counting is extended to the next day, the Chairperson is responsible for notifying the shareholders/ authorized persons attending the meeting of the vote counting results via the Company's website or other electronic means.

Điều 11. Điều kiện để Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua

Article 11. Conditions for adoption of resolutions of the GMS

1. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ, Khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Resolutions shall be adopted if approved by shareholders representing more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1, Article 21 of the Company Charter and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

2. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the procedures and formalities for convening the meeting and adopting such resolutions are inconsistent with the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Điều 12. Cách thức phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Article 12. How to object to the Resolution of the GMS

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

Shareholders or groups of shareholders have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the Resolution or part of the Resolution of the GMS as prescribed in Article 24 of the Company Charter.

Điều 13. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

Article 13. Minutes of the GMS

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Minutes of the GMS must be recorded and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese, may be prepared in a foreign language, and have the following main contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, enterprise registration number;
- b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
Time and place of the GMS;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Meeting agenda and content;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full name of the Chairperson and secretary;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the GMS on each issue on the meeting agenda;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, appendix of list of shareholders registered, shareholder representatives attending the meeting with corresponding number of shares and votes;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, approving, disapproving and abstaining votes; corresponding ratio to the total number of votes of shareholders attending the meeting;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

Issues passed and corresponding percentage of votes passed;

- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Full name and signature of the Chairperson and secretary. In case the Chairperson and the Secretary refuse to sign the minutes, such minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all contents prescribed in this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the Chairperson and the Secretary to sign the minutes.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Minutes of the GMS must be completed and approved before the end of the meeting. The Chairperson and secretary of the meeting or other person signing the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case of any difference in content between the minutes in Vietnamese and in foreign languages, the content in the minutes in Vietnamese shall prevail.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải công bố cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Minutes of the GMS must be announced to the competent authorities and posted on the Company's website within twenty-four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the end of the meeting; sending the minutes of the vote count can be replaced by posting on the Company's website.

5. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions, Minutes of the GMS, appendix of list of shareholders registered to attend the meeting with shareholders' signatures, authorization letter to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and related documents attached to the meeting invitation must be kept at the Company's head office.

Điều 14. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Article 14. Announcement of Resolution of GMS

Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

The resolution of the GMS must be announced to the competent authorities and posted on the Company's website within twenty-four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the date the resolution is passed. In case the company has a website, the sending of the resolution can be replaced by posting it on the company's website.

Điều 15. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Article 15. Procedures for the GMS to pass Resolutions by collecting written opinions

ĐHĐCĐ có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

The GMS may approve all matters within its authority by obtaining shareholders' opinions in writing and following the procedures prescribed in Article 22 of the Company's Charter.

Điều 16. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

Article 16. Procedures for the GMS to pass Resolutions via online conference

1. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến

Notice of convening online GMS

Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện như hình thức họp trực tiếp nêu ở Điều 5 của Quy chế này. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến phải chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký tham dự, biểu quyết, bầu cử trực tuyến. Tài liệu hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và hệ thống ĐHĐCĐ.

The convening of the General Meeting of Shareholders (GMS), preparation of the shareholders' list, delivery of meeting invitations and accompanying documents shall be conducted in the same manner as for an in-person meeting as prescribed in Article 5 of this Regulation.

The convener of the online GMS shall additionally prepare guidance materials for shareholders on online registration, attendance, voting and election procedures. Such guidance materials shall be published on the Company's website and the online GMS system.

2. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

How to register to attend the online GMS

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông và được xác định là cổ đông hợp lệ, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền một Tài khoản truy cập để thực hiện đăng ký tham dự đại hội trực tuyến và bỏ phiếu trực tuyến.

Upon registration of shareholders and determination of a valid shareholder, the Company shall provide each shareholder or authorized representative with a Access Account to register for online attendance at the general meeting and vote online.

- b. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và mật khẩu xác thực một lần (mã OTP) để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn được Công ty gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty. Mỗi lần đăng nhập, cổ đông sẽ được nhận 01 mã OTP khác nhau để thực hiện xác thực.

Shareholders log in with their Access Account and one-time authentication password (OTP code) to register to attend the online General Meeting according to the instructions sent by the Company to the email address or the instructions posted on the Company's website. Each time they log in, shareholders will receive a different OTP code to perform authentication.

- c. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Ban chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

Shareholders who register to attend the online General Meeting after the meeting has opened will still be able to register to attend and have the right to vote after completing the registration. The Presidium may not stop the meeting for shareholders to register to attend and the validity of the issues that have been voted on will not be affected.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến

Authorization for representative to attend online GMS

Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội trực tuyến, phải cung cấp đầy đủ và bảo mật Tài khoản truy cập cũng như các yếu tố định danh khác do Công ty cung cấp để người được ủy quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu trực tuyến các nội dung của Đại hội. Cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu trực tuyến theo Tài khoản truy cập đã được cấp.

Shareholders authorizing others to attend the online General Meeting must provide a complete and secure Access Account as well as other identification factors provided by the Company for the authorized person to participate in discussions, contribute opinions, and vote online on the contents of the General Meeting. Shareholders and authorized persons

are responsible for the authorization and online voting results according to the granted Access Account

4. Điều kiện tiến hành/ *Quorum Requirements*

- a. Số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares of the Company according to the list on the last registration date provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

- b. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện sau:

The online General Meeting system must meet the following conditions:

- Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.

The transmission line of the System at the main location must be continuous and stable, ensuring that the attendance of shareholders is not interrupted. In case the organization of the meeting is interrupted at the main location, the Organizing Committee or the Presidium must summarize the events of that interruption.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

The main location must ensure conditions for sound, lighting, transmission lines, power sources, electronic devices and other equipment according to the requirements and nature of the online meeting.

- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật an toàn thông tin mạng.

Ensure information security, keep the account accessing the System confidential. All information received and provided on the System ensures the principle of information security and complies with the provisions of the Law on Network Information Security.

- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

Electronic data of the online GMS must be stored and extracted from the System.

5. Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến.

Form of passing Resolution of online GMS.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Resolutions of the GMS are adopted in accordance with the provisions of Article 21 of the Company Charter.

6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

Method of Online Voting

- a. Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào trang web theo hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty để thực hiện biểu quyết.

Shareholders use their Access Account and OTP code to log in to the website according to the instructions posted on the Company's website to vote.

- b. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

Shareholders decide to vote by checking one of the three corresponding boxes "Agree", "Disagree", "No opinion" for each content of shareholder opinion on the System. The voting results for each content will be reported to the meeting by the Vote Counting Committee immediately after completing the vote counting.

- c. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không ý kiến” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

Shareholders with voting rights are shareholders who have registered to attend the online General Meeting up to the voting time and the number of shareholders is the basis for calculating the voting ratio of shareholders. In case a shareholder has registered to attend the online General Meeting but does not vote, it is understood that the shareholder voted "No opinion" on the contents of the corresponding shareholder's opinion request.

- d. Khi điều hành đại hội, Ban chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình, trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

When conducting the meeting, the Presidium must announce the end of voting on the System for shareholders to exercise their rights. In case shareholders have problems voting on the System, they can contact the hotline number as notified by the Organizing Committee for instructions and support to complete the voting. From the time the System closes the voting content, shareholders do not have the right to change any voted content. The voting results of shareholders recorded on the System according to the Access Account are the final results and no complaints/claims are allowed regarding this result.

7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến/ *Method of Online Vote Counting*

Sau khi đóng Hệ thống bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu trực tuyến để tổng hợp kết quả biểu quyết.

After closing the Voting System, the Vote Counting Committee approved by the GMS at the meeting is responsible for checking the online voting results to summarize the voting results.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu/ *Announcement of vote counting results*

Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

Voting results are announced by the Presidium or the Vote Counting Committee right at the online GMS.

9. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ/ *Minutes of the GMS*

a. Việc lập biên bản ĐHĐCĐ được thực hiện như quy định tại Điều 13 Quy chế này;

The minutes of the GMS shall be prepared as prescribed in Article 13 of these Regulations;

b. Biên bản được lập xong phải thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

The minutes must be approved at the online GMS.

10. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Announcement of Shareholders' Meeting Resolution

a. Nghị quyết ĐHĐCĐ được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến.

The Resolution of the GMS is read and approved before the closing of the online General Meeting.

b. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp được công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Resolutions, Minutes of the GMS, appendix of list of shareholders registered to attend the meeting with shareholders' signatures, authorization documents to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and related documents attached to the meeting invitation notice shall be disclosed in accordance with the provisions of Article 14 of this Regulation.

Điều 17. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Article 17. Procedures for direct and online meetings of the GMS

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT cũng có thể quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo hình thức họp trực tiếp kết hợp với họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Based on the actual situation, the BOD may also decide to convene the GMS in the form of an in-person meeting combined with an online General Meeting of Shareholders.

2. HĐQT ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến này dựa trên các quy định về tổ chức họp và chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, lập

danh sách cổ đông, gửi thư mời họp, thể thức tiến hành họp, biểu quyết và các thủ tục khác tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan.

The BOD shall issue guidelines for organizing the in-person and online GMS of this in-person and online GMS based on the regulations on organizing meetings and preparing documents for the GMS, making a list of shareholders, sending meeting invitations, meeting procedures, voting and other procedures in the Company's Charter, this Regulation and relevant legal regulations.

CHƯƠNG III – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **CHAPTER III – BOARD OF DIRECTORS**

Điều 18. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 18. Roles, rights and obligations of the Board of Directors

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

The BOD is the Company's management body, with full authority to decide and exercise the Company's rights and obligations on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the GMS.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

The rights and obligations of the BOD are stipulated by law, the Company Charter and the GMS. Specifically, the BOD has the following rights and obligations:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
Propose the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered for sale;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
Decision to sell unsold shares within the number of shares allowed to be offered for sale of each type; decision to raise additional capital in other forms;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Decision to repurchase shares as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Decide on market development, marketing and technology solutions;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts or transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total assets recorded in the Company's latest financial statements, except for contracts and transactions falling within the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d Clause 2 Article 138 and Clauses 1 and 3 Article 167 of the Law on Enterprises and the Company Charter;
- i. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
To approve contracts and transactions as prescribed in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, which are valued at less than 35% of the total value of the enterprise's assets recorded in the most recent financial statements;
- j. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 44 Điều lệ Công ty;
Approve the contracts and transactions specified in Clauses 2, Article 44 of the Company Charter;
- k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
Elect, dismiss, remove the Chairperson of the BOD; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed in the Company Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of those managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or GMS at other companies, decide on remuneration and other benefits of those people;
- l. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;

- m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and purchase of shares of other enterprises;

- n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;

Approve the agenda and content of documents for the GMS, convene the GMS or collect opinions for the GMS to pass resolutions;

- o. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;

Submit audited annual financial statements to the GMS;

- p. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

Propose the level of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;

- q. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

Proposing the reorganization and dissolution of the Company; requesting the bankruptcy of the Company;

- r. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của UBKT trực thuộc HĐQT, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

Decision to promulgate the BOD' Operating Regulations, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the GMS; decision to promulgate the Operating Regulations of the Audit Committee under the BOD, Regulations on information disclosure of the company;

- s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other provisions of law.

3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

The BOD must report to the GMS on the results of the BOD' activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

4. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường:

Liability for damages and compensation:

- a. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the BOD, General Director and other executives who violate their obligations and responsibilities of honesty and prudence and fail to fulfill their obligations shall be responsible for damages caused by their violations.

- b. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall indemnify any person who has been, is or may become a party to any claim, lawsuit or prosecution (including civil and administrative cases other than those initiated by the Company) if such person has been or is a member of the BOD, General Director, other executive officer, employee or representative authorized by the Company who has been or is performing duties as authorized by the Company, acting honestly and prudently for the benefit of the Company in compliance with the law and there is no evidence to confirm that such person has breached his or her responsibilities.

- c. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorneys' fees) incurred in resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.

- d. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the BOD, the General Director and other executives have the right to look up the Company's shareholder register, list of shareholders, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information must be kept confidential.

5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT:

Right of Members of the BOD to Access Information:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Director, and other managers in the company to provide information and documents on the financial situation and business activities of the company and of units within the company.

- b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

The manager is required to provide timely, complete and accurate information and documents as requested by the Board of Directors members.

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.

The Company shall organize training and capacity-building programs on corporate governance and other necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, the person in charge of corporate governance, and other managers of the Company.

Điều 19. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

Article 19. Nomination, candidacy, election, dismissal and removal of members of the BOD

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

Term and number of members of the BOD

- a. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of a member of the BOD shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the BOD of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the BOD end their terms at the same time, such members shall continue to be members of the BOD until a new member is elected to replace them and take over the work.

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 03 đến 11 người. Số lượng thành viên HĐQT của nhiệm kỳ do ĐHCĐ thông qua theo đề xuất của HĐQT.

The number of members of the BOD is from 03 to 11 people. The number of members of the BOD for the term is approved by the GMS upon the proposal of the BOD.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

Structure, standards and conditions of BOD members

- a. Số lượng thành viên HĐQT độc lập của Công ty phải đảm bảo quy định sau:

The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following regulations:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên;

There must be at least 01 independent member in case the company has 03 to 05 members on the BOD;

- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên;

There must be at least 02 independent members in case the company has from 06 to 08 members on the BOD;

- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.

There must be at least 03 independent members in case the company has 09 to 11 members on the BOD.

- b. Số lượng thành viên HĐQT không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:

The number of non-executive members of the BOD of the Company must comply with the following requirements:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên;

At least 01 non-executive member in the case where the Company has from 03 to 05 members of the BOD;

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên;

At least 02 non-executive members in the case where the Company has from 06 to 08 members of the BOD;

- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.

At least 03 non-executive members in the case where the Company has from 09 to 11 members of the BOD.

- c. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.

The Company shall limit the number of BOD members who concurrently hold executive positions of the Company to ensure the independence of the BOD.

- d. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

A member of the Board of Directors need not be a shareholder of the Company.

- e. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Standards and conditions for Board of Directors members

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
Not falling within the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
Have professional qualifications and experience in business administration or in the company's field, industry or business line and do not necessarily have to be a shareholder of the company;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc Người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, chứng khoán;
Be an individual shareholder owning at least five percent (5%) of the total ordinary shares; or be another person possessing professional qualifications and experience in business management and in the fields of banking, finance and securities;
- Không đồng thời là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc/Tổng Giám đốc của công ty chứng khoán khác; không đồng thời là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên trên 05 công ty khác;
Not concurrently serving as a member of the BOD, a member of the Board of Members, or the Director/General Director of another securities company; and not concurrently serving as a member of the BOD or Members' Council of more than five (05) other companies;
- Không được từng là thành viên HĐQT hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
Have never been a member of the Board of Directors or the legal representative of an enterprise that has been declared bankrupt or prohibited from operating due to serious violations of law.

f. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên độc lập HĐQT:

Standards and conditions for independent members of the BOD:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
Not being a person currently working for the company, parent company or subsidiary of the company; not being a person who has worked for the company, parent company or subsidiary of the company for at least the previous 03 consecutive years;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
Not a person receiving salary or remuneration from the company, except for allowances that Board of Directors members are entitled to according to regulations;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

Not being a person whose wife or husband, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the company; is a manager of the company or a subsidiary of the company;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

Not being a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total number of voting shares of the company;

- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

Not a person who has been a member of the BOD or Board of Supervisory of the company for at least the previous 5 consecutive years, except in the case of being appointed for 2 consecutive terms;

- Các tiêu chuẩn khác quy định của pháp luật và tại khoản 2 điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Other standards prescribed by law and in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Nomination and candidacy for membership of the BOD

- a. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

In case the BOD candidates have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. The BOD candidates must have a written commitment to the honesty and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the BOD. Information related to the BOD candidates to be disclosed includes:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

Full name, date of birth;

- Trình độ chuyên môn;

Professional qualifications;

- Quá trình công tác;

Work process;

- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);

Other management positions (including positions on the BOD of other companies);

- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

Interests related to the Company and its related parties;

- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

Public companies must be responsible for disclosing information about companies in which candidates hold positions as members of the BOD, other management positions, and interests related to the company of candidates for the BOD (if any).

- b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Shareholders holding ordinary shares may aggregate their voting rights for nomination of candidates to the BOD. Shareholders or groups of shareholders holding from 10 % to less than 20 % of the total number of shares with voting rights may nominate one (01) candidate; from 20 % to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 50 % may nominate up to three (03) candidates; from 50 % to less than 65 % may nominate up to four (04) candidates and from 65 % or more may nominate the full number of candidates.

- c. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates for the BOD through nomination and candidacy is still not enough remains insufficient as required by applicable regulations, the incumbent BOD shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the BOD. The introduction of additional candidates by the incumbent BOD must be clearly announced before the GMS votes to elect members of the BOD in accordance with the provisions of law.

4. Cách thức bầu thành viên HĐQT

How to elect members of the BOD

- a. Việc bầu cử (kể cả bầu bổ sung) thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

The election (including additional election) of members of the BOD shall be carried out by cumulative voting as prescribed in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises.

- b. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu cổ đông đó có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

A shareholder has the right to vote for himself/herself if such shareholder is included in the list of candidates stated in the ballot.

- c. Phiếu bầu cử được gửi đến cổ đông kèm theo Thư mời họp (trong trường hợp đã có thông tin ứng cử viên) hoặc phát tại buổi họp ĐHĐCĐ hoặc gửi qua hệ thống điện tử tùy cách thức tổ chức cuộc họp. Trên mỗi phiếu bầu có ghi mã cổ đông, số cổ phiếu sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

The ballots are sent to shareholders together with the Invitation Letter (in case the candidate information is available) or distributed at the General Meeting of Shareholders or sent via the electronic system depending on the method of organizing the meeting. Each ballot has the shareholder code, number of shares owned and/or represented, and the Company's seal. Shareholders must check the number of shares written on the ballot, if there is any error, they must notify immediately upon receipt of the ballot.

- d. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

An invalid ballot is a ballot that falls into one or more of the following cases:

- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;

Write the content on the ballot in pencil;

- Gạch tên các ứng cử viên;

Ballots on which the names of candidates are crossed out;

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;

Ballots that do not follow the pre-printed form issued by the Organizing Committee, do not have the Company's seal, or have been erased, scratched, edited, or have additional content written outside the regulations for the ballot;

- Số ứng viên mà cổ đông/người đại diện được ủy quyền tham dự bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua;

The number of candidates selected by the shareholder/authorized representative exceeds the number of BOD to be elected as approved by the GMS;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

The total number of votes allocated to the candidates exceeds the total number of votes that the shareholder or authorized representative is entitled to cast;

- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
Ballots are submitted after the Ballot Counting Committee has opened the sealed ballot box;
- Không có chữ ký/ không ghi rõ họ tên của cổ đông/ người đại diện được ủy quyền tham dự.
The ballot does not bear the signature and/or full name of the shareholder or authorized representative attending the meeting.

5. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT

Cases of dismissal, removal and addition of members of the BOD

a. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The GMS shall dismiss a member of the BOD in the following cases:

- Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
Not meeting the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Have a resignation letter and it is accepted;

b. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The GMS shall dismiss a member of the BOD in the following cases:

- Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Not participating in the activities of the BOD for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
- Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật;
Other cases as provided for by the Company's Charter and applicable laws.

c. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định đã nêu trên.

When deemed necessary, the GMS decides to replace members of the BOD; dismiss or remove members of BOD other than in the cases specified above.

d. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The BOD must convene a GMS to elect additional members of the BOD in the following cases:

- Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số lượng hiện hành. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

The number of members of the BOD decreases by more than one-third of the current number of members. In such case, the BOD must convene a GMS within sixty (60) days from the date on which the number of Board members is reduced by more than one-third;

- Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Quy chế này;

The number of independent members of the BOD has decreased, not ensuring the ratio as prescribed in Point a, Clause 2, Article 18 of these Regulations;

- Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Except for the cases specified in Point a and Point b of this Clause, the GMS shall elect new members to replace members of the BOD who have been dismissed or removed at the most recent meeting.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.

Notice of election, dismissal and removal of members of the BOD.

- a. Thông báo về thông tin ứng viên: Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.

Notification of candidate information: In case the BOD candidates have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting.

- b. Thông báo về việc bầu cử thành viên HĐQT sẽ được thông báo cùng lúc với thông báo thông tin ứng viên hoặc theo thông báo mời họp hoặc theo thời hạn khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Notice of election of members of the BOD shall be announced at the same time as the announcement of candidate information or according to the meeting invitation or according to other deadlines in accordance with the provisions of law.

- c. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được công bố theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và đăng tải trên website của Công ty.

The election, dismissal and removal of members of the BOD are announced in accordance with the law on information disclosure on the stock market and posted on the Company's website.

- 7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT: Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Method of introducing candidates for BOD: In case the number of BOD candidates through nomination and candidacy is still not enough as required, the incumbent BOD shall introduce additional candidates or organize nominations as prescribed in the Company Charter. The BOD's introduction of additional candidates must be clearly announced before the GMS votes to elect BOD members as prescribed by law.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch thường trực HĐQT: Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch thường trực HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT; đồng thời quyết định của HĐQT được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác (nếu có) theo Điều lệ Công ty.

Election, dismissal, removal of the Chairperson of the BOD and the Standing Vice Chairperson of the BOD: The Chairperson of the BOD and the Standing Vice Chairperson of the BOD are elected, dismissed, removed from office by the BOD from among the members of the BOD; at the same time, the decisions of the BOD are passed by voting at meetings, taking written opinions or other forms (if any) according to the Company's Charter.

Điều 20. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên HĐQT

Article 20. Remuneration and other benefits of members of the BOD

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the BOD based on business results and efficiency.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the BOD are entitled to remuneration and bonuses. The remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the duties of the Board members and the daily remuneration. The BOD estimates the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the BOD are decided by the GMS at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the BOD is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the GMS at the annual meeting.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành bao gồm cả chức vụ Chủ tịch và Phó Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

Members of the BOD who hold executive positions, including the Chairperson and Vice Chairperson, or who serve on committees of the BOD, or perform duties beyond the ordinary scope of responsibilities of a Board member, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum payment for each assignment, salary, commission, a percentage of profits, or in another form as determined by the BOD.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

Board members are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses incurred by them in performing their Board member responsibilities, including expenses incurred in attending meetings of the GMS, the BOD or subcommittees of the BOD.

6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the BOD may be covered by liability insurance purchased by the Company, subject to the approval of the GMS.

Điều 21. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

Article 21. Order and procedures for organizing BOD meetings

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu:

Minimum number of meetings:

HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The BOD must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường: Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

Cases where an extraordinary meeting of the BOD must be convened: The Chairperson of the BOD convenes a meeting of the BOD in the following cases:

- a. Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán hoặc thành viên độc lập HĐQT;

At the request of the Audit Committee or an independent member of the BOD;

- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

At the request of the General Director or at least 05 other managers;

- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;

At the request of at least 02 members of the BOD;

- d. Các trường hợp khác (nếu có).

Other cases (if any).

3. Thông báo họp HĐQT:

Notice of BOD meeting:

- a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

The Chairperson of the BOD must convene a meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of receipt of a request specified in Clause 3, Article 30 of the Company Charter. If the Chairperson fails to convene the meeting as requested, he/she shall be liable for any damage caused to the Company; the requesting person(s) shall have the right to convene the meeting in place of the Chairperson.

- b. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairperson of the BOD or the person convening the BOD meeting must send a meeting invitation at least 01 working day before the meeting date. The meeting invitation must specify the time and location of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents used at the meeting and the members' voting ballots.

- c. Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Notice of BOD' meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods as prescribed in the Company's Charter and guaranteed to reach the contact address of each member of the BOD registered with the Company.

4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Conditions for Holding a BOD Meeting

Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

A meeting of the BOD shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members are present. If the meeting convened in accordance with this Clause does not satisfy the quorum requirement, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. In such case, the meeting may proceed if more than one-half of the members of the BOD attend.

5. Cách thức biểu quyết: Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

Voting method: A member of the BOD is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attend and vote directly at the meeting;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 7 Điều này;
Authorize another person to attend and vote at the meeting in accordance with Clause 7 of this Article;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic form;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
Send voting ballots to the meeting via mail, fax, email.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case of sending the ballot to the meeting by mail, the ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The ballot may only be opened in the presence of all attendees.

6. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT: Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Method of passing resolutions of the BOD: Resolutions and decisions of the BOD are passed if approved by the majority of members attending the meeting; in case of equal votes, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairperson of the BOD.

7. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT: Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Authorization of other persons to attend meetings of BOD members: Members must attend all BOD meetings. Members may authorize other persons to attend meetings and vote if approved by a majority of BOD members.

8. Lập biên bản họp HĐQT: Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Minutes of BOD meetings: BOD meetings must be recorded and may be recorded, recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may be prepared in a foreign language, including the following main contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, business registration number;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
Time and place of meeting;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
Purpose, agenda and content of the meeting;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
Full name of each member attending the meeting or authorized person attending the meeting and method of attending the meeting; full name of members not attending the meeting and reason;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
Issues discussed and voted on at the meeting;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
Summarize the opinions of each member attending the meeting in chronological order;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
Voting results, clearly stating the members who approve, disapprove and have no opinion;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
The issue passed and the corresponding passing percentage;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này.
Full name and signature of the Chairperson and the person taking the minutes, except for the case specified in Clause 9 of this Article.
9. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 8 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
In case the Chairperson and/or secretary refuses to sign the Minutes of the BOD meeting, but if signed by all other members of the BOD attending the meeting and containing full content as prescribed in points a, b, c, d, dd, e, g and h, Clause 8 of this Article, these minutes shall be valid.
10. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT: Công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Announcement of Resolutions and Decisions of the BOD: Resolutions and decisions of the BOD shall be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and must be kept at the Company's head office.

11. Lấy ý kiến bằng văn bản:

Written opinion:

- a. Việc tổ chức họp HĐQT có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Số lượng tham gia biểu quyết không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty.

A meeting of the BOD may be replaced by obtaining written opinions from its members. The number of participating members must not be less than the minimum quorum required for a BOD meeting as prescribed in the Company Charter.

- b. Ý kiến phản hồi bằng văn bản (có chữ ký của các thành viên HĐQT) phải được gửi cho Người phụ trách quản trị công ty chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản lấy ý kiến. Nếu sau thời hạn yêu cầu trả lời, thành viên nào không trả lời xem như không thực hiện quyền biểu quyết.

Written feedback (signed by the members of the BOD) must be sent to the Corporate Governance Officer no later than 03 (three) working days from the date of receipt of the document or within the required response period stated in the request for feedback. If after the required response period, any member does not respond, it is considered that he/she has not exercised his/her voting rights.

- c. Những vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản cũng sẽ được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Ý kiến trả lời bằng văn bản của các thành viên HĐQT phải được tổng hợp thành Biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “tán thành/không tán thành/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty.

Matters submitted for written consultation shall be approved upon obtaining affirmative votes from a majority of the BOD members entitled to vote. Written responses from BOD members must be compiled into a vote-counting record, clearly stating the matters submitted for consultation and the responses of each member (“Approve”, “Disapprove”, or “No Opinion”). The vote-counting record must be signed by the Chairperson of the BOD and the Person in Charge of Corporate Governance.

- d. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

A resolution in the form of a written opinion is passed on the basis of the approval of the majority of the members of the BOD with voting rights. This type of resolution has the same effect and validity as a resolution passed by the members of the BOD at a meeting convened and held in accordance with the usual practice.

Điều 22. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**Article 22. Selection, appointment and dismissal of the person in charge of corporate governance**

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty: Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

Standards for the Corporate Governance Officer: The Corporate Governance Officer must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Appointment of Corporate Governance Officer: The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 Corporate Governance Officer to support corporate governance at the enterprise. The Corporate Governance Officer may concurrently hold the position of Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Enterprise Law.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: HĐQT có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật về lao động.

Cases of dismissal of the Corporate Governance Officer: The BOD may dismiss or remove the Corporate Governance Officer when necessary, but not contrary to the provisions of the law on labor.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty cũng như thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Notice of appointment and dismissal of the Corporate Governance Officer: The Company must organize the announcement of the appointment and dismissal of the Corporate Governance Officer as well as make information disclosure in accordance with the provisions of securities law, legal provisions and the Company Charter.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

Rights and obligations of the person in charge of corporate governance.

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Advise the BOD on organizing the GMS in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT;

Prepare BOD meetings and GMS as required by the BOD;

- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
Advice on meeting procedures;
- d. Tham dự các cuộc họp;
Attend meetings;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
Consulting on procedures for preparing resolutions of the BOD in accordance with legal regulations;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT;
Provide financial information, copies of BOD meeting minutes and other information to BOD;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
Monitor and report to the BOD on the Company's information disclosure activities;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
Act as a point of contact with stakeholders;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Keep information confidential according to the provisions of law and the Company Charter;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
Other rights and obligations as prescribed by law.

Điều 23. Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT

Article 23. Audit Committee under the Board of Directors

1. Quyền và nghĩa vụ của UBKT

Rights and obligations of the Audit Committee

UBKT có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Audit Committee has the rights and obligations as prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

- a. Xây dựng Quy chế hoạt động của UBKT và trình HĐQT thông qua.
Develop the Audit Committee's operating regulations and submit them to the BOD for approval.
- b. Có quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT;

Have the right to access documents related to the Company's operations, discuss with other members of the BOD, the General Director, Chief Accountant and other managers to collect information for the Audit Committee's operations;

- c. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán tại cuộc họp của UBKT;

Have the right to request representatives of approved auditing organizations to attend and answer questions related to audited financial statements at meetings of the Audit Committee;

- d. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

Use outside legal, accounting or other consulting services as needed;

e. Xây dựng và trình HĐQT các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;

Develop and submit to the BOD policies on risk detection and management, propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations;

f. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Prepare a written report to the BOD when discovering that a member of the BOD, the General Director and other managers do not fully perform their responsibilities as prescribed in the Law on Enterprises and the Company Charter.

- g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Other rights and obligations as prescribed by law.

Điều 24. Thành phần UBKT

Article 24. Composition of the Audit Committee

1. UBKT có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch UBKT phải là thành viên UBKT độc lập. Các thành viên khác của UBKT phải là các thành viên UBKT không điều hành.

The Audit Committee shall consist of two or more members. The Chairperson of the Audit Committee shall be an independent member of the BOD. The other members of the Audit Committee shall be non-executive members of the BOD.

2. Thành viên UBKT phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau đây:

Audit Committee members must have knowledge of accounting and auditing, have general understanding of the law and operations of the Company and must not fall into the following cases:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Work in the accounting and finance department of the Company;

- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Be a member or employee of an auditing company approved to audit the Company's financial statements for the previous 3 consecutive years.

3. Chủ tịch UBKT phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, luật, quản trị kinh doanh.

The Chairperson of the Audit Committee must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, law, business administration.

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch UBKT và các thành viên khác trong UBKT phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp HĐQT.

The appointment of the Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the BOD at a meeting of the BOD.

5. Tiền lương và chi phí hoạt động của UBKT, thành viên UBKT theo quyết định của ĐHĐCĐ và phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Remuneration and operating expenses of the Audit Committee and members of the Audit Committee shall be determined by the GMS and must be reported at the Annual GMS and published in the Company's Annual Report.

Điều 25. Cuộc họp của UBKT

Article 25. Meeting of the Audit Committee

1. UBKT phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên UBKT tham dự họp phải ký tên vào biên bản họp.

The Audit Committee must meet at least twice a year. Minutes of the meeting must be detailed, clear and fully retained. The person taking the minutes and the Audit Committee members attending the meeting must sign the minutes.

2. UBKT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty hoặc Quy chế hoạt động UBKT quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty hoặc Quy chế hoạt động UBKT có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của UBKT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch UBKT.

The Audit Committee shall pass decisions by voting at meetings, by collecting written opinions or by other means as prescribed by the Company Charter or the Audit Committee's Operating Regulations. Each member of the Audit Committee shall have one vote. Unless the Company Charter or the Audit Committee's Operating Regulations provide for a higher percentage, the Audit Committee's decision shall be passed if approved by the majority of the members attending the meeting; in the event of a tie, the final decision shall be made by the side with the opinion of the Chairperson of the Audit Committee.

Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong UBKT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Article 26. Report on the activities of independent members of the BOD in the Audit Committee at the annual GMS

1. Thành viên HĐQT độc lập trong UBKT có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

The independent Board member in the Audit Committee is responsible for reporting on its activities at the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong UBKT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

The performance report of the independent member of the BOD in the Audit Committee at the annual GMS must ensure the following contents:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed in the Law on Enterprises and the Company Charter;

- b. Tổng kết các cuộc họp của UBKT và các kết luận, kiến nghị của UBKT;

Summary of Audit Committee meetings and conclusions and recommendations of the Audit Committee;

- c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

Results of monitoring of financial reports, operations and financial status of the Company;

- d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

Report on the assessment of transactions between the Company, subsidiaries, other companies in which the Company controls 50% or more of the charter capital with members of the BOD, General Directors, other executives of the enterprise and related persons of that entity; transactions between the Company and companies in which members of the BOD, General Directors, other executives of the enterprise are founding members or business managers within the last 3 years before the time of the transaction;

- e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

Assessment results of the Company's internal control and risk management system;

- f. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

Results of supervision of the BOD, General Director and other executives of the enterprise;

- g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

Results of the assessment of the coordination of activities between the Audit Committee, the BOD, the General Director and shareholders.

CHƯƠNG IV – TỔNG GIÁM ĐỐC

CHAPTER IV - GENERAL DIRECTOR

Điều 27. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Article 27. Roles, responsibilities, rights and obligations of the General Director

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director is the person who runs the daily business operations of the Company; is supervised by the BOD; is responsible to the BOD and before the law for the implementation of assigned rights and obligations.

2. Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The General Director has the following rights and obligations:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Decide on matters related to the Company's daily business that are not under the authority of the BOD;

- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

Organize the implementation of resolutions and decisions of the BOD;

- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;

- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Proposing organizational structure plan and internal management regulations of the Company;

- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Appoint, dismiss, and remove management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;

- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;

g. Tuyển dụng lao động;

Labor recruitment;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

Propose plans to pay dividends or handle business losses;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Other rights and obligations as prescribed by law and resolutions and decisions of the BOD.

3. Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/ quyết nghị của HĐQT và quy chế do HĐQT ban hành. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/ quyết định của HĐQT. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

The General Director shall exercise his rights and perform his duties within the scope of the resolutions/decisions of the BOD and the regulations issued by the BOD. The General Director shall conduct the daily business of the company in accordance with the provisions of law, this Charter, the labor contract signed with the company and the resolutions/decisions of the BOD. In case the General Director acts contrary to these provisions and causes damage to the company, the General Director shall be responsible before the law and shall compensate the company for the damage.

Điều 28. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Article 28. Appointment, dismissal, signing and termination of contract with the General Director

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company Charter.

2. HĐQT bổ nhiệm một thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

The BOD shall appoint a member of the BOD or hire another person to be the General Director. The BOD may dismiss the General Director when the majority of the members of the BOD with voting rights present at the meeting agree and appoint a new General Director to replace him .

3. HĐQT họp và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty.

The BOD meets and decides to appoint and dismiss the General Director according to the provisions of the Company Charter.

- a. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT (được HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ) hoặc được thuê theo hợp đồng lao động. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng Giám đốc Công ty theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định đối với công ty đại chúng.

Appointment and signing of a labor contract with the General Director: The General Director is a member of the BOD (one of whom is appointed by the BOD) or is hired under a labor contract. The Chairperson of the BOD cannot concurrently be the General Director of the Company according to the Company Charter and the law on public companies.

- b. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị có quyền miễn nhiệm, chấm dứt Hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; đồng thời quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác (nếu có) theo Điều lệ Công ty.

Dismissal and termination of labor contract with the General Director: The Board of Directors has the right to dismiss and terminate the labor contract with the General Director; at the same time, the decision of the Board of Directors is passed by voting at the meeting, taking written opinions or other forms (if any) according to the Company's Charter.

- c. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc: Công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Notice of appointment, dismissal, contract signing, contract termination for General Director: Information disclosure according to regulations on information disclosure on the securities market.

- d. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.

Salary and other benefits of the General Director: The General Director is paid salary and bonus. The salary and bonus of the General Director are decided by the BOD.

CHƯƠNG V – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC **CHAPTER V - OTHER ACTIVITIES**

Điều 29. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

Article 29. Coordination of activities between the BOD and General Director

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc:

Procedures and order of convening, meeting invitations, recording minutes, and announcing meeting results between the BOD and General Director:

- a. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc không phải là thành

viên HĐQT có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

The Chairperson of the BOD or the convener must send the meeting invitation and accompanying documents to the General Director as for members of the BOD. The General Director who is not a member of the BOD has the right to attend meetings of the BOD, has the right to discuss but not to vote.

- b. Tổng Giám đốc có thể trực tiếp hoặc cử thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc tham dự các cuộc họp của HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc dự họp có thể tham gia thảo luận, nhưng không tham gia biểu quyết.

The General Director may directly or send other members of the Board of Management to attend meetings of the BOD. Members of the Board of Management attending the meeting may participate in discussions, but not vote.

- c. Chủ tịch HĐQT sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Tổng Giám đốc trong thời gian bảy (07) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp HĐQT.

The Chairperson of the BOD shall notify the General Director of the results of this meeting in writing within seven (07) days from the date of the end of the BOD meeting.

- d. Khi cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước cuộc họp. Tổng Giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Chủ tịch HĐQT trong thời gian bảy (07) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

When necessary, the General Director may invite some members of the BOD to attend meetings of the Board of Management. The invitation letter, containing all necessary contents, shall be sent to the invitees at least three (03) days before the meeting. The General Director shall notify the Chairperson of the BOD in writing of the meeting results within seven (07) days from the end of the meeting.

2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc: Người quản trị Công ty/ Thư ký Công ty có trách nhiệm gửi bản sao các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc (trong thời hạn 10 ngày) để Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ của mình.

Notify the Board of Directors of resolutions and decisions to the General Director : The Company Administrator/Company Secretary is responsible for sending copies of the Board of Directors' resolutions and decisions to the General Director (within 10 days) so that the General Director can perform his/her duties.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT.

Cases where the General Director may request the convening of a BOD meeting and matters requiring the opinion of the BOD.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất ba (03) người quản lý khác.

Cases in which the General Director requests to convene a meeting of the BOD and issues requiring the BOD' opinion.

- a. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

The proposal must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decisions within the authority of the BOD.

- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm b khoản này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

The Chairperson of the BOD must convene a meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of receipt of such request. If the Chairperson fails to convene the meeting as requested, he/she shall be liable for any damage caused to the Company. The requesting person shall have the right to convene the meeting in place of the Chairperson.

4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:
Report of the General Director to the BOD on the performance of assigned duties and powers:

- a. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quý, 06 tháng, năm), hoặc khi có yêu cầu.

The General Director is responsible for reporting in writing to the BOD on the performance of assigned duties and powers, periodically (quarterly, 6 months, annually), or upon request.

- b. Khi cần thiết, HĐQT có quyền thông qua truyền đạt của Tổng Giám đốc yêu cầu các thành viên Ban Tổng Giám đốc và trưởng, phó phòng ban Công ty báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

When necessary, the BOD has the right, through the General Director's communication, to request members of the Board of Management and heads and deputy heads of the Company's departments to report on the performance of assigned duties and powers.

5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Review the implementation of resolutions and other authorizations of the BOD to the General Director:

- a. Định kỳ (quý, 06 tháng, năm), Tổng Giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng Giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

Periodically (quarterly, 6 months, yearly), the General Director must organize a meeting of the Board of Management to review and evaluate the implementation of the BOD' resolutions.

- b. Biên bản họp phải lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

Meeting minutes must be kept and used as a basis for citation and information inclusion in the reports of the Board of Management.

6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT:

Issues that the General Director must report, provide information and how to notify the BOD:

- a. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty; kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

Results of implementation of resolutions of the BOD and the GMS; the Company's business plan and investment plan; annual business plan approved by the BOD and the GMS.

- b. Báo cáo hoạt động điều hành Công ty, trong đó cung cấp chi tiết tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty.

Company operating report, which provides details of the Company's organization and operations.

- c. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế tiếp.

On October 31 of each year, the General Director must submit to the BOD for approval a detailed business plan for the following fiscal year.

- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

Propose measures to improve the Company's operations and management.

- e. Kiến nghị số lượng nhân sự quản lý, các chức danh khác mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết, nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn đề HĐQT quyết định chính sách về công tác nhân sự quản lý.

Recommend the number of management personnel and other positions that the Company needs to recruit for the BOD to appoint or dismiss when necessary, in order to apply the activities as well as good management structures proposed by the BOD, and advise the BOD to decide on policies on management personnel.

- f. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, chính sách và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động.

Consult with the BOD to determine the number of employees, policies and other terms related to the employment contract.

- g. Chuẩn bị và đệ trình đề HĐQT thông qua các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

Prepare and submit to the BOD for approval of long-term, annual and monthly budgets to serve the Company's management activities according to the business plan.

- h. Tất cả thông tin, báo cáo đều được thực hiện bằng văn bản chuyển đến Chủ tịch HĐQT.

All information and reports are made in writing and sent to the Chairperson of the BOD.

7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

Coordinate control, operation and supervision activities between members of the BOD and the General Director according to the specific tasks of the above members.

- a. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tại thuận lợi cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ, quy chế làm việc và kế hoạch hoạt động chung.

Members of the BOD and the Board of Management regularly exchange work information and provide each other with a spirit of cooperation, support, and convenience for each other to work in accordance with the Charter, working regulations, and general operating plan.

- b. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng nhiệm vụ khác nhau của mỗi tổ chức.

Members of the BOD and the General Director do not interfere in the operational work according to the different functional and task systems of each organization.

- c. Trường hợp cấp bách, các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp gỡ, điện thoại, email) cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc để được giải quyết hiệu quả.

In urgent cases, members of the BOD and the Board of Management can immediately inform (by meeting, phone, email) the Chairperson of the BOD and/or the General Director for effective resolution.

CHƯƠNG VI – ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ QUẢN LÝ KHÁC

CHAPTER VI - EVALUATION OF REWARDS AND DISCIPLINE FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTORS AND OTHER MANAGERS

Điều 30. Đánh giá hoạt động khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Quản lý khác

Article 30. Evaluation of reward and discipline activities for members of the BOD, General Director and other managers

1. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, nhân sự quản lý:

Performance Evaluation of Members of the BOD and Management Personnel:

- a. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HĐQT tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Annually, based on assigned functions and tasks, the BOD organizes an assessment of the level of completion of assigned tasks of each member of the BOD, the General Director and Chief Accountant.

- b. Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá nhân sự quản lý từ trưởng, phó phòng, ban Công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận và của toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

The General Director presides over the evaluation of management personnel from heads, deputy heads of departments and divisions of the Company based on the Company's operating regulations and annual performance results of each department and the entire Company to classify and evaluate the level of task completion.

2. Khen thưởng/ Reward:

- a. Hàng năm, căn cứ vào nghị quyết ĐHĐCĐ quyết định mức khen thưởng đối với HĐQT và bộ máy điều hành, HĐQT quyết định tỷ lệ phân phối giữa HĐQT và bộ máy điều hành.

Every year, based on the resolution of the General Meeting of Shareholders deciding on the level of rewards for the Board of Directors and the executive apparatus, the Board of Directors decides on the distribution ratio between the Board of Directors and the executive apparatus.

- b. Chế độ khen thưởng: bằng tiền và/hoặc bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho công nhân viên (nếu có).

Reward regime: in cash and/or in shares according to the employee option program (if any).

- c. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của Công ty, quỹ khen thưởng của ban quản lý điều hành khi đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận.

The source of the reward fund is taken from the Company's reward fund and the executive management's reward fund when the profit plan is achieved and exceeded.

- d. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Reward level: Based on the actual situation of each year to build specific reward levels.

3. Xử lý vi phạm và kỷ luật/ *Handling of violations and discipline:*

- a. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động kinh doanh để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và các văn bản của Công ty. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và nhân sự quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

Annually, based on the results of the assessment of business activities, the level of discipline and forms of discipline shall be determined according to the provisions of law and the Company's documents. Members of the BOD, the General Director and management personnel who fail to fulfill their duties with care, diligence and professional competence shall be responsible for the damages caused by them.

- b. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và nhân sự quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định Công ty, thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Members of the BOD, the General Director and management personnel who violate the law and the Company's regulations while performing their duties shall, depending on the severity of the violation, be subject to disciplinary action, administrative sanctions, or criminal prosecution in accordance with the law. In case of causing damage to the interests of the Company, shareholders or others, compensation shall be paid in accordance with the law.

CHƯƠNG VII - NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

CHAPTER VII - PREVENTION OF CONFLICTS OF INTEREST

Điều 31. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác

Article 31. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest of Members of the BOD, the General Director and Other Managers

1. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

Members of the BOD, the General Director and other managers shall disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and other relevant laws and regulations.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của công ty.

Members of the BOD, the General Director, other managers and their related persons may only use information obtained through their positions for the benefit of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50)% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Members of the BOD, the General Director and other managers shall notify the BOD in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and such members or their related persons, in accordance with the law. The Company shall disclose information regarding resolutions of the GMS or resolutions of the BOD approving such transactions within twenty-four (24) hours on the Company's website and report the same to the State Securities Commission of Vietnam.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các thành viên nêu trên, trừ trường hợp (i) Công ty và tổ chức có liên quan đến thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; (ii) ĐHĐCĐ chấp thuận; (iii) pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

The Company shall not provide loans or guarantees to members of the BOD, the General Director, managers who are not shareholders, or their related individuals and organizations, except where: (i) the Company and organizations related to this member are companies in the same group or companies operating in a group of companies, including parent company - subsidiary, economic group; (ii) the GMS approves; (iii) specialized laws provide otherwise.

5. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.

A member of the BOD shall not vote on any transaction in which he or she or any person related to him or her participates, including any transaction in which the material or immaterial benefit of the member of the BOD has not been determined. The above transactions must be disclosed in the Company's Annual Report.

6. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố, thông tin nội bộ của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the BOD, General Director, other managers and those related to the above members are not allowed to use unpublished information, internal information of the company or disclose it to others to carry out related transactions.

7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

The General Director must not be a related person of managers or Supervisors of the Company or its parent company, representatives of State capital, or representatives of enterprise capital in the Company or its parent company as prescribed in Point d, Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

Điều 32. Giao dịch với cổ đông và những người có liên quan

Article 32. Transactions with shareholders and related persons

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

When conducting transactions with related parties, the company must sign a written contract on the principles of equality and voluntariness. The contract content must be clear, specific and disclosed to shareholders upon request.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả.

The Company applies necessary measures to prevent related persons from interfering in the Company's operations and harming the Company's interests through controlling the Company's purchasing and selling channels or manipulating prices.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

The Company shall take necessary measures to prevent shareholders and related persons from conducting transactions that cause loss of capital, assets or other resources of the Company.

Điều 33. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty

Article 33. Ensuring the legitimate rights of parties with interests related to the company

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.

The company must respect the legitimate rights and interests of parties with interests related to the company, including banks, creditors, employees, consumers, suppliers, the community and others with interests related to the company.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:

The company needs to actively cooperate with those who have interests related to the company through:

- a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

Provide full information necessary for banks and creditors to help them assess the company's operations and financial situation and make decisions;

- b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

Encourage them to give their opinions on business performance, financial situation and important decisions related to their interests through direct contact with the BOD and General Director.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

The company must comply with labor and environmental regulations and operate responsibly towards the community and society.

CHƯƠNG VIII – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

CHAPTER VII - IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 34. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Article 34. Amendment and supplementation of the Regulations

1. HĐQT chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung Quy chế này khi thấy cần thiết, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

The BOD is responsible for amending and supplementing this Regulation when deemed necessary, in accordance with the Company's operations, and submitting it to the GMS for approval in accordance with the law and the Company's Charter.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc có những quy định mới của pháp luật khác hoặc trái với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. Các vấn đề khác có liên quan đến nội dung Quy chế này, nhưng chưa được quy định trong Quy chế này, sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

In case there are provisions of law related to the Company's operations that have not been mentioned in this Charter or there are new provisions of law that are different or contrary to the provisions of this Charter, the provisions of that law shall naturally be applied and regulate the Company's operations. Other issues related to the content of this Charter, but not yet specified in this Charter, shall be applied according to the provisions of law and the Company's Charter.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

Article 35. Entry into force

Quy chế này bao gồm [08 chương], [35 điều] do ĐHĐCĐ thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

This Charter includes [08 chapters], [35 articles] approved by the GMS and takes effect from the date of signing.

HĐQT, các tiểu ban trực thuộc HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác, toàn bộ nhân viên và các tổ chức, cá nhân liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

The BOD, subcommittees under the BOD, the Board of Management, other managers, all employees and related organizations and individuals of ThanhCong Securities Company are responsible for implementing this Regulation.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ CHAIRPERSON

TP. HCM, ngày 20 tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 20, 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 20)
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
THANHCÔNG SECURITIES COMPANY
(20th GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS)

QUY CHẾ BẦU CỬ
ELECTION REGULATION

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần chứng khoán Thành Công thực hiện việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("Đại hội") theo các nguyên tắc thống nhất sau:

The Annual General Meeting of Shareholders of ThanhCong Securities Company will conduct the election to members of the Board of Directors (BOD) for the term 2026 - 2031 during the 2026 Annual General Meeting of Shareholders ("Meeting") based on the following unified principles:

1. NGUYÊN TẮC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH BẦU CỬ
PRINCIPLES AND PROCEDURES FOR THE ELECTION

- 1.1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) được thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu và thực hiện thống nhất trên hệ thống điện tử được bảo mật cho cả cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự trực tiếp và trực tuyến tại đường dẫn <https://dhcd.tcsc.vn>.

The election of BOD members will be conducted through cumulative voting and uniformly on a secure electronic system accessible to shareholders/ shareholder representatives attending both onsite and online at <https://dhcd.tcsc.vn>.

- 1.2. Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát hành dưới hình thức điện tử. Trên mỗi phiếu ghi họ tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu, số thành viên HĐQT được bầu, tổng số phiếu biểu quyết, tên các ứng cử viên.

Ballots are issued electronically by the Election Committee. Each ballot includes the shareholder's name, total shares owned, number of BOD members to be elected, total voting rights, and names of candidates.

- 1.3. Số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền nhân với số thành viên được bầu.

The total number of votes of each shareholder/shareholder representative shall equal the total number of owned and authorized shares multiplied by the number of members to be elected.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu **10.000** cổ phần, tổng số ứng cử viên cho HĐQT là 05 thành viên, tổng số thành viên HĐQT được bầu là **05 thành viên**. Cổ đông A sẽ có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với **10.000 x 5 = 50.000** phiếu và toàn quyền phân phối cho 05 ứng cử viên HĐQT.

Example: Shareholder A owns 10,000 shares, with three candidates for the BOD and two positions to be elected. Shareholder A will have a total of 10,000 x 5 = 50,000 votes to distribute among the five candidates.

Mỗi cổ đông được phát một (01) phiếu bầu thành viên HĐQT dưới dạng điện tử. Cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại họ tên, tổng số cổ phần sở hữu ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót cần thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

Each shareholder is issued one (01) electronic ballot for BOD members. Shareholders/representatives must verify their name and total shares listed on the ballot and report any discrepancies to the Election Committee immediately.

- 1.4. Cổ đông/đại diện cổ đông được lựa chọn bầu tất cả các ứng cử viên hoặc ít hơn hoặc không bầu cho ứng cử viên nào trong danh sách ứng cử viên HĐQT. Cổ đông bỏ trống số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên không lựa chọn hoặc ghi số lượng phiếu bầu bằng 0.
Shareholders/representatives may choose to vote for all candidates, fewer candidates, or none from the list of BOD candidates. Blank votes or votes marked as "0" for unselected candidates are allowed.
- 1.5. Cổ đông/đại diện cổ đông có thể dồn hết số phiếu biểu quyết cho một (01) ứng cử viên hoặc chia ra cho tất cả ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
Shareholders/representatives may allocate all their voting rights to one candidate or distribute them among multiple candidates or none at all.
- 1.6. Cổ đông/đại diện cổ đông có thể bỏ phiếu cho các ứng cử viên mình lựa chọn theo số lượng phiếu bầu khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông đó.
Shareholders/representatives can vote for selected candidates with varying numbers of votes but must ensure that the total votes do not exceed their total voting rights.
- 1.7. Trong trường hợp muốn sửa đổi, phải truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình. Cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử). Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Đại hội.
If modifications are needed, shareholders must access the electronic voting system to revise their votes. Shareholders can change but cannot cancel the previous results. The system records only the final election results at the end of each voting session as specified in the Meeting's Regulations.

2. TỔ CHỨC KIỂM PHIẾU BALLOT COUNTING ORGANIZATION

- 2.1. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu sẽ mời một (01) thành viên Ban kiểm soát giám sát việc kiểm phiếu.
Ballot counting must be conducted by the Election Committee immediately after voting ends, with one (01) member from the Board of Supervisors invited to oversee the process.
- 2.2. Ban kiểm phiếu không được điều chỉnh, sửa chữa trên phiếu bầu.
The Election Committee is prohibited from altering or correcting ballots.
- 2.3. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ
Valid ballots:
 - Phiếu bầu cử theo mẫu thống nhất trên hệ thống điện tử và có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông.
Ballots follow a standardized format on the electronic system and contain total votes equal to or less than the shareholder's/representative's voting rights.
 - Phiếu bầu cử được cổ đông hoặc người được ủy quyền thực hiện xác nhận số phiếu bầu cho từng ứng viên trước khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu.
Ballots are confirmed by shareholders or authorized representatives before the Chairperson announces the end of voting.
- 2.4. Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:
The following ballots are considered invalid:
Phiếu biểu quyết không đáp ứng các yêu cầu/quy định tại khoản 2.3 trên đây.
Invalid ballots include those failing to meet requirements under Section 2.3 above.

**3. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN TRÚNG CỬ
PRINCIPLES FOR SELECTING ELECTED CANDIDATES**

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp nhưng phải lớn hơn 0, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Elected BOD members are determined based on the descending order of votes received, starting from the candidate with the highest votes until all positions are filled, provided they receive more than zero votes. In cases where two or more candidates tie for the final position, a re-election will be held among those tied.

**4. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ
EFFECTIVENESS OF THE REGULATIONS**

Quy chế có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

These regulations take effect immediately after approval by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders before proceeding with elections.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN**

NGUYỄN KHÁNH LINH

**HƯỚNG DẪN THỦ TỤC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN
ỨNG VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THANH CÔNG
(Nhiệm kỳ 2026 – 2031)**

***GUIDELINES ON NOMINATION, SELF-NOMINATION, CONDITIONS, AND
STANDARDS FOR CANDIDATES FOR ELECTION TO THE BOARD OF
DIRECTORS OF THANHCONG SECURITIES COMPANY
(Term 2026-2031)***

**1. Tiêu chuẩn và điều kiện
*Standards and Conditions***

**1.1 Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị
*Standards and Conditions for Members of the Board of Directors***

- 1.1.1 Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
Possess full civil legal capacity and is not prohibited from managing enterprises as per the Enterprise Law;
- 1.1.2 Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
Possess professional qualifications and experience in business administration or experience in the securities, finance, or banking sectors;
- 1.1.3 Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác;
Must not be the General Director, a member of the Board of Directors, or a member of the Board of Members of another securities company; and not serve as a member of the Board of Directors or the Board of Members of more than five (05) other companies;
- 1.1.4 Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
Not have been a member of the Board of Directors or legal representative of a company that went bankrupt or was banned from operating due to serious legal violations;
- 1.1.5 Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Company.

**1.2 Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên độc lập Hội đồng quản trị
*Criteria and conditions for Independent Members of the Board of Directors***

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, cụ thể như sau:

An independent member of the Board of Directors must satisfy the criteria and conditions for an independent Board of Directors member as prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, specifically as follows:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
Not currently working for the company, its parent company, or its subsidiaries; not having worked for the company, its parent company, or its subsidiaries for at least the 03 consecutive preceding years;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
Not receiving salaries or remuneration from the company, except for the allowances that members of the Board of Directors are entitled to under regulations;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
Not having a spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological brother/sister who is a major shareholder of the company, or a manager of the company or its subsidiaries;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
Not directly or indirectly owning at least 01% of the total voting shares of the company;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
Not having served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the company for at least the 05 consecutive preceding years, except for cases of being appointed for 02 consecutive terms.

2. Số lượng ứng viên ứng cử/ đề cử

Number of Candidates for Nomination/Self-nomination

2.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử/ đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate/self-nominate candidates for election to the Board of Directors.

2.2 Số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị mà mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền ứng cử/ đề cử được quy định như sau:

The number of candidates for election to the Board of Directors that each shareholder or group of shareholders is entitled to nominate/self-nominate shall be as follows:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ứng cử/ đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate/self-nominate up to one (01) candidate;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ứng cử/ đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
Shareholders or groups of shareholders holding from 20% to less than 30% of the total voting shares may nominate/self-nominate up to two (02) candidates;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ứng cử/ đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
Shareholders or groups of shareholders holding from 30% to less than 50% of the total voting shares may nominate/self-nominate up to three (03) candidates;
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ứng cử/ đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
Shareholders or groups of shareholders holding from 50% to less than 65% of the total voting shares may nominate/self-nominate up to four (04) candidates;
- e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được ứng cử/ đề cử đủ số ứng cử viên.
Shareholders or groups of shareholders holding 65% or more of the total voting shares may nominate/self-nominate the full number of candidates.

3. Hồ sơ ứng cử/ đề cử và thời hạn nhận hồ sơ
Application Dossier and Submission Deadline

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông hội đủ các điều kiện ứng cử/ đề cử người tham gia ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị như được quy định trên đây xin vui lòng gửi hồ sơ gồm các văn bản được liệt kê dưới đây cho Ban tổ chức Đại hội trước thời điểm trước khi Đại hội thông qua Chương trình họp tại **ngày 20/06/2026**.

*Shareholders or groups of shareholders who satisfy the conditions for nomination/self-nomination of candidates for election as members of the Board of Directors as stipulated above are kindly requested to submit dossiers comprising the documents listed below to the Organizing Committee of the General Meeting prior to the time the General Meeting adopts the meeting agenda on **June 20, 2026**.*

Người nhận:

Ms. Đoàn Thị Thu Sương – BTC Đại hội

Công ty Cổ phần chứng khoán Thành Công

Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38270515

Recipient:

Ms. Doan Thi Thu Suong – On behalf of the Organizer

ThanhCong Securities Company

2nd Floor, No. 6 Ho Tung Mau, Saigon Ward, Ho Chi Minh City

Phone: (028) 38270515

Hồ sơ gồm có:

The dossier includes:

- a) Biên bản họp nhóm cổ đông (mẫu đính kèm) hoặc Đơn đề cử (mẫu đính kèm) hoặc Đơn ứng cử (mẫu đính kèm) về việc đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Minutes of the meeting of the shareholder group (template attached) or Nomination Form (template attached) or Self-nomination Form (template attached) regarding the nomination of candidates for membership of the Board of Directors of Thanh Cong Securities Company.

- b) Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử vào Hội đồng quản trị (mẫu đính kèm).

Self-declared curriculum vitae of the nominee to the Board of Directors (attached template).

- c) Bảo sao CCCD/Hộ chiếu.

Copy of Citizen Identification Card/Passport.

4. Các hồ sơ đề cử, ứng cử ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 được gửi đến Công ty không đủ các loại văn bản và không đúng thời hạn được xem là không hợp lệ và có thể sẽ không được đưa vào danh sách ứng cử viên chính thức để trình Đại hội đồng cổ đông bầu cử.

Nomination dossiers and candidacy applications for the election of additional members of the Board of Directors of the Company for the 2023–2028 term that are submitted to the Company with incomplete documentation or after the prescribed deadline shall be considered invalid and may not be included in the official list of candidates submitted to the General Meeting of Shareholders for election.